ĐẢNG BỘ HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢN MÁY
*

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẢN MÁY (1945 - 2018)

Bản Máy, tháng 12 năm 2019

LỜI GIỚI THIỆU

Bản Máy là xã biên giới nằm ở phía Tây Bắc của huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, nơi đây có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, nơi đứng chân của Đồn Biên phòng Bản Máy. Trải qua chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ người dân nơi đây luôn cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và kiên cường, dũng cảm trong chống thiên tai, địch họa, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới ách cai trị hà khắc của chế độ thực dân phong kiến thổ ty, cuộc sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Bản Máy vô cùng cực khổ, phần lớn ruộng đất do tầng lớp trên cai quản, nhân dân quanh năm làm không đủ ăn, ốm đau không có thuốc chữa, trẻ nhỏ không được học hành. Cách mạng tháng Tám thành công đã đưa thân phận của người dân Bản Máy trở thành những người làm chủ cuộc sống, quê hương.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Bản Máy phát huy tinh thần đoàn kết, huy động tối đa sức người, sức của phục vụ chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến, làm nên thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến: chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc (1979 - 1989).

Từ năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên, quốc phòng - an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều bước tiến.

Để ghi lại những mốc son của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy trong chặng đường đã qua, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về "thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng"; Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Máy khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn cuốn ***"Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bản Máy (1945 - 2018)"****.*

Nội dung cuốn sách không chỉ ghi lại hình ảnh vùng đất, con người, chặng đường đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ, mà còn phản ánh công cuộc xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân xã trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện

nay. Cuốn sách là nguồn tài liệu chính thống, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, động viên nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ trẻ luôn tự hào, không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông, đoàn kết xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hoàng Su Phì và sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên nguyên là lãnh đạo xã qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử, các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc tái hiện những sự kiện lịch sử của xã qua các thời kỳ một cách khách quan, khoa học, song do không gian và thời gian đề cập rộng lớn, nguồn tư liệu thành văn theo thời gian bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều… nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả để khi tái bản, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ
Nguyễn Quang Duẩn

Chương I
KHÁI QUÁT VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ BẢN MÁY

I. VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Bản Máy là xã vùng cao, biên giới của huyện Hoàng Su Phì, cách trung tâm huyện 30 km về phía Tây Bắc. Phía Đông giáp xã Thàng Tín, phía Nam giáp xã Bản Phùng của huyện Hoàng Su Phì, phía Tây giáp xã Nàn Xỉn của huyện Xín Mần, phía Bắc giáp trấn Đô Long, huyện Mã Quan, Trung Quốc (với đường biên giới là 19,615 km, bao gồm 27 cột mốc từ mốc 206 đến mốc 224 (26 cột mốc chính và 1 cột mốc phụ). Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 3.083,92 ha, trong đó: đất sản xuất là 887,62 ha, đất lâm nghiệp là 2.452,02 ha. Dân cư trong xã được phân bố thành 04 thôn (cả 4 thôn đều có đường biên giới).

Xã Bản Máy có độ cao trung bình 1.100 m so với mực nước biển. Địa hình của xã khá phức tạp, bị chia cắt bởi núi cao, khe sâu, độ dốc lớn, giao thông đi lại khó khăn. Nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp chủ yếu được lấy từ các khe suối. Khoảng 50% số khe suối có nước chảy quanh năm phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất; 50% số khe suối khác chỉ có nước chảy trong mùa mưa, nên về mùa khô xuất hiện tình trạng thiếu nước cục bộ. Qua quá trình cải tạo vùng đất thấp sườn đồi, ven suối tạo nên những tràn ruộng bậc thang là nơi canh tác lúa nước, nương ngô,

đậu tương và trồng các loại cây ăn quả. Tại khu trung tâm xã phát triển các loại hình dịch vụ ăn uống, buôn bán trao đổi hàng hóa.

Khí hậu của xã mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, được chia thành 2 mùa: mưa và khô. Mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, gió mùa Đông Nam kèm theo mưa nhiều (chiếm 80% lượng mưa cả năm). Mùa khô lạnh, mưa ít, kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, có gió mùa Đông Bắc kèm theo sương mù, giá rét. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 24^0C. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.800 - 3.000 mm. Độ ẩm không khí cao, dao động từ 80 - 90%.

Trước đây, rừng xã Bản Máy có nhiều loại cây gỗ quý, có giá trị như: pơ mu, dổi, lát…; động vật hoang dã có: lợn rừng, gà lôi, trĩ, gà rừng... Tuy nhiên, sau nhiều năm khai thác không có kế hoạch, cùng với tập quán phá rừng làm nương nên diện tích rừng bị suy giảm. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh trồng, khoanh nuôi, chăm sóc, bảo vệ rừng, nhiều diện tích đồi núi trọc đã được phủ màu xanh của cây rừng. Đến năm 2018, diện tích rừng của xã là 1.649,4 ha, độ che phủ rừng đạt 50,8%. Ngoài vai trò sản xuất kinh tế, rừng còn có tác dụng phòng hộ, tạo cảnh quan và điều hòa tiểu khí hậu vùng.

Nhìn chung, xã Bản Máy có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Những thuận lợi đó đã và đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã phát huy trong công cuộc đổi mới, xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, do địa hình của xã

chủ yếu là đồi núi đất, độ dốc lớn, đường sá đi lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt, mùa hè mưa to gió lớn gây sạt lở, lũ quét gây ách tắc đường giao thông; mùa đông sương mù, rét đậm, rét hại kéo dài gây nhiều khó khăn cho sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, đặc biệt là sức khỏe của con người và sự phát triển của các loại vật nuôi, cây trồng. Điều đó đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã cần tiếp tục cố gắng và nỗ lực hơn nữa trong việc khắc phục khó khăn, đồng thời tìm ra hướng phát triển thích hợp cho địa phương.

II. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Năm 1891, tỉnh Hà Giang được thành lập, vùng đất Bản Máy thuộc tổng Xín Mần, đại lý Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Ngày 27/6/1925, theo Nghị định của Thống sứ Bắc Kỳ thành lập xã Man Mies thuộc tổng Xín Mần, Đại lý Hoàng Su Phì, với các thôn: *Man Mei, Nam Pan* (Pong Ka, Man Pan Lao, Tchom, Man Pan Ma, Tùn, Hoa Chi Pan), *Nam Tsin Nung* (Nam Tsin Meo), Nam Tsin Pou, La), *Ban Phoung, Chouei Teou* (Mao Po Tchai), *Man Dion, Quan Tiên, Nam Tin, Ma Lou Tang* (Mao Sao Po). Tên gọi Man Mies được dịch từ tiếng địa phương, lâu dần đổi thành Bản Máy. Đến năm 1929, xã Bản Máy (bao gồm xã Bản Máy, Bản Phùng, Nàn Xỉn và Thàng Tín ngày nay) có 1.740 dân, thuộc tổng Xín Mần, đại lý Hoàng Su Phì[(1)].

[(1)]. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999, tr.51, 340.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng sắp xếp lại đơn vị hành chính. Xã Bản Máy thuộc huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Thực hiện Quyết định số 59-CP ngày 30/4/1962 của Hội đồng Chính phủ, xã Bản Máy được chia thành 5 xã mới: Bản Máy, Bản Phùng, Bản Pắng, Nàn Xỉn và Thàng Tín.

Thực hiện Quyết định số 49-CP ngày 01/4/1965 của Hội đồng Chính phủ "Chia huyện Hoàng Su Phì thuộc tỉnh Hà Giang thành hai huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần". Tại thời điểm đó, xã Bản Máy là một trong 18 xã thuộc huyện Xín Mần.

Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên. Xã Bản Máy thuộc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Tuyên.

Ngày 14/5/1981, thực hiện Quyết định số 185-CP của Hội đồng Chính phủ, 3 xã: Bản Máy, Bản Phùng và Bản Pắng được sáp nhập thành một xã lấy tên là xã Bản Máy.

Ngày 18/11/1983, thực hiện Quyết định số 136/HĐBT, xã Bản Máy được chuyển từ huyện Xín Mần về huyện Hoàng Su Phì quản lý.

Trong giai đoạn đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (1979 - 1988), các hộ trong thôn Tả Chải đi sơ tán, số hộ còn lại nhập vào thôn Bản Máy. Từ năm 1988 - 1990, số hộ dân đi sơ tán hồi cư về xã ngày một đông. Đến năm 1990, cấp trên quyết định tái lập thôn Tả Chải, thuộc xã Bản Máy.

Đến năm 1994, thực hiện Nghị định số 112/CP ngày 19/8/1994 của Chính phủ, xã Bản Máy được chia thành 2 xã Bản Máy và Bản Phùng. Từ đây xã Bản Máy ổn định địa giới hành chính với 4 thôn: Bản Pắng, Bản Máy, Lủng Cẩu, Tả Chải. Theo cuộc điều tra dân số năm 1999, xã Bản Máy có 1.685 người, mật độ dân số đạt 54 người/km². Đến năm 2018, toàn xã có 479 hộ với 2.305 khẩu.

Xã Bản Máy là khu vực cư trú, làm ăn, sinh sống lâu đời của 7 dân tộc anh em, đó là: Kinh, Dao, Tày, Nùng, Mông, Phù Lá, La Chí (trong đó dân tộc La Chí chiếm khoảng 50%). Trong quá trình lao động và sáng tạo, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã chung lưng đấu cật, biến những gò bãi hoang rậm trở thành ruộng nương uốn lượn khắp các triền đồi, sườn núi để trồng trọt và chăn nuôi. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc Bản Máy còn thành thạo trong công việc khai thác và chế biến lâm sản, dược liệu, làm các nghề thủ công như rèn, đúc lưỡi cày, dao, cuốc... phù hợp với điều kiện canh tác; thêu thùa, dệt vải từ sợi bông, sợi lanh... Trong quá trình phát triển ấy, không những tạo thêm những nét bản sắc văn hóa của các dân tộc trong xã, mà còn khẳng định thêm, vững chắc hơn tinh thần đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau trong lao động sản xuất cũng như trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, thôn xóm. Tinh thần ấy càng được thể hiện một cách mạnh mẽ hơn từ khi có Đảng dẫn đường, chỉ lối.

Trước đây, các dân tộc thường cư trú theo quan hệ huyết thống; ngày nay họ sống xen kẽ với nhau nên văn hóa luôn chịu ảnh hưởng lẫn nhau, có nhiều nét tương

đồng. Tín ngưỡng của các dân tộc là "vạn vật hữu linh", thờ cúng tổ tiên. Dân tộc La Chí có lễ cúng cơm mới Khu Cù Tê được Bộ Văn hóa và Du lịch công nhận xếp hàng văn hóa phi vật thể. Người dân tộc La Chí có văn hóa nhà sàn được lát dát bằng cây diễn, xung quanh được thưng bằng dát cây diễn đan hoa thành hai lớp cứng và chắc, ngày nay có nhiều nhà thưng bằng ván.

Xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển, đồng bào các dân tộc trong xã luôn giữ vững truyền thống đoàn kết, gắn bó với những đức tính cần cù, chịu khó, dũng cảm đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Xã Bản Máy là xã biên giới, kẻ thù và giặc giã thường xuyên nhòm ngó, xâm lấn, quấy phá mảnh đất này. Nhân dân các dân tộc trong xã không những bị đè nén, áp bức, bóc lột bởi chế độ thổ ty phong kiến ở địa phương mà còn luôn luôn phải đương đầu với các cuộc lấn đất, giết người, cướp của do các thế lực phong kiến phương Bắc cùng bọn thổ phỉ gây ra.

Năm 1887, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Giang, tuy sinh sống ở vùng biên cương xa xôi, hẻo lánh, các dân tộc xã Bản Máy vẫn bị bọn thực dân đàn áp tàn bạo. Để thuận lợi cho các cuộc đàn áp và tiện cho việc cai trị, chúng bắt nhân dân góp công, của xây dựng đồn kiên cố, lập các trạm giao thông tại các cao điểm, trục giao thông chính trên địa bàn, kết hợp chúng tìm mọi cách lập ra các lực lượng chính trị độc lập như các chức sắc trong thôn bản là bọn thổ ty phong kiến, những đảng phái phản động làm tay sai phá hoại, bóc lột, đàn áp dân

chúng cực khổ trăm bề. Đặc biệt, chúng sử dụng chính sách chia để trị và "ngu dân" để dễ bề cai trị, đồng thời khuyến khích phát triển các tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, thực hiện các hình thức bóc lột phong kiến, vơ vét tài sản của đồng bào... Với những chính sách đó đã làm cho cuộc sống đồng bào ngày càng trở nên khốn khổ, đói rét, bệnh tật, cướp đi bao sinh mạng đồng bào lúc bấy giờ. Từ trong cuộc sống bị áp bức bóc lột, tăm tối đến cùng cực đó, khát vọng được giải phóng của nhân dân lao động Bản Máy rất mãnh liệt. Từ khi có Đảng lãnh đạo, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã đứng lên hưởng ứng và đi theo Đảng làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, nhân dân Bản Máy với lòng yêu quê hương đất nước, chí căm thù giặc ngoại xâm sâu sắc đã sát cánh cùng nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phì đấu tranh kiên cường; nhiều người trong xã đã tham gia bộ đội, dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975), với tinh thần "*tất cả vì Miền Nam ruột thịt",* nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã đóng góp sức người, lương thực, thực phẩm, góp phần công sức nhỏ bé vào sự nghiệp chung của dân tộc. Gần như thôn nào cũng có người đi bộ đội. Trong giai đoạn chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc, với vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, địa phương là nơi đứng chân của Đồn Biên phòng Bản Máy và nhiều đơn vị khác. Nhân dân

các dân tộc xã Bản Máy nêu cao tinh thần yêu nước, cùng nhân dân các dân tộc trong huyện anh dũng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần làm nên những chiến tích anh hùng của quân và dân toàn huyện. Như vậy, trong quá khứ, nhiều thế hệ người dân Bản Máy đã đứng lên, cùng nhân dân cả nước đấu tranh chống lại bè lũ cướp nước và bán nước. Tinh thần đấu tranh, lòng yêu nước đó như một mạch nguồn, sợi chỉ đỏ xuyên suốt thời gian, ẩn mình trong mỗi người dân Bản Máy.

Sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập, ruộng nương về tay dân cày. Người nông dân đã sử dụng các biện pháp kỹ thuật, áp dụng giống mới, làm thủy lợi, đưa các loại cây, con có năng suất cao vào sản xuất. Qua đó, diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng được nâng lên rõ rệt. Nhân dân tích cực nhân rộng việc chuyển đổi từ chân ruộng một vụ lúa sang canh tác hai vụ lúa ở những nơi có điều kiện, trồng ngô, rau màu; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cỏ để phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh thâm canh tăng vụ phù hợp với vùng phát triển kinh tế của xã. Đến năm 2018, diện tích trồng lúa đạt 132 ha, năng suất đạt 58,3 tạ/ha, sản lượng đạt 769,6 tấn; diện tích ngô đạt 235 ha, năng suất đạt 35,5 tạ/ha, sản lượng 835 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 650 kg/người/năm. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn trồng các loại cây như: đậu tương, dong riềng, sắn, lạc, rau, đậu các loại, thảo quả và các loại cây ăn quả. Chăn nuôi được đầu tư phát triển,

toàn xã có 912 con trâu, 565 con bò, 842 con dê, 1.470 con lợn, 330 tổ ong; 14.480 con gia cầm các loại.

Phát huy đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động sản xuất, cùng với trồng trọt, nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa và tăng thêm nguồn thực phẩm, nâng cao đời sống. Người dân làm các nghề thủ công như: rèn, sản xuất ngói máng, dệt, mộc, chế biến lương thực, thực phẩm... Những sản phẩm làm ra không những phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày mà còn trao đổi, mua bán trên thị trường.

Xã Bản Máy có chợ từ lâu đời khi cả huyện (bao gồm Xín Mần) chỉ có 6 chợ và 3 chợ được xây dựng từ thời Pháp (Vinh Quang, Bản Máy và Xín Mần). Ngày nay chỉ còn di tích tường và nền nhà của chợ Bản Máy. Vào khoảng những năm 90 của thế kỷ XX, được sự đồng ý của cấp trên, xã quy hoạch chợ ở khu vực trung tâm xã (thôn Bản Máy). Chợ ngày càng phát triển sầm uất, thu hút đông người đến trao đổi, mua bán. Đến năm 2018, trên địa bàn xã có 17 hộ gia đình kinh doanh thương mại - dịch vụ, doanh thu bình quân đạt trên 90 triệu đồng/hộ/năm.

Về giao thông, trước đây đường giao thông ở Bản Máy chủ yếu là đường mòn, việc đi lại giữa các thôn trong xã và các đơn vị xung quanh gặp nhiều khó khăn. Từ xã di chuyển ra trung tâm huyện mất cả ngày đường, vào mùa mưa việc di chuyển lại càng khó khăn hơn. Từ những năm 70 của thế kỷ XX, tỉnh, huyện đã cho mở

đường dân sinh từ Vinh Quang qua xã Chiến Phố vào đến trung tâm xã. Những năm 1977 - 1979, tuyến đường này được tu sửa mở rộng thêm và phát triển đường dân sinh đi các thôn. Ngày nay, với sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước và một phần xã hội hóa trong nhân dân, nhiều tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa, các thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và thúc đẩy sản xuất kinh doanh và các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển; giao lưu văn hóa giữa các đơn vị trong và ngoài huyện. Đồng thời, được Nhà nước quan tâm đầu tư các dự án 134, 135 (giai đoạn 2)… qua đó đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Xã xây dựng công trình nước sinh hoạt cho nhân dân, trụ sở, nhà văn hóa xã, thôn… Cùng với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới đã tạo cho Bản Máy những điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đến năm 2018, 4/4 thôn của xã có điện lưới quốc gia; 477/479 hộ sử dụng điện lưới chiếm 99,6%. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 90%; số hộ có ti vi đạt 99,2%. Tỷ lệ hộ có công trình hợp vệ sinh 62%.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, năm 1956 tổ chức Đảng xã Bản Máy được thành lập với 3 đảng viên. Đến năm 2018, toàn Đảng bộ có 156 đảng viên, sinh hoạt trong 7 chi bộ (4 chi bộ thôn bản và 3 chi bộ cơ quan, sự nghiệp). Đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo nâng cao

trình độ về học vấn, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, ngày càng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hệ thống chính trị của xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn bảo đảm về mọi mặt, chất lượng hoạt động từng bước được nâng lên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ và nhân dân xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp, các ngành, trực tiếp là Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể huyện. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã luôn đoàn kết, tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thời kỳ thực dân phong kiến, hầu hết người dân Bản Máy không biết chữ. Từ sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, giáo dục của xã đã có bước phát triển. Đến năm 2002, hệ thống giáo dục được mở rộng từ mầm non đến trung học cơ sở, trường lớp khang trang, cơ bản đảm bảo trang thiết bị dạy và học. Năm học 2017 - 2018, trường Mầm non có 16 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 10 nhóm lớp, 244 cháu; Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở có 34 cán bộ, giáo viên, 15 lớp, 381 học sinh, trong đó: Cấp I có 11 lớp, 253 học sinh; cấp II có 4 lớp, 128 học sinh. Trong thời đại Hồ Chí Minh, nhiều người con ưu tú của xã đã và đang đảm nhiệm các chức vụ cao như: bà Vương Ngọc Hà (người dân tộc La Chí) - Đại biểu Quốc hội khóa XIV, khi đương chức Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Giang, nay là Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách; ông Vương

Phát Hữu (người dân tộc La Chí) đã trải qua các chức vụ: Ủy viên thư ký UBND huyện Đồng Văn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Phó Bí thư Thường trực rồi Bí thư Huyện ủy, là Tỉnh ủy viên, Phó ban Dân vận Tỉnh ủy; ông Vương Hữu Phát (người dân tộc La Chí) - Nguyên phân Trưởng phân xã Việt Nam tại tỉnh Hà Giang; ông Hoàng Văn Khương (người dân tộc Tày) - Nguyên Trưởng Công an huyện; ông Vương Ngọc Quý (người dân tộc La Chí) - Nguyên Trưởng phòng Bưu điện huyện; ông Vàng Sảng Hồ - Trưởng Công an huyện Hoàng Su Phì, ông Vương Chiến Sinh - Chánh án Tòa án nhân dân huyện Xín Mần… và nhiều đồng chí khác.

Cùng với công tác giáo dục, công tác y tế có bước phát triển nhanh. Trạm y tế xã được biên chế 5 cán bộ (trong đó có 1 y sĩ, 2 điều dưỡng, 1 nữ hộ sinh, 1 dược sỹ); trang thiết bị khám, chữa bệnh đã được Nhà nước quan tâm đầu tư tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hàng năm trạm tiến hành khám, chữa bệnh cho hàng nghìn trường hợp.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được đẩy mạnh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được thực hiện và đạt kết quả tích cực. Đến năm 2018, toàn xã có 9 đội văn nghệ, thể thao, 17,5% gia đình được công nhận Gia đình văn hóa. Các lễ hội truyền thống được giữ gìn và tổ chức thường xuyên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao đời sống tinh thần nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác quốc phòng - an ninh luôn được đảm bảo. Xã không có hiện tượng truyền đạo trái phép, trật tự trị an, an ninh biên giới được giữ vững, nhân dân yên tâm sản xuất, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Hàng năm, xã luôn đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân; lực lượng dân quân, dự bị động viên được củng cố, đảm bảo về quân số, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Có thể khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã, cùng với sự nỗ lực của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân các dân tộc Bản Máy ngày càng được cải thiện và nâng cao, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ tạo diện mạo mới cho địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi về phát triển kinh tế, nhưng hộ nghèo ở Bản Máy vẫn còn chiếm tỷ lệ cao (45,6% tổng số hộ của xã), trình độ dân trí nhìn chung còn thấp; diện tích đồi núi trọc còn lớn, đất đai chủ yếu là đồi núi cao, có nhiều thung lũng hẹp và sâu gây khó khăn cho công tác phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch dân cư… Cùng với đó, Bản Máy là xã ở xa trung tâm huyện lỵ và giao thông chưa phát triển. Đó là những thách thức lớn đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong xã phải nỗ lực vượt qua để thực hiện sự nghiệp đổi mới, nhất là công cuộc xóa đói, giảm nghèo hiện nay.

Chương II
XÃ BẢN MÁY TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1945 - 1975)

I. XÃ BẢN MÁY TRONG THỜI KỲ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng khoảng đường lối của cách mạng Việt Nam. Với Cương lĩnh Chính trị đầu tiên, Đảng xác định: "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Sau khi ra đời, Đảng nắm bắt và lãnh đạo phong trào đấu tranh trong cả nước.

Vào những năm 1939 - 1944, cơ sở cách mạng được thành lập ở nhiều nơi trong tỉnh Hà Giang, tuy vậy lợi dụng địa bàn Bản Máy là vùng rừng núi biên giới hẻo lánh, giao thông qua lại khó khăn, thực dân Pháp và tay sai ra sức bưng bít các cuộc đấu tranh đang diễn ra sôi nổi ở đồng bằng nên phong trào cách mạng chưa ảnh hưởng tới địa bàn.

Ngày 19/8/1945, Cách mạng tháng Tám thành công ở Hà Nội. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt cho Chính phủ lâm thời long trọng đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện trọng đại ấy đã cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ

phong trào cách mạng ở Hà Giang tiến nhanh vào giai đoạn đấu tranh giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Ngày 29/8/1945, quân Nhật rút khỏi Hà Giang thì ngay chiều ngày 30/9/1945, quân Tưởng kéo vào Bản Máy. Đi đến đâu chúng đều cướp lương thực, thực phẩm, bắt nhiều người đi phục dịch gây nên lòng căm thù cao độ trong nhân dân. Lúc này, đời sống đồng bào vô cùng cực khổ, ngày đêm mong ngóng cán bộ về giải phóng quê hương.

Ngày 05/11/1945, huyện lỵ Bắc Quang được giải phóng. Thắng lợi vang dội này đã tác động đến Hoàng Su Phì, làm nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng. Chớp lấy thời cơ, ta đưa 2 tiểu đội từ Bắc Quang tiến vào giải phóng Hoàng Su Phì. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt không cân sức giữa ta và địch, giữa một bên là người ít, vũ khí thô sơ, một bên là bọn Quốc dân Đảng, số lượng đông, nhiều vũ khí, dựa vào bọn phản động tay sai địa phương, ta vừa tổ chức đánh địch vừa động viên, thuyết phục đồng bào nên được đồng bào ủng hộ, địch bị cô lập. Đêm 12/11/1945, địch liều mạng vượt vòng vây bỏ chạy sang Trung Quốc. Ngày 13/11/1945, ta giải phóng huyện lỵ Hoàng Su Phì và mít tinh chào mừng quê hương được giải phóng.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi của cả nước, cùng với các xã trong huyện Hoàng Su Phì, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy hăng hái, tin tưởng vào đường lối của Đảng, đoàn kết quyết tâm xây dựng chế độ mới. Tuy nhiên, địa phương cũng gặp nhiều

khó khăn do địa bàn núi non hiểm trở, dân cư thưa thớt, trình độ dân trí thấp (99% dân số mù chữ); cán bộ vừa thiếu lại vừa yếu; đời sống đồng bào thiếu thốn; kinh tế lạc hậu, năng suất thấp.

Được cán bộ của trên về hướng dẫn, nhân dân tích cực mở rộng diện tích canh tác, tận dụng đất đai để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vượt qua nạn đói. Phong trào diệt dốt từng bước được nhân rộng. Thông qua phong trào diệt giặc dốt, nhiều người nhất là thanh niên được giác ngộ về chính trị, được bồi dưỡng về văn hóa. Nếp sống mới bước đầu được hình thành. Việc cúng bái, kiêng cữ, mê tín dị đoan dần thuyên giảm.

Ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu", nêu rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của bầu cử: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử… Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử nghĩa là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ, đoàn kết"[(2)]. Ngày 06/01/1946, cử tri xã Bản Máy nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Với cuộc bầu cử này, nhân dân Bản Máy nói riêng, nhân dân Hoàng Su Phì nói chung thực sự được hưởng quyền dân chủ, tự mình góp phần xây dựng chính quyền nhân dân. Thể hiện ý

[(2)]. *Hồ Chí Minh, toàn tập, Tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.480.

thức giác ngộ chính trị, ý chí cách mạng và lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân Bản Máy vào Đảng, vào cách mạng, là một đòn giáng mạnh vào bọn tàn quân Tưởng, làm uy tín của chính quyền ta được nâng cao.

Bước sang năm 1946, thực dân Pháp lộ rõ âm mưu quay lại xâm lược nước ta. Với bản chất xâm lược, hiếu chiến, mặc dù ta nhân nhượng ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946 nhưng chúng vẫn ngang nhiên vi phạm những điều đã thỏa thuận. Trước tình hình đó, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", khẳng định quyết tâm "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Bản Máy bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ bảo vệ nền độc lập tự do vừa mới giành được.

Trong tình hình khẩn trương, công tác xây dựng và phát triển tổ chức Đảng trở nên bức thiết. Ngày 16/5/1947, Tỉnh ủy Hà Giang quyết định thành lập Chi bộ cơ quan huyện Hoàng Su Phì gồm 3 đảng viên. Sự ra đời của Chi bộ Đảng đánh dấu bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển phong trào cách mạng của huyện, có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo.

Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Ở phía Nam, một đạo quân do tướng Commuynan chỉ huy đánh lên Tuyên Quang. Ở phía Bắc, các cứ điểm của quân Pháp đóng ở Hoàng Su Phì được tăng cường lực lượng phối hợp với nhau đánh lên

Hà Giang. Trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, nhất là khu vực biên giới, xuất hiện nhiều toán phỉ hoạt động, đặc biệt là phỉ "cờ trắng". Chúng dùng chính sách chia rẽ dân tộc "Dùng người Việt đánh người Việt", trong khi các nơi khác thực dân Pháp và ngụy quân rất hoang mang trước những thất bại của chúng thì ở Hoàng Su Phì chúng lại rất hung hăng. Bọn chúng đã nổi lên kéo đi chém, cướp bóc các dân tộc khác. Trong tháng 7 và tháng 8 năm 1947, ở xã Bản Máy thường xảy ra vụ cướp của, đánh đập, giết người dân vô tội một cách dã man, hàng chục ngôi nhà của đồng bào chìm trong khói lửa.

Trước tình hình đó, với chủ trương dùng lý lẽ thuyết phục là chính, ta cử cụ Nguyễn Văn Minh, người có uy tín trong vùng đi vào vùng "cờ trắng" tuyên truyền, thuyết phục một số người Dao hạ cờ trắng, treo cờ đỏ sao vàng. Do có chủ trương đúng đắn, được các cụ phụ lão ở địa phương thuyết phục, nhân dân đồng tình ủng hộ, phỉ "cờ trắng" tan rã.

Ngày 15/12/1947, Voòng Sán được thực dân Pháp giúp đỡ với khoảng 400 quân cùng với hoả lực mạnh từ Trung Quốc đánh sang Hoàng Su Phì chiếm 2 đồn Bản Máy[(3)], Xín Mần. Lực lượng của ta lúc này có một đại đội vệ quốc đoàn, hai trung đội cảnh vệ, mỗi xã có một đội dân quân. Riêng 3 xã: Thèn Phàng, Xín Mần, Chế Là sử dụng tới 600 khẩu súng đánh trả Pháp, phỉ bảo vệ trên 100 km đường biên giới phía Tây của tỉnh Hà Giang.

[(3)]. Sau khi giành chính quyền năm 1945, quân ta làm chủ đồn Bản Máy.

Đầu năm 1948, sau khi Pháp thất bại ở chiến dịch Việt Bắc đã phải rút khỏi Tuyên Quang, Việt Trì, mặt trận chính của liên khu chuyển sang hướng Tây Bắc gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Sơn La, Mai Đà, Hòa Bình và Tây - Nam Phú Thọ. Thực dân Pháp với 500 lính và thổ phỉ, tay sai từ Lào Cai tràn sang Xín Mần, Hoàng Su Phì.

Với truyền thống yêu nước có từ cội nguồn lịch sử, tiếng súng chống Pháp lại vang lên khắp nơi. Bám lấy từng mỏm đồi, gốc cây, khe suối quê hương, quân dân Hoàng Su Phì liên tục quấy rối, tập kích địch. Lực lượng địch mạnh hơn ta gấp bội với nhiều vũ khí hiện đại hơn nên tình hình chiến sự cũng trở nên gay go quyết liệt. Lợi dụng địa hình phức tạp với tinh thần dũng cảm vô song đánh hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, quân và dân Hoàng Su Phì đã kìm hãm Pháp, phỉ không thể thực hiện nhanh chóng kế hoạch "vết dầu loang" của chúng.

Đến tháng 02/1948, địch chiếm Bản Máy, Xín Mần, Cốc Pài. Tháng 3/1948, tình hình Hoàng Su Phì trở nên nghiêm trọng, lực lượng phản động ở Nậm Dịch, Nậm Ai, Tân Tiến đã rục rịch tập trung lại và hoạt động, Pháp, phỉ đánh chiếm lại Pố Lồ, Tả Sử Choóng cắt dứt đường liên lạc của ta ra Bắc Quang và nổi dậy khắp nơi bao vây ta.

Ngày 01/4/1948, Pháp, phỉ tạm chiếm lại Hoàng Su Phì. Chúng dùng mọi thủ đoạn chia rẽ các dân tộc trong huyện với người Kinh, cố gắng xóa đi ảnh hưởng của Việt Minh, đề cao thổ ty, gây chia rẽ, mất đoàn kết giữa

đồng bào các dân tộc. Chúng đầu độc nhân dân bằng cách mở các sòng bạc, khuyến khích hút thuốc phiện và uống rượu. Đặc biệt, chúng lùng sục, tìm giết những người có cảm tình với cách mạng, thẳng tay khủng bố các cơ sở cách mạng của ta. Mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc trong huyện với thực dân Pháp và bọn tay sai phản động địa phương ngày càng trở nên gay gắt.

Tháng 6/1948, được sự phối hợp của Trung ương và tỉnh bạn, quân và dân Hà Giang đã mở các chiến dịch ở Bản Qua (Hoàng Su Phì), Lao Chải (Vị Xuyên), Yên Bình (Bắc Quang).

Tháng 11/1948, ta đánh chiếm đồn Bản Máy, Xín Mần buộc địch phải rút chạy.

Tháng 12/1948, địch phản kích, ta tạm rút khỏi Bản Máy, Xín Mần.

Đầu tháng 3/1949, Bộ Tư lệnh Liên khu X mở chiến dịch Lao - Hà, hướng chính có 2 tiểu đoàn vào Hoàng Su Phì, Tiểu đoàn Bắc Quang đánh địch từ Yên Bình Sang Bắc Hà (Lào Cai). Ngày 04/3/1949, ta mở chiến dịch Hoàng Su Phì. Quân chủ lực của ta từ Lao Chải (Vị Xuyên) vòng qua Múng Tủng (Trung Quốc) tiến công vào Bản Máy, Xín Mần và chiếm Xín Mần, ta khống chế cắt đứt đường liên lạc Xín Mần đi Bắc Hà (Lào Cai) bao vây cô lập địch ở Hoàng Su Phì.

Từ ngày 04 đến ngày 10/3/1949, bộ đội chủ lực của ta phối hợp với dân quân du kích trong huyện liên tục tiến công địch từ Yên Bình đi Bắc Hà (Lào Cai), tiêu diệt 11 vị trí của địch trong đó có Xỉn Khâu. Địch ở

Hoàng Su Phì bị cô lập, ta thu 100 súng, cơ sở kháng chiến của ta được mở rộng. Ngày 22/3/1949, địch có viện binh bằng đường không đã phản kích lấy lại lô cốt 1000, lô cốt Cán Chỉ Dèn, đánh chiếm lấy đồn Xín Mần. Ngày 16/6/1949, ta tiếp tục thu hẹp phạm vị lấn chiếm của địch, lấy lại một số cơ sở. Tên quan ba Pháp ở Hoàng Su Phì phải tìm cách câu kết với Hạng Sào Chúng nhằm cố gắng phá thế bị bao vây, cô lập. Cùng thời gian này, một trung đội của ta đóng tại Múng Tủng (Trung Quốc) bị bọn Hạng Sào Chúng bao vây cắt đứt đường liên lạc với Bản Máy. Quân ta ở Bản Máy, Bản Díu rút về Thanh Thủy (Vị Xuyên) để bảo toàn lực lượng. Trong chiến dịch này ta chưa giải phóng được Hoàng Su Phì do lực lượng và vũ khí của địch còn mạnh, song ta đã gây cho địch nhiều khó khăn lớn, thiếu quân số, địa bàn hoạt động rộng, một số cơ sở của địch bị lung lay, không mở rộng được vị trí chiếm đóng, bọn tề ngụy hoang mang, dao động mất tinh thần chiến đấu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và tỉnh Hà Giang, ta đưa cán bộ, đảng viên đi sâu vào vùng địch kiểm soát. Ban địch vận được thành lập từ huyện xuống xã để giúp cấp ủy theo dõi, kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo phong trào vùng tạm chiếm được sâu sát. Trong đó, địa bàn xã Bản Máy có đồng chí Ma Thái Học tăng cường về chỉ đạo phong trào địa phương.

Được cán bộ huyện hướng dẫn, giác ngộ, nhân dân xã Bản Máy đều hết lòng ủng hộ và tin tưởng vào kháng chiến. Nhân dân tích cực chống bắt phu, bắt lính, không

tiếp tế cho giặc. Lực lượng du kích xã được tổ chức và chiến đấu ngay trong lòng địch. Các cuộc võ trang tuyên truyền diệt gian, tập kích quấy rối đồn Bản Máy diễn ra thường xuyên.

Ngày 01/01/1950, Hoàng Su Phì tách Chi bộ cơ quan thành 3 chi bộ: Chi bộ cơ quan, Chi bộ dân quân, Chi bộ công sở. Tách Chi bộ Hồ Thầu thành 2 Chi bộ: Chi bộ Hồ Thầu và Chi bộ Xỉn Khâu (xã Chế Là) và thành lập Chi bộ xã Trung Thịnh. Tỉnh ủy Hà Giang quyết định thành lập Ban Huyện ủy Hoàng Su Phì, đồng chí Hoàng Quyến được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy. Sự ra đời của Ban Huyện ủy Hoàng Su Phì là kết quả của một quá trình đấu tranh đầy hy sinh gian khổ trong lòng địch của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, bằng hành động cách mạng cụ thể, giờ đây đã đủ sức để bước vào cuộc chiến đấu mới, quét sạch quân xâm lược ra khỏi quê hương Hoàng Su Phì.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, quân và dân trong huyện đã tạo được địa bàn cơ sở rộng lớn, một yếu tố quan trọng cho những trận đánh lớn với tất cả tinh thần, vật chất, chủ động đánh phá sau lưng địch. Quân và dân Hoàng Su Phì không những tạo điều kiện thuận lợi mà phối hợp chặt chẽ với cả tỉnh, Khu, Trung ương giáng những đòn quyết định xuống đầu giặc Pháp, phỉ và bọn phản động bằng một loạt chiến dịch kéo dài liên tục từ tháng 4/1948 đến tháng 9/1950. Ngược lại, mỗi chiến dịch đó là một áp lực quân sự tốt để ta tiến hành đánh mạnh, xây dựng lực lượng cách mạng, củng cố

chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng, đó là mối quan hệ chặt chẽ mà Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì đã giải quyết tốt trong giai đoạn này.

Nhằm tiến tới cải biến hoàn toàn chế độ thổ ty phong kiến, ngày 08/4/1950, Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Nghị quyết chuyên đề về chủ trương cải tạo chế độ thổ ty bằng phương pháp hòa bình. Tiếp đó, ngày 10/4/1950, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ nhất được triệu tập. Đại hội khẳng định tinh thần yêu nước của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ các dân tộc tỉnh Hà Giang không quản ngại hy sinh, gian khổ, hết lòng hết sức tham gia kháng chiến. Đại hội xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của Hà Giang là tỉnh hậu phương, góp phần bảo vệ cho căn cứ địa Việt Bắc. Được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh soi sáng, Đảng bộ Hoàng Su Phì ra sức đẩy mạnh mọi hoạt động.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở rộng chiến dịch Biên giới, đề ra yêu cầu chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc nước ta, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

Trong suốt năm 1950, quân và dân Hoàng Su Phì liên tục tấn công địch với quy mô rộng khắp toàn huyện. Trước sức mạnh tấn công của quân và dân ta, địch bị thất bại nặng nề. Ngày 25/9/1950, buộc Pháp phải rút quân khỏi Hoàng Su Phì.

Sau khi Pháp rút quân, bọn tay chân ở lại đã bị phân hóa và cô lập, chưa ra mặt hoạt động, hơn 200 binh lính đầu hàng, giao nộp vũ khí cho chính quyền cách mạng, được chính quyền cách mạng khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình, phần lớn là lính khố đỏ và lính dõng. Những tên phản động chỉ huy chạy vào rừng, vượt biên giới câu kết với phỉ Mường Khương, Pha Long có tội ác, không dám về với gia đình, vẫn lén lút trong rừng và cướp bóc tài sản của nhân dân để sinh sống, không chịu ra hàng.

Cuộc sống hòa bình của nhân dân ta chưa đầy 1 tháng thì từ ngày 18 đến ngày 24/10/1950, bọn phỉ quay trở lại đánh chiếm Hoàng Su Phì. Bọn phỉ nổi dậy cướp Bản Máy, Pố Lồ, Bản Cậy, Trung Thịnh, chiếm các kho lương thực, đạn dược, lô cốt 1.000, lô cốt 800. Tại huyện lỵ, mặc dù lực lượng còn rất ít, bộ đội ta vẫn gan dạ chiến đấu giam chân địch. Sau 4 ngày đêm anh dũng đánh địch, đến 9 giờ sáng ngày 25/10/1950, ta rút khỏi huyện lỵ, Hoàng Su Phì tạm rơi vào tay địch.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Hà Giang là: "Cương quyết giải quyết bằng quân sự đánh bật địch ra khỏi huyện lỵ"[(4)], Đảng bộ Hoàng Su Phì đã khẩn trương lãnh đạo nhân dân tổ chức lực lượng, tiếp tục chiến đấu. Từ ngày 04/12/1950 đến năm 1951, phối hợp với các lực lượng, quân và dân Hoàng Su Phì thực hiện chiến dịch tiễu phỉ, bắt sống 11 tên tàn ác ở địa phương, 32 tàn quân Tưởng, bức hàng 10 tên, thu 1.058 khẩu súng các

[(4)]. Chỉ thị số 91/CT-HG ngày 26/10/1950 của Tỉnh ủy Hà Giang.

loại, lấy lại cho dân 14 con ngựa. Trên đà thắng lợi, quân và dân trong huyện phối hợp với Trung đoàn 30 quân địa phương Hà Giang, Tiểu đoàn 48 bộ đội Tuyên Quang mở cuộc tấn công mạnh mẽ vào huyện lỵ. Ngày 06/01/1951, huyện lỵ Hoàng Su Phì hoàn toàn được giải phóng. Ngày 03/2/1951, ta giành thắng lợi cơ bản về quân sự.

Mặc dù đã rút khỏi Hoàng Su Phì nhưng thực dân Pháp vẫn cấu kết chặt chẽ với bọn phản động Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch ngầm dựng dậy ở Hoàng Su Phì một Trung đoàn phỉ phản động (gọi là Tây tập đoàn) và ở Đồng Văn một Tiểu đoàn phỉ (gọi là Đông tập đoàn) phối hợp với phỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa, tiếp tục thực hiện âm mưu đánh chiếm biên giới Hà Giang, lập "Xứ Nùng tự trị" ở Hoàng Su Phì, "Xứ Mèo tự trị" ở Đồng Văn.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang tỉnh Hà Giang phối hợp với quân chủ lực Khu và quân Giải phóng Trung Quốc tiến hành chiến dịch tiễu phỉ, đập tan "Đông - Tây tập đoàn". Chiến dịch này được mở màn từ ngày 12/5/1952 - tháng 10/1952, một bộ phận phỉ bị tiêu diệt ngay tại sào huyệt của chúng, bọn phỉ Hạng Sào Chúng bị đánh tan rã chạy vào rừng Tây Côn Lĩnh, bọn Sần, Vần chạy về Nặm Yên, Cốc Pài câu kết với bọn Xin Chỉn Phù hòng liên lạc với phỉ ở Lũng Phìn (Bắc Hà). Toàn chiến dịch, ta tiêu diệt và bắt 3.360 tên, thu 2.500 súng các loại (không kể súng kíp), 2.400 viên đạn.

Với thắng lợi này, khu vực mà thổ ty khống chế ngày càng thu hẹp, ta ngày càng mở rộng vùng ảnh hưởng, từ đó tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kháng chiến và kiến quốc của quân dân địa phương. Nhân dân từ chỗ còn tin tưởng thổ ty phong kiến, nộp thuế cho chúng, chịu sức bóc lột của chúng, không hiểu biết gì về Chính phủ Hồ Chí Minh, nay đã hiểu rõ cán bộ, bộ đội, chán ghét chế độ thổ ty.

Thực hiện chủ trương vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng, kinh tế nông nghiệp được chú trọng phát triển. Năm 1952, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân Bản Máy thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp. Đây là việc làm mới mẻ song do làm tốt công tác vận động quần chúng, phong trào nộp thuế được dấy lên toàn xã. Nhân dân các dân tộc xã Bản Máy với lòng tin vào Đảng, vào Bác Hồ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Các phong trào thi đua ái quốc, ủng hộ kháng chiến được nhân dân hưởng ứng tích cực. Không nhiều thì ít, thôn nào, nhà nào cũng tham gia đóng góp thóc, ngô, trâu, bò, lợn, gà, tiền cho kháng chiến.

Tiếp đó ta thực hiện giảm tô, nhiều món nợ của người nghèo trong xã được xóa bỏ. Cuộc vận động này đã đem lại lợi ích thiết thực cho đồng bào các dân tộc xã Bản Máy nói riêng, huyện Hoàng Su Phì nói chung. Nó càng có ý nghĩa hơn bởi sự nghiệt ngã và nặng nề của tô tức trước đây. Song song với cuộc vận động lớn này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hoàng Su Phì, nhân dân các dân tộc trong xã tích cực đấu tranh vạch mặt phỉ gian ác.

Phát huy sức mạnh của tập thể trong sản xuất có ý thức trong tương trợ hợp tác của những người nông dân bao đời nay làm ăn cá thể, ta phát động phong trào xây dựng tổ đổi công. Trên địa bàn xã Bản Máy, các tổ đổi công nhanh chóng được thành lập, thực sự giúp nhau trong sản xuất, về lương thực, giống, vốn, giúp nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn. Nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa đất đai trồng ngô, trồng rau màu. Cơ sở bình dân học vụ dần được xây dựng và duy trì ở các thôn trong xã. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được quan tâm thực hiện. Đồng bào các dân tộc có ý thức giữ sạch nguồn nước, phát quang bụi rậm quanh nhà, biết làm chuồng gia súc, thực hiện ăn chín, uống sôi.

Trong chiến cuộc Đông Xuân năm 1953 - 1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ (từ ngày 13/3/1954 - 07/5/1954), với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng", nhân dân các dân tộc địa bàn Bản Máy đẩy mạnh các hoạt động tăng gia sản xuất, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, tăng cường sức người, sức của phục vụ chiến dịch.

Trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc trên địa bàn Bản Máy dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành thắng lợi quan trọng trong chiến đấu và sản xuất, góp phần đánh đuổi quân xâm lược, giải phóng quê hương. Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", nhân dân địa bàn Bản

Máy ủng hộ hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường; nhiều thanh niên của xã đã lên đường nhập ngũ, đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch, trong đó 2 người đã anh dũng hi sinh được công nhận là liệt sĩ.

II. CHI BỘ XÃ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954 - 1965)

Với chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 07/5/1954) và ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 20/7/1954), đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ đặt ra đối với toàn thể dân tộc là giải phóng hoàn toàn miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Hội nghị 6, 7, 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) trong 2 năm (1954 - 1955) đã xác định đường lối xây dựng miền Bắc là: Củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội, trong đó khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh là nhiệm vụ trọng yếu trước mắt.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, nhân dân xã Bản Máy bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống và từng bước hoàn thành cải cách dân chủ.

Bước vào nhiệm vụ mới cùng với bối cảnh chung của huyện, xã Bản Máy có nhiều thuận lợi. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, phấn khởi, hăng hái bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, ổn định đời sống. Bên cạnh những thuận lợi, xã Bản Máy cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Cuộc chiến tranh kéo dài do thực dân Pháp gây ra để lại hậu quả nặng nề, nhà cửa bị tàn phá, ruộng nương hoang hóa. Kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất hầu như chưa có gì. Giao thông chưa phát triển. Các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, những hủ tục lạc hậu trong cưới xin, tang ma còn nặng nề; nhân dân hầu hết không biết chữ, trình độ dân trí thấp. Trong khi đó, bọn phỉ, biệt kích móc nối với bọn phản động địa phương ráo riết hoạt động, chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, phá hoại sản xuất, chia rẽ các dân tộc.

Đứng trước tình hình trên, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã ổn định về chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Công tác giáo dục tư tưởng được hết sức quan tâm chỉ đạo và coi đây là việc làm mang tính chất thường xuyên, liên tục... Những đợt học tập đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ trong tình hình mới, những đợt sinh hoạt chính trị... không chỉ cho cán bộ, đảng viên mà còn cho cả nhân dân học tập. Qua đó nhân dân các dân tộc xã Bản Máy càng hiểu hơn về sự nghiệp và con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ lựa chọn.

Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Giang, được sự giúp đỡ của cán bộ huyện, chính quyền xã xuống tận các thôn đề tuyên truyền, giải thích cho nhân dân, nhất là những gia đình có con em trước đây theo địch về chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ ta và được đồng bào hết sức hoan nghênh, tích cực vận động những người còn theo phỉ ra đầu thú.

Thực hiện Chỉ thị ngày 03/11/1954 của Đảng về chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất, với truyền thống tương thân, tương ái, "Lá lành đùm lá rách", "Lá rách ít đùm lá rách nhiều", nhân dân trong xã tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, trong những năm 1954 - 1955, Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì đã lãnh đạo điều chỉnh ruộng đất, thực hiện việc tạm cấp, tạm giao ruộng công, ruộng hoang, ruộng vắng chủ và ruộng đất của bọn thổ ty phản động, Việt gian... cho nông dân. Việc làm này đã có tác dụng tốt, bước đầu đáp ứng được một phần yêu cầu bức thiết của nông dân. Đồng thời, huyện đã kết hợp vừa thuyết phục các đối tượng, vừa vận động quần chúng đấu tranh nhằm đẩy mạnh việc giảm tô, giảm tức. Bên cạnh đó, nhân dân còn được nhận hàng cứu trợ của Chính phủ như: lương thực, muối, vải, dầu, thuốc men... Song song với đó, chính quyền xã Bản Máy đã tập trung vận động nhân dân khôi phục sản xuất, khai hoang, phục hóa, trồng lúa, ngô, sắn, hoa màu để có cái ăn; làm thủy lợi, cải tiến nông cụ để nâng cao năng suất cây trồng;

phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Xã mạnh dạn đưa giống lúa Nam Ninh vào cấy trên diện rộng, mặt khác kiên quyết đấu tranh với những tập quán, cách sản xuất lạc hậu. Chính vì vậy, đến cuối năm 1955 đầu năm 1956, đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã đã dần dần ổn định, nạn đói giảm bớt. Điều đó đã có tác dụng rất tốt trong việc khôi phục sản xuất, nhân dân có điều kiện tốt hơn trong việc thực hiện đóng thuế nông nghiệp với Nhà nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, cùng với việc chỉ đạo khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp, chính quyền xã đã tiến hành việc xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ và bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới trên địa bàn xã, thông qua việc thành lập tổ đổi công dưới hình thức "tổ đoàn kết tiễu phỉ", chủ yếu là hình thức tương trợ giúp nhau trong vấn đề cày, cấy, làm cỏ đổi công... Hình thức tổ đổi công lúc này chủ yếu là làm hộ, mướn nhau làm theo vụ, từng việc.

Đảng bộ huyện rất chú trọng xây dựng cơ sở chính trị, các phong trào ở các địa phương. Đối với xã Bản Máy, ngay từ khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn đang diễn ra, huyện đã cử đồng chí Ma Thái Học (là đảng viên) xuống xã hoạt động, với nhiệm vụ giúp xã xây dựng cơ sở cách mạng và đẩy mạnh các phong trào địa phương. Từ năm 1954, phong trào cách mạng ở Bản Máy có sự phát triển nhanh, quần chúng ngày càng tin tưởng vào Đảng, Chính phủ. Đặc biệt, qua thử thách, nhiều quần chúng ưu tú xã Bản Máy có sự giác ngộ về lập

trường giai cấp và được kết nạp vào Đảng như các đồng chí: Vương Hữu Lương (thôn Tả Chải), Hoàng Văn Khương (thôn Bản Máy), Vương Chiến Sinh (thôn Tả Chải). Đây là lớp đảng viên cộng sản đầu tiên ở Bản Máy, những nhân tố ươm mầm thúc đẩy phong trào cách mạng địa phương bước vào thời kỳ phát triển về mọi mặt.

Trước yêu cầu công tác lãnh đạo của Đảng, xét thấy thời điểm thành lập chi bộ xã Bản Máy đã chín muồi, căn cứ vào Điều lệ Đảng, ngày 19/5/1956[5], Huyện ủy Hoàng Su Phì quyết định thành lập Chi bộ xã Bản Máy với 4 đảng viên: Ma Thái Học, Vương Hữu Lương, Hoàng Văn Khương, Vương Chiến Sinh. Đồng chí Ma Thái Học được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ đầu tiên.

Tổ chức Đảng xã Bản Máy ra đời đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp cách mạng ở địa phương, từ đây phong trào cách mạng xã có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã đã tập trung nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy trong thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh vận động quần chúng khôi phục và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí; tiếp tục đấu tranh với các thế lực phản động.

Tháng 5/1956, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ nhất,

[5] Sự kiện thành lập chi bộ xã Bản Máy được thống nhất tại Hội nghị Hội thảo Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bản Máy, ngày 26/6/2019.

nhiệm kỳ 1956 - 1958, với sự tham dự của 4 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những khuyết điểm, thiếu sót trong công tác thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trên tất cả các lĩnh vực từ sau giải phóng (1954); xác định những nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung lãnh đạo, trong đó nổi bật là: Tăng cường củng cố khối đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh; đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, thực hiện "cải cách dân chủ"... Đồng chí Ma Thái Học được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ năm 1957, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã diễn ra không thuận lợi. Đầu năm rét đậm, rét hại xảy ra làm cho lúa và hoa màu không phát triển được; giữa năm thiên tai ập xuống (mưa to, lũ quét) làm sạt lở và cuốn trôi nhiều diện tích canh tác, nhiều gia đình bị thiếu đói nghiêm trọng. Một lần nữa tinh thần tương thân, tương ái được dấy lên trong toàn xã, chi bộ, chính quyền xã phát động phong trào giúp đỡ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai nhằm hạn chế thiệt hại và khắc phục một phần khó khăn trong đời sống. Đồng thời, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo, vận động nhân dân tập trung trồng thay thế các diện tích lúa, hoa màu bị thiệt hại, khai phá thêm các sườn đồi làm ruộng bậc thang, trồng thêm ngô, hoa màu ngay vườn nhà để cải thiện đời sống. Cùng với đó, phong trào tổ đổi công tiếp tục phát triển rộng khắp trong xã đã thúc

đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm phát triển. Qua đó, sản xuất được phục hồi, số hộ thiếu đói được thu hẹp, nhân dân phấn khởi, ngày càng tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác chăn nuôi trong giai đoạn này chủ yếu để lấy sức kéo, phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Chi bộ và chính quyền xã tích cực vận động nhân dân không thả rông trâu bò, mùa đông phải che kín chuồng trại, dự trữ thức ăn để trâu, bò không bị chết đói, chết rét. Năm 1957, tổng đàn trâu, bò có 150 con, đàn lợn 250 con, đàn ngựa gần 100 con và hàng nghìn con gia cầm.

Các ngành thủ công nghiệp truyền thống như: đúc lưỡi cày, rèn cuốc, dao, dệt vải… được khôi phục và bước đầu chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu trong nhân dân và phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, hoạt động thủ công nghiệp trong giai đoạn này còn rất nhỏ bé, lạc hậu, hình thức phân tán, chỉ là nghề phụ trong gia đình lúc nông nhàn.

Cùng với phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục cũng được chi bộ, chính quyền xã chú trọng. Bên cạnh hình thức giáo dục bình dân học vụ, bổ túc, các lớp học theo chương trình giáo dục phổ thông (chữ quốc ngữ) ngày càng được mở rộng, thu hút con em các dân tộc tham gia học tập. Thời điểm này, lớp học còn đơn sơ, nhà lợp lá, vách gỗ hoặc nứa, bàn ghế làm bằng cây tre hoặc gỗ; đường sá đi lại khó khăn; có lúc lớp học được tổ chức tại nhà dân... nhưng không khí học tập diễn ra rộng khắp toàn xã. Giáo viên giảng dạy các lớp bình dân

học vụ và lớp vỡ lòng, lớp 1, lớp 2 được đào tạo cấp tốc, huy động từ các nguồn do Phòng Giáo dục của huyện tăng cường và do nhân dân lựa chọn những người biết chữ ở địa phương ra giảng dạy.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Phong trào "Sạch làng, tốt ruộng" được nhân dân tích cực hưởng ứng. Cán bộ y tế thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và có những biện pháp vệ sinh phòng bệnh phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, tích cực vận động nhân dân gom ủ phân bón ruộng, ăn chín, uống sôi, giữ gìn vệ sinh nhà cửa.

Công tác văn hóa, văn nghệ bước đầu hoạt động đi vào nền nếp. Bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc được khơi dậy và duy trì. Đối với công tác văn hóa, mặc dù huyện, xã tích cực tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội nhưng tệ cúng bái còn nặng nề, nhiều hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ.

Năm 1958, Chi bộ Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1958 - 1960), với sự tham dự của 3 đảng viên. Đại hội tập trung đánh giá những kết quả đạt được của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bản Máy trong nhiệm kỳ 1956 - 1958, trọng tâm là các mặt công tác: Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng tổ đổi công; đồng thời cũng chỉ ra những mặt tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1958 - 1960: Tập trung

phát triển tổ đổi công; xây dựng và phát triển phong trào hợp tác hóa, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể; thực hiện một bước phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống nhân dân; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Đại hội tiếp tục bầu đồng chí Ma Thái Học giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, năm 1958, chi bộ xã đã lãnh đạo đẩy mạnh phong trào tổ đổi công với phương châm củng cố tổ đổi công để đẩy mạnh sản xuất. Nhiều cán bộ tổ đổi công của xã được cử đi học ở huyện; chính quyền xã tích cực vận động nhân dân vào tổ đổi công, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền của các phần tử phản động. Đến năm 1959, phong trào tổ đổi công trên địa bàn xã phát triển rộng khắp, thu hút 85% số hộ trong xã tham gia. Phong trào tổ đổi công phát triển mạnh và rộng rãi đã có tác dụng tích cực thúc đẩy nông nghiệp và nông thôn phát triển mạnh hơn trước, năng suất bình quân đạt 1,5 - 18 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt gần 100 tấn. Đời sống của nhân dân bớt khó khăn hơn, tình trạng thiếu đói giảm hẳn. Kết quả này cho thấy việc đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ đổi công - một hình thức thấp của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, là hướng đi đúng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của xã Bản Máy. Đồng thời, việc đẩy mạnh xây dựng và phát triển tổ đổi công đã tạo ra

các điều kiện thuận lợi để xã tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn.

Ngày 25/8/1959, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 156-CT/TW "Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi phía Bắc nước ta" với phương châm: Tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt, sát với từng vùng; làm tốt, vững và gọn. Cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp với cải cách dân chủ của xã triển khai từ đầu năm 1960. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tham gia học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã gắn với hoàn thành cải cách dân chủ. Chính quyền xã vận động các hộ có nhiều ruộng tình nguyện hiến ruộng để chia cho nông dân; tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về cách làm ăn tập thể và vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Đến năm 1960, trên địa bàn xã đã thành lập được Hợp tác xã Bản Máy do đồng chí Hoàng Nè Cáo làm Chủ nhiệm[(6)].

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm, phối hợp với ngành văn hóa - thông tin và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giác ngộ nâng cao sự hiểu biết của quần chúng, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ được coi trọng, các lớp học chữ quốc ngữ thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhiều người vượt qua sự bỡ ngỡ,

[(6)]. Giai đoạn 1961 - 1965 do ông Hoàng Thiến Lâm làm chủ nhiệm HTX; Từ cuối năm 1965 trở đi là do ông Lèng Sải Mìn làm chủ nhiệm HTX.

rụt rè lần đầu đến lớp học chữ. Các lớp 1 - 2 được lập ở hầu hết các thôn, thu hút con em các dân tộc đi học. Các thầy, cô giáo mặc dù giảng dạy trong điều kiện cơ sở vật chất khó khăn song vẫn nhiệt tình, tâm huyết với công việc. Cán bộ y tế xã tích cực tuyên truyền nội dung phòng bệnh, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, diệt trừ ruồi, muỗi, thực hiện "Ăn chín, uống sôi". Các hình thức chữa bệnh bằng mê tín, cúng bái giảm dần.

Mặc dù miền Bắc được hòa bình nhưng với đặc thù là xã biên giới, nơi trước đây có phỉ hoạt động ráo riết nên chi bộ và chính quyền xã luôn quan tâm công tác quốc phòng - an ninh. Chi bộ tổ chức cho lực lượng dân quân, an ninh xã học tập, quán triệt tình hình mới, đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến, tình hình hoạt động của phỉ trong nhân dân, thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị tiễu phỉ. Ngày 24/12/1959, lực lượng dân quân xã Bản Máy phối hợp với các lực lượng khác tổ chức bao vây ngăn chặn mọi hoạt động của phỉ, tiêu diệt bọn đầu sỏ, tăng cường canh gác đập tan mọi luận điệu tuyên truyền và hành động hại dân, phản nước của chúng. Trong thời gian này, ta đã bắt được tên phỉ đầu sỏ Cháng Sào Khún, tiêu diệt hàng trăm tên và thu được nhiều loại vũ khí, nhiều tên nộp vũ khí xin ra hàng. Đây là thắng lợi rất cơ bản, khẳng định sự đúng đắn và sáng suốt đường lối, chính sách và sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, thắng lợi của cuộc cải cách dân chủ và phong trào

hợp tác hóa, đồng thời cũng là sự cáo chung về uy thế và đặc quyền của giai cấp địa chủ, phong kiến và bọn tay sai, đế quốc, bọn đặc vụ ở vùng cao biên giới, góp phần đem đến cuộc sống bình yên cho nhân dân các dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW ngày 15/01/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, năm 1959, xã Bản Máy tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử được tiến hành theo đúng trình tự hướng dẫn của cấp trên. Qua bầu cử, Ủy ban hành chính xã được củng cố, kiện toàn. Đồng chí Lù Kháy Hòa được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Các thành viên trong Ủy ban hành chính xã được phân công phụ trách công tác cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và quốc phòng, an ninh.

Nhằm phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, Chi bộ xã Bản Máy chỉ đạo tăng cường củng cố Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã coi trọng mọi mặt công tác. Cương lĩnh của Mặt trận được phổ biến tới các tầng lớp nhân dân trong toàn xã, góp phần đáng kể vào việc xây dựng khối đoàn kết anh em giữa các dân tộc trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tuyên truyền việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Đoàn Thanh niên xã Bản Máy là lực lượng

nòng cốt trong việc cải tiến kỹ thuật, làm phân, thủy lợi, diệt trừ sâu, chuột; xây dựng cuộc sống mới. Các đoàn viên, thanh niên tham gia tích cực trong việc dạy và học bình dân học vụ, giáo dục thiếu niên, nhi đồng, tuyên truyền y tế, thu thuế nông nghiệp. Chị em phụ nữ với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái đã giúp đỡ lẫn nhau khắc phục khó khăn, đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, thực hiện vệ sinh phòng bệnh và nuôi dạy con cái tốt.

Công tác xây dựng Đảng luôn được xem là nhiệm vụ quan trọng. Từ khi thành lập (năm 1956), chấp hành điều lệ Đảng và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức đều đặn các buổi sinh hoạt Đảng, đảm bảo chất lượng và ngày càng đi vào nề nếp hơn. Đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, chi bộ nghiêm túc kiểm điểm và phê bình những cán bộ, đảng viên có tư tưởng hưởng lạc, mơ hồ, chủ quan, không thấy hết được âm mưu của địch. Qua đó, lập trường chính trị, tư tưởng và ý thức chấp hành nhiệm vụ của đa số cán bộ, đảng viên trong xã được nâng lên. Chi bộ Đảng xã Bản Máy trở thành một trong những Chi bộ lãnh đạo tốt các phong trào ở địa phương của huyện.

Trong những năm 1956 - 1960, phong trào thi đua yêu nước của quần chúng diễn ra sôi nổi, rộng khắp, trong đó lực lượng nòng cốt là thanh niên, học sinh, phụ nữ. Phong trào thi đua sản xuất, phong trào thực hành tiết kiệm, phong trào xóa mù chữ... được quần chúng tích cực tham gia. Một số tấm gương tiêu biểu, cá nhân

xuất sắc nổi lên trong phong trào đã được kết nạp vào Đảng. Đến năm 1960, chi bộ có 5 đảng viên.

Tháng 9/1960 chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ III, (nhiệm kỳ 1960 - 1963) với sự tham dự của 5 đảng viên. Đại hội đánh giá những kết quả bước đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành công tác xây dựng hợp tác xã ở các thôn còn lại; phát triển kinh tế xã hội và cải thiện mức sống nhân dân… Đại hội bầu đồng chí Ma Thái Học làm Bí thư Chi bộ.

Tóm lại, những năm 1954 - 1960, nằm trong bối cảnh chung của toàn huyện trong thời gian đầu sau giải phóng với bao bộn bề, khó khăn, vất vả, nhưng bằng nghị lực, ý chí và sự đoàn kết, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy đã vượt qua khó khăn, tham gia các phong trào thi đua sản xuất và xây dựng đời sống mới. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa và phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển rộng khắp, được toàn thể nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện đạt kết quả cao. Đây là bước ngoặt quan trọng về nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, tạo đà cho xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã dần được ổn định, nạn đói được thu hẹp đáng kể. Xã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn

thể được củng cố, xây dựng vững mạnh. Phát huy những kết quả đạt được, Chi bộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

Từ ngày 05 - 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, xác định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đối với miền Bắc, Đại hội cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với những nội dung cơ bản: Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

Sau 8 năm kể từ ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954 -1962), tình hình các địa phương của tỉnh Hà Giang có những bước phát triển mới, số lượng dân cư đông đúc thêm; yêu cầu về quốc phòng, an ninh và các nhu cầu khác của đời sống xã hội ngày càng tăng. Thể theo nguyện vọng của nhân dân, xét đề nghị của Hội đồng nhân dân các cấp xã, huyện, tỉnh, ngày 30/4/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 59-CP ngày 30/4/1962, chia xã Bản Máy thành 5 xã mới: Bản Máy, Bản Phùng, Bản Pắng, Nàn Xỉn và Thàng Tín. Tại thời điểm chia tách, xã Bản Máy có 300 hộ với hơn 700 nhân khẩu.

Sau khi chia tách, Huyện ủy Hoàng Su Phì ra quyết định kiện toàn lại tổ chức Đảng và chính quyền xã Bản

Máy. Theo đó, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Lù Kháy Hòa giữ chức Chủ tịch. Chi bộ xã Bản Máy (mới) cũng được kiện toàn với 8 đảng viên, do đồng chí Ma Thái Học làm Bí thư Chi bộ.

Việc trở thành đơn vị hành chính xã mới tạo cho Bản Máy những thuận lợi cơ bản: Với địa giới hành chính vừa phải, công tác lãnh, chỉ đạo, quản lý và điều hành của cán bộ đến quần chúng được sâu sát và cụ thể hơn. Các đảng viên trong Chi bộ xã được thử thách trong các phong trào thi đua là lực lượng nòng cốt trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhân dân vui mừng, phấn khởi, phát huy truyền thống của địa phương, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng đi lên, tiến kịp các xã bạn. Mặc dù vậy, cũng phải nhìn nhận rằng trình độ quản lý, lãnh đạo của đội ngũ cán bộ xã còn hạn chế, cơ sở vật chất thiếu thốn… Thêm vào đó, thời tiết diễn biến phức tạp gây trở ngại lớn đến sản xuất.

Đầu năm 1963, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1963 - 1966) với sự tham dự của 8 đảng viên. Đại hội nêu bật những thuận lợi và khó khăn của xã trên cơ sở là đơn vị hành chính mới, trên cơ sở đó Chi bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1963 - 1966: Lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, tiến hành xây dựng hợp tác xã; chú trọng phát triển giáo dục, y tế, văn hóa; đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn… Đại hội bầu đồng chí Ma Thái Học giữ chức Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập về mục đích, ý nghĩa, chính sách cụ thể về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tiếp đó, cử cán bộ, đảng viên xuống từng thôn thực hiện "ba cùng"[7] với nhân dân, đến từng nhà, từng người vận động, giải thích. Đến năm 1965, ngoài Hợp tác xã Bản Máy (thành lập năm 1960) xã thành lập thêm các hợp tác xã Tả Chải, Chúng Chải và Hoa Si Pan.

Trong mỗi hợp tác xã nông - lâm nghiệp đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát và được chia ra thành nhiều đội sản xuất nhỏ do đội trưởng đứng đầu, trực tiếp quản lý, điều hành, các xã viên được bình công, chấm điểm. Tuy các hợp tác xã ở Bản Máy mới chỉ là bậc thấp, quy mô nhỏ nhưng đây được coi là một thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải tạo nền kinh tế địa phương theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Năm 1962, cửa hàng mua bán xã được thành lập do ông Nông Quang Tạ phụ trách. Cửa hàng mua bán xã có nhiều hoạt động thiết thực phục vụ nhu yếu phẩm cần thiết cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Từ năm 1962 - 1965, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã, xã viên hăng hái khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Xác định công tác thủy lợi là biện pháp hàng đầu, nhân dân bỏ ra hàng nghìn ngày công làm mương tưới tiêu đưa nước vào đồng ruộng. Việc sử

[7]. Ba cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng lao động.

dụng các loại xe quệt, xe 4 bánh, xe cút kít cùng với trâu, ngựa thồ đã giải phóng đôi vai người nông dân một khối lượng lớn hàng hóa. Nhờ đó sản xuất nông nghiệp đạt được những kết quả đáng khích lệ. Năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 1,7 tấn/ha, ngô 1,1 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 120 - 130 tấn/năm. Bình quân lương thực đạt trên 200 kg/người/năm. Công tác chăn nuôi trong các hợp tác xã có nhiều chuyển biến, hình thành chăn nuôi tập trung. Tuy nhiên, tốc độ phát triển còn chậm, việc phổ biến kỹ thuật chăn nuôi chưa đến được với đông đảo nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh chưa được chú trọng, trong quá trình chăn thả nhiều đàn trâu, bò bị thú rừng ăn thịt. Năm 1965, toàn xã có 435 con gia súc, 5.000 con gia cầm.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn còn nhiều hạn chế. Các hợp tác xã chưa xác định phương hướng rõ ràng, xã viên chưa thực sự tập trung vào sản xuất, làm ăn phân tán. Năng suất lao động nhìn chung còn thấp. Cơ sở vật chất của hợp tác xã nghèo nàn, đường giao thông đi lại khó khăn cản trợ việc vận chuyển và sử dụng các công cụ cải tiến vào sản xuất.

Về lâm nghiệp, Bản Máy là một trong những xã làm tốt phong trào trồng cây gây rừng, bình quân mỗi lao động trồng được 15 - 20 cây/năm. Tuy nhiên, việc khai thác còn tùy tiện, mất cân đối nghiêm trọng, tình trạng phá rừng làm nương chưa được giải quyết triệt để, công tác khai hoang chưa có phương hướng chỉ đạo đúng đắn.

Công tác xây dựng đường giao thông được đẩy mạnh. Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân khai phá sườn đồi, mở mới các đường dân sinh đi các thôn, tu sửa đường trục lớn. Những con đường dân sinh đã được vươn dài tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Đặc biệt, hưởng ứng các đợt thi đua "Vì miền Nam ruột thịt", "Vì Lâm Đồng thân yêu", "Chắc tay choòng hay tay súng", các tầng lớp nhân dân trong xã góp sức cùng toàn tỉnh, toàn huyện hoàn thành con đường Bắc Quang - Hoàng Su Phì dài 64 km mang tên tỉnh Lâm Đồng kết nghĩa.

Nhờ sản xuất phát triển, Chi bộ và chính quyền xã Bản Máy quan tâm hơn đến công tác giáo dục, xây dựng nếp sống mới và chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi. Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh trên địa bàn các thôn. Đội văn nghệ quần chúng được thành lập và hoạt động thường xuyên với những tiết mục tự sáng tác, biểu diễn... mang đậm tính truyền thống của địa phương và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Cán bộ y tế thường xuyên vận động tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn vệ sinh, thực hiện khẩu hiệu "sạch làng tốt ruộng", chủ động phòng chống dịch bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, nằm màn, tình trạng "hữu sinh vô dưỡng", chữa bệnh bằng cúng bái giảm dần. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được quan tâm, duy trì 4 lớp học ở 4 thôn, với khoảng 50 học viên. Tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng các thầy tận tình đến từng nhà để vận động người dân đi học. Nhờ vậy, tỷ lệ đến

lớp ngày càng đông, năm 1965, trên 50% dân số của xã biết đọc, biết viết. Đáp ứng yêu cầu học tập của con em trong xã, năm 1962, trường Phổ thông Cấp I được thành lập với 240 học sinh, 11 giáo viên, do thầy Hoàng Văn Giang làm Hiệu trưởng đầu tiên. Trường có tổng số 8 lớp (từ lớp vỡ lòng đến lớp 4), trong đó 4 lớp ở trường chính do thầy giáo miền xuôi lên dạy, 4 lớp ở 4 thôn do thầy giáo ở địa phương cử ra dạy.

Công tác xây dựng chính quyền xã được chi bộ quan tâm. Ngày 25/4/1965, trên 90% cử tri trong xã nô nức đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử được Chi bộ chỉ đạo tổ chức đúng luật; các khu vực bầu cử được tổ chức trang nghiêm, việc kiểm phiếu và lập biên bản kết quả bầu cử được tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo an toàn, dân chủ. Tại kỳ bầu cử năm 1965, đồng chí Lùng Vần Lỷ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Ban Liên lạc Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tuyên truyền động viên nhân dân lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã. Mặc dù có nhiều cố gắng song các đoàn thể hoạt động yếu, chưa thường xuyên.

Trong công tác xây dựng Đảng, việc giáo dục tư tưởng, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình được chú trọng, do đó nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Cơ sở Đảng được củng cố đã góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, nhất trí trong hàng ngũ Đảng. Công tác phát triển Đảng được quan tâm, trong giai

đoạn 1963 - 1965, có 2 quần chúng ưu tú của xã được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 10 đồng chí.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, lực lượng dân quân xã đã lập được các phương án tác chiến, chống biệt kích. Xã xây dựng được trung đội dân quân mạnh, biên chế, trang bị đầy đủ và thường xuyên luyện tập quân sự, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm, lực lượng dân quân được học tập chính trị, kỹ chiến thuật quân sự, tập luyện các phương án truy lùng gián điệp, biệt kích. Qua đó, góp phần nâng cao tư tưởng và chất lượng công tác cho lực lượng dân quân xã. Lực lượng công an xã phối hợp với lực lượng dân quân tăng cường tuần tra, phát hiện kịp thời những đối tượng tình nghi liên lạc với gián điệp, biệt kích, ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Kết hợp với phong trào chống gián điệp, biệt kích, đập tan các mầm mống gây bạo loạn, phong trào bảo vệ trị an được nhân dân trong xã hưởng ứng mạnh mẽ. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trải qua thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965), dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã giành được những thắng lợi to lớn trên nhiều mặt: kinh tế nông nghiệp phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể, an ninh trật tự được giữ vững. Xã đã xóa bỏ về cơ bản tàn tích của chế độ cũ, xây dựng thành công tổ đổi công và

hợp tác xã, mang lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân lao động, xây dựng văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được kiện toàn, củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

III. CHI BỘ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG XÃ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

Thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, từ cuối năm 1964 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam, phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc; ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" lấy cớ đánh phá miền Bắc nước ta. Từ tháng 02/1965, chúng mở rộng phạm vi phá hoại miền Bắc với quy mô và tính chất đánh phá ngày càng ác liệt. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tổ chức Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12/1965) chủ trương: chuyển hướng hoạt động kinh tế - xã hội của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến. Nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là vừa xây dựng Xã hội chủ nghĩa, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc, huyện Hoàng Su Phì đã chuẩn bị xong phương án trình Chính phủ chia huyện Hoàng Su Phì ra làm 2 huyện: Hoàng Su Phì và Xín Mần. Tháng 9/1964, phương án này được Hội đồng Chính phủ chính thức phê chuẩn. Ngày 01/4/1965, Hội đồng Chính phủ ra quyết định tách 18 xã của huyện Hoàng Su Phì thành lập huyện mới lấy tên là huyện Xín Mần. Huyện Xín Mần được thành lập bao gồm 18 xã, trong đó có xã Bản Máy. Ngày 27/3/1964, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định: Ngày 25/4/1965 là ngày chính thức tiến hành làm việc theo đơn vị huyện mới.

Giữa năm 1966, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1966 - 1968) với 10 đảng viên tham dự. Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được trong giai đoạn 1963 - 1966, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 1966 - 1968: Chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, nâng cao tinh thần cảnh giác, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể. Đại hội bầu đồng chí Nông Quang Ninh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vàng Chản Chín giữ chức Phó Bí thư.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã khẩn trương tổ chức phòng không, sơ tán, đào hầm trú ẩn, hào giao thông, mỗi gia đình có tối

thiểu một hầm, hố cá nhân, đảm bảo an toàn khi có tình huống xấu xảy ra. Xã tổ chức tổ quan sát phát hiện máy bay địch tại các điểm cao 1018, thành lập tổ bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh ở khu vực điểm cao 1660. Ở mỗi thôn đều có tổ dân quân luân phiên canh gác 24/24 giờ, phát hiện máy bay địch từ xa, kịp thời báo động phòng tránh, sơ tán, đồng thời sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ xã chỉ đạo kiện toàn lại lực lượng dân quân, với phương châm "tiêu diệt địch, bảo vệ mình, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của do địch gây ra". Lực lượng dân quân được tăng cường chiếm trên 10% dân số. Để nâng cao sức chiến đấu, lực lượng dân quân xã được cán bộ Huyện đội trực tiếp huấn luyện, xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến, luyện tập các môn cơ bản: bắn súng, ném lựu đạn, bắn máy bay tầm thấp, sử dụng vũ khí thô sơ, lùng bắt biệt kích... với sự chuẩn bị khẩn trương, chủ động và ý chí quyết chiến, quyết thắng, nhân dân xã Bản Máy vững vàng bước vào giai đoạn mới.

Cùng với việc dùng không quân đánh phá, đế quốc Mỹ tăng cường thực hiện chiến tranh tâm lý, cho máy bay rải truyền đơn nhằm xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm lung lạc tinh thần nhân dân, gây hoang mang chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Ở khu vực biên giới Bản Máy lúc này, tình hình trật tự trị an diễn biến khá phức tạp, các đối tượng chưa chịu cải tạo đang hí hửng mong thời cơ mới để nhen nhóm tổ chức hoạt động phá hoại cách mạng. Bọn phản động tiếp tục dùng vật chất kết hợp chiến

tranh tâm lý và quan hệ thân tộc, dân tộc để kích động lôi kéo đồng bào theo chúng chống lại cách mạng. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã kết hợp với các đơn vị (đặc biệt là Đồn Biên phòng Bản Máy) thực hiện khoanh vùng, sắp xếp điều chỉnh vị trí các đơn vị trực chiến hợp lý, tổ chức đợt giáo dục chính trị nhằm hạn chế tối đa tư tưởng chủ quan, khinh địch, ngại gian khổ trong một bộ phận cán bộ và nhân dân. Công an xã đẩy mạnh phong trào "ba không"[(8)], "phòng gian bảo mật", "toàn dân làm công tác trị an", thành lập các tổ an ninh liên gia thường xuyên tiến hành tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện những đối tượng lạ mặt, ngăn chặn những phần tử gây náo loạn tại địa phương.

Ngay đầu năm 1966, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ lãnh đạo nhân dân bỏ việc canh tác trên đất bạn, không tính toán bồi thường; nghiêm cấm việc sang đất bạn lấy củi, cỏ gianh về lợp nhà. Riêng con mương của nước bạn đào ở xã qua đất ta 300 m, cần phải giải thích để đồng bào tạm thời cho họ có thể lấy nước cày cấy. Giải quyết tốt việc này góp phần giữ gìn tình hữu nghị giữa 2 quốc gia.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chi bộ chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những năm 1966 - 1968, chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện cuộc vận động củng cố các hợp tác xã. Về chính trị, qua các bước công

[(8)]. Không nghe, không thấy, không biết.

tác, cán bộ, đảng viên được rèn luyện nâng cao nhận thức về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ủng hộ cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất Tổ quốc, xác định rõ vị trí của miền núi. Về kinh tế, hợp tác xã nắm tình hình mọi mặt, đề ra phương thức quy hoạch sản xuất, các chỉ tiêu trồng trọt, chăn nuôi cùng với những biện pháp thực hiện làm giàu cho hợp tác xã. Xã căn bản hoàn thành phong trào xây dựng hợp tác xã với trên 90% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể, quy mô hợp tác xã nâng lên bình quân 20 - 30 hộ; việc quản lý, điều hành của hợp tác xã có nhiều tiến bộ, công tác "3 khoán, 3 quản" được áp dụng rộng rãi. Một số hợp tác xã xây dựng được nhà kho, sân phơi, chuồng gia súc bằng tre, nứa, gỗ đơn giản. Phong trào cải tiến nông cụ được tiếp tục thực hiện (dùng công cụ bằng sắt 50%, cào cỏ sắt 100%), năng suất lao động của một người làm bằng hai người trước đây. Trong công tác thủy lợi, xã đã biết sử dụng sức người và dựa vào dân là chính, với khẩu hiệu "Vét chân núi làm ruộng" để mở diện tích, thực hiện thâm canh tăng năng suất, bảo đảm đủ phân bón cho mỗi héc-ta lúa ruộng là 7 tấn phân chuồng và phân xanh (1 kg giống được bón 150 kg phân). Cây ngô được đẩy mạnh trồng trên các sườn đồi, ven khe suối, khe nước và những nơi có điều kiện. Do đó, sản xuất nông nghiệp của xã những năm 1966 - 1968 đạt được những kết quả quan trọng. Diện tích gieo trồng ngô và lúa được giữ vững. Năng suất ngô bình quân đạt 1,5 tấn/ha; năng suất lúa bình quân đạt 1,8 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 140 tấn/năm.

Công tác chăn nuôi chú trọng vào khâu chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi. Các hợp tác xã xây dựng chuồng trại cho gia súc, đảm bảo che chắn gió lạnh mùa đông. Công tác vận động nhân dân rời chuồng gia súc ra xa nhà hiệu quả chưa cao. Nhiều gia đình khi được tuyên truyền, vận động đã rời chuồng gia súc ra xa nhà nhưng do nghe lời xúi giục của bọn phản động và một phần sợ bị thú rừng ăn thịt nên lại chuyển vào gầm sàn nhà hoặc ngay cạnh nhà. Năm 1968, số lượng đàn gia súc khoảng 550 con, gia cầm 5.000 con.

Nhằm phát huy thế mạnh địa phương, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phương hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp, Chi bộ chỉ đạo tổ chức khoanh vùng trồng rừng, giao cho một số hợp tác xã quản lý, bước đầu có chuyển biến tốt. Tình trạng chặt phá rừng làm nương giảm, ý thức bảo vệ rừng của quần chúng được nâng lên.

Về văn hóa - xã hội, Bản Máy đã có bước phát triển mới. Trong thời gian chiến tranh phá hoại, để phù hợp với tình hình thời chiến, công tác giáo dục trên địa bàn có sự điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh mới. Trong giai đoạn 1965 - 1968, trường Phổ thông Cấp I có 8 lớp, 250 học sinh, 12 giáo viên. Phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục được đẩy mạnh. Xã Bản Máy được đánh giá là một trong những đơn vị có phong trào xóa nạn mù chữ khá của huyện. Công tác y tế đảm bảo 2 yêu cầu: phục vụ chiến đấu và đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh

phòng bệnh, rời chuồng gia súc ra xa nhà, ăn chín, uống sôi, đêm ngủ phải nằm màn. Đau ốm dùng thuốc chữa bệnh, không cúng bái. Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đưa tin về sản xuất, về chiến đấu và chiến thắng ở các chiến trường. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển nhanh, góp phần bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Đội văn nghệ xã đem lời ca tiếng hát cổ vũ lớn trong lao động, sản xuất. Đội chiếu bóng của huyện về xã phục vụ và được đông đảo đồng bào hưởng ứng.

Cùng với lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu ở địa phương, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm. Chi bộ tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng viên "4 tốt"; mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục đảng viên trong toàn chi bộ như thông qua Đại hội sản xuất đông - xuân, quán triệt Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966, Hội nghị học tập chính trị đầu xuân 1968... Thông qua các đợt học tập, giáo dục chính trị, tư tưởng, đa số đảng viên đều nhận thức trong công tác, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngoài công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng được duy trì đều đặn, chi bộ còn cử cán bộ ra huyện để nâng cao trình độ công tác. Cuối năm 1967, qua kiểm điểm phân loại, có 4 đảng viên trong chi bộ xã đạt tiêu chuẩn "4 tốt". Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, từ năm 1965 - 1968, chi bộ kết nạp 2 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến năm 1968, chi bộ có 12 đảng viên.

Tháng 11/1968, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968 - 1970), với sự tham dự của 12 đảng viên. Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn 1968 - 1970: Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, luôn nêu cao tình thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra; đảm bảo trật tự trị an và an ninh biên giới. Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, tập trung khắc phục khó khăn ổn định đời sống nhân dân, chú trọng mở rộng diện tích, khai hoang, phục hóa trồng lúa, ngô... tự túc lương thực. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là cuộc vận động xây dựng Chi bộ "4 tốt", xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Chỉn Dùng giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vàng Sảng Hao - Phó Bí thư Chi bộ.

Về công tác chính quyền: Chi bộ lãnh đạo tổ chức tốt các kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 95%. Ủy ban hành chính xã do Hội đồng nhân dân bầu ra hầu hết là cán bộ có năng lực, nhiệt tình công tác, có thành phần cơ bản, biết chữ. Những cán bộ chủ chốt trong chính quyền đều là đảng viên. Chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn, có phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng. Do đó, uy tín, hiệu lực của chính quyền ngày càng được phát huy. Năm 1966, đồng chí Lùng Vần Lỷ chuyển công tác khác, đồng chí Vàng Chản Chín được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1966 - 1968.

Ban Liên lạc Mặt trận phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp đông đảo nhân dân tham gia vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, vận động nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích, đi đầu trong mọi hoạt động sản xuất, bảo vệ quê hương, hăng hái thực hiện "Ba sẵn sàng"[9]. Thông qua phong trào "Ba đảm đang"[10], Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực tham gia lao động sản xuất, đảm việc nhà, nuôi dạy con cái, động viên chồng con yên tâm lên đường chiến đấu, là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến yên tâm đánh giặc.

Thất bại trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc và chiến trường miền Nam, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (năm 1968), đế quốc Mỹ buộc phải hạn chế ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra kể từ ngày 31/3/1968 và đến ngày 01/11/1968, chính quyền Giôn-xơn tuyên bố ngừng leo thang bắn phá miền Bắc hoàn toàn và chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Pa-ri, chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ phá sản hoàn toàn.

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị nêu rõ nhiệm vụ của miền Bắc là: Tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh, tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

---

[9]. Ba sẵn sàng: sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm đất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

[10]. Ba đảm đang: Đảm đang lao động sản xuất, công tác; đảm đang gia đình; đảm đang công tác hậu phương bảo vệ Tổ quốc.

Để củng cố tinh thần quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta, ngày 01/01/1969, trong Thư chúc mừng năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: "Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"... Thực hiện lời kêu gọi của Bác, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy ra sức thi đua, phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Trong lúc công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam giành được nhiều thắng lợi thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc qua đời. Đây là tổn thất vô cùng to lớn đối với nhân dân cả nước nói chung nhân dân xã Bản Máy nói riêng. Trong điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất đọc tại Lễ truy điệu ngày 09/9/1969 có viết "Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa! Tổn thất này là vô cùng lớn lao! Đau thương này là vô hạn! Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và một người thầy vĩ đại... Anh em và bầu bạn khắp năm châu cùng chia sẻ nỗi đau buồn sâu sắc của chúng ta". Trong niềm đau thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy tham gia lễ truy điệu và để tang Người.

Ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 173-CT/TW về mở cuộc vận động Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biến đau thương thành hành động cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã phát động đợt sinh hoạt chính trị trong toàn

thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Nội dung là học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên; tổ chức tốt việc đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp; tạo khí thế mới phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 1969. Qua đợt sinh hoạt đã động viên tư tưởng, ý chí quyết tâm vượt mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Tháng 10/1970, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1970 - 1974, với sự tham dự của 15 đảng viên. Đại hội thông qua báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Đại hội nhiệm kỳ 1968 - 1970, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1970 - 1974: Tranh thủ thời gian ngừng ném bom, đẩy mạnh kinh tế phát triển toàn diện, trong đó khâu chính là sản xuất lương thực, hoa màu và thực phẩm. Làm tốt công tác bảo vệ trật tự, an ninh và quan hệ biên giới tốt. Đồng thời coi trọng công tác xây dựng Đảng, phấn đấu chi bộ đạt "4 tốt"; xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và chi viện cho miền Nam. Đại hội bầu đồng chí Vàng Chản Chín giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vàng Sảng Hao - Phó Bí thư Chi bộ.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, để phấn đấu đạt cho được mức bình quân mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Xín Mần lần thứ II thông qua (21 kg/người/tháng), Chi bộ xác định phải củng cố hợp tác

xã sản xuất nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp. Ngay từ đầu năm 1969, chi bộ đã chỉ đạo sát sao công tác sản xuất nông nghiệp, theo dõi sát các khâu làm đất, chọn giống, gieo mạ, làm phân, các nông cụ cần thiết, thuốc trừ sâu... ở các hợp tác xã. Xã đã đảm bảo được trên 50% diện tích đủ nước làm vụ mùa. Hưởng ứng các chiến dịch sản xuất do Huyện ủy phát động, mặc dù tình hình thời tiết không thuận lợi, nhưng được sự chỉ đạo sát sao của chi bộ, nhân dân tích cực làm thủy lợi, cấy hết diện tích nên năng suất và sản lượng cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra. Sản lượng năm 1970 đạt 153 tấn, tăng 12 tấn so với năm 1968.

Bước vào những năm 1971 - 1972, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Xín Mần về "mở cuộc vận động lãnh đạo, chỉ đạo, đưa Điều lệ mới vào hợp tác xã nông nghiệp", Chi bộ, chính quyền chỉ đạo củng cố các hợp tác xã và bầu Ban quản trị, tổ chức học tập, chấn chỉnh theo Điều lệ hợp tác xã mới. Trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, khai phá, nạo vét sườn đồi làm nương bậc thang được hơn 20 ha; các giống lúa, ngô mới đem lại năng suất cao như: Trân Châu lùn, Lục tài liêu… được tích cực đưa vào gieo trồng. Nhân dân tích cực bón phân để cây trồng sinh trưởng nhanh, chống chịu sâu bệnh tốt. Bản Máy là một trong những xã có lượng bón phân trung bình cao nhất huyện (trung bình 100 kg phân/kg giống). Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản

xuất, năng suất cây trồng được nâng lên rõ rệt. Năm 1972, diện tích trồng lúa hàng năm đạt 90 ha, năng suất 2,5 tấn/ha; ngô 60 ha, năng suất 1,1 tấn/ha; sản lượng lương thực toàn xã đạt 167 tấn, bình quân lương thực đạt 220 kg/người/năm. Nhìn chung, năm 1969 - 1972, sản lượng lương thực đã có bước phát triển, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã được nâng lên và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân cải tạo cơ cấu giống đàn gia súc, gia cầm, chú ý phòng trừ dịch bệnh. Năm 1972, xã có 750 con gia súc, 5.500 con gia cầm.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ý thức bảo vệ rừng gắn với định canh, định cư có nhiều cố gắng song tình trạng sống du canh, du cư của các hộ dân trên địa bàn xã vẫn còn ảnh hưởng đến cuộc sống và điều kiện phát triển kinh tế.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Công tác giáo dục có nhiều cố gắng trong việc vận động các em học sinh trong độ tuổi đến trường. Trường Phổ thông cấp I hàng năm duy trì 8 lớp, 250 học sinh với 12 thầy, cô giáo. Trong điều kiện hoàn cảnh khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, các thầy, cô giáo và các em học sinh vẫn cố gắng thi đua thực hiện "Hai tốt". Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì, tạo điều kiện cho cán bộ, nhân dân đi học, tỷ lệ người biết chữ trên địa bàn xã năm 1972 đạt 70%.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện "ăn chín, uống sôi", vệ sinh nhà cửa, nuôi nhốt gia súc, gia cầm, bảo vệ nguồn nước.

Đội văn nghệ của xã thường xuyên tổ chức hoạt động ca múa hát với nội dung hướng vào phục vụ phong trào lao động sản xuất, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Ban thông tin xã tiếp tục vận động đồng bào xây dựng nếp sống mới, hạn chế các hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, tang ma.

Trong những năm 1969 - 1972, công tác phát triển giao thông tiếp tục được Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo. Các tuyến đường liên thôn, liên xã được mở mang, tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, đời sống đồng bào được cải thiện hơn. Đặc biệt, xã vận động được hơn 30 người tham gia thi công con đường ô tô từ Hoàng Su Phì đi Cốc Pài (Xín Mần).

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được quan tâm mọi mặt, đặc biệt là công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên, nhằm nâng cao quan điểm, lập trường tư tưởng. Công tác phát triển đảng viên mới được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng. Từ năm 1969 - 1972, có 4 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều đảm bảo phẩm chất, đạo đức và là những thanh niên tiêu biểu, gương mẫu trong các phong trào

cách mạng. Nhìn chung đội ngũ đảng viên của chi bộ thực sự có đủ bản lĩnh, trình độ, chất lượng; đủ khả năng lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Các đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân xã được lựa chọn theo các tiêu chí chuẩn (trình độ năng lực hoạt động, uy tín với cộng đồng, dân tộc), qua đó góp phần nâng cao vai trò và hoạt động của cơ quan quyền lực của địa phương. Công tác Mặt trận đạt nhiều thành tích trong việc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy định của địa phương, động viên các cụ phụ lão giáo dục con cháu sẵn sàng lên đường nhập ngũ.

Đoàn Thanh niên luôn giữ vai trò là đầu tàu gương mẫu, với khẩu hiệu "3 sẵn sàng", tuổi trẻ Bản Máy tích cực tham gia các phong trào lao động sản xuất, làm thủy lợi, phân bón, làm đường giao thông, cải tiến nông cụ sản xuất... góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương. Lực lượng phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất, quyền bình đẳng của phụ nữ ngày càng được phát huy, nhiều chị em được tham gia công tác xã hội đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình vào hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác quốc phòng, an ninh được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Trong những năm 1969 - 1972, Chi bộ

thường xuyên giáo dục, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Lực lượng dân quân xã tiếp tục củng cố, thường xuyên luyện tập, tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật, sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. Chi bộ, chính quyền xã làm tốt công tác tuyển quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Lực lượng công an xã phối hợp với lực lượng dân quân thường xuyên tuần tra, canh gác, nắm vững địa bàn, đề phòng gián điệp, đặc vụ và những phần tử phản cách mạng thâm nhập ở vùng biên giới. Đồng thời, xã phối hợp chặt chẽ với Đồn Biên phòng Bản Máy quản lý các đối tượng chính trị, ngăn ngừa hiện tượng vượt biên trái phép, buôn lậu trâu, bò, thuốc phiện; bảo đảm quy chế biên giới, giữ vững chủ quyền quốc gia.

Công tác hậu phương quân đội cũng được tiến hành thường xuyên nên đã động viên rất lớn đối với nhân dân và thanh niên. Các thương binh, gia đình liệt sĩ được giải quyết các chính sách chu đáo. Các gia đình bộ đội đều được điều hòa lương thực, tạo công ăn việc làm.

Bị thua đau trên chiến trường miền Nam và thất bại thảm hại trong đợt tập kích chiến lược bằng không quân đối với miền Bắc, ngày 27/01/1973, Mỹ buộc phải ký với ta Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, mở ra bước ngoặt mới trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Miền Bắc bước vào thời kỳ mới, hòa bình, khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến. Miền Nam tiến lên "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", thống nhất đất nước.

Tháng 8/1974, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1974 - 1976), với sự tham dự của 20 đảng viên. Đại hội tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1970 - 1974, đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm kỳ 1974 - 1976: Củng cố hợp tác xã, tăng cường khâu kiểm tra, quản lý kinh tế, quản lý lao động; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các khâu sản xuất; tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm, trọng tâm là lúa và ngô; tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh công tác văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định đời sống nhân dân; chú trọng công tác quốc phòng, an ninh; tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam... Làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu đồng chí Vàng Chản Chín giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lìu Văn Pao - Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ VIII, chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên thống nhất phương hướng sản xuất, kiện toàn Ban Quản trị, thay thế, bổ sung những đồng chí có năng lực nắm giữ vị trí chủ chốt. Công tác "3 khoán" có nhiều

tiến bộ, nổi bật là chế độ hạch toán, thưởng phạt nghiêm minh và chế độ phân phối được cải tiến. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Phân bón, thuốc trừ sâu... đã được sử dụng rộng rãi trong sản xuất. Công tác thủy lợi được tăng cường, hệ thống mương, phai được xây dựng tương đối hoàn chỉnh. Phong trào thâm canh, tăng năng suất có tiến bộ trên các mặt: làm đất, cấy mau, làm cỏ, bón phân, cấy kịp thời vụ, chủ động đắp bờ giữ nước... Với những giải pháp đồng bộ, thiết thực, diện tích gieo cấy của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Năm 1975, tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt trên 220 ha, tổng sản lượng lương thực đạt 180 tấn, bình quân lương thực đạt 244 kg/người/năm.

Công tác chăn nuôi được chú trọng phát triển để tăng cường sức kéo, phân bón phục vụ trồng trọt; việc chăn nuôi tập thể được khuyến khích; công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được duy trì thường xuyên, số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng, bảo đảm nhu cầu cải thiện đời sống cho nhân dân, phục vụ sản xuất và chiến đấu. Năm 1975, đàn gia súc toàn xã đạt trên 800 con, đàn gia cầm trên 6.000 con.

Lĩnh vực lâm nghiệp được coi trọng cả hai mặt: khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng; công tác tuyên truyền, giáo dục cho nông dân có ý thức bảo vệ, phát triển rừng, chống phát nương bừa bãi được đề cao và người dân có ý thức hơn trong công tác bảo vệ. Do vậy, nạn phá rừng làm nương trong nhân dân giảm đáng kể.

Mạng lưới giao thông nông thôn tiếp tục được cải tạo, xã viên tích cực tham gia sửa chữa, tu bổ, nâng cấp một số tuyến đường liên thôn, liên xã. Mỗi năm xã huy động 30 ngày công/người tham gia tu sửa đường sá. Chất lượng các mặt đường đảm bảo cho xe bò, trâu, ngựa vận chuyển nông sản, hàng hóa.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế được Chi bộ, chính quyền xã chú trọng. Xã đã xây dựng khu trường chính bằng nhà trình tường, lợp ngói thay thế cho nhà tranh, lợp cỏ gianh trước đây. Phong trào thi đua "Hai tốt" tiếp tục được thực hiện, vận động các em trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ học sinh đi học đạt trên 85%, bình quân hàng năm xã có 8 lớp, trên 250 học sinh.

Tỷ lệ học sinh thi lên lớp và hết cấp đạt 85 - 90%. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút hàng chục người đi học mỗi năm. Đội ngũ các thầy, cô giáo được bồi dưỡng, rèn luyện về nhiều mặt, quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ. Việc khám, chữa bệnh trong nhân dân được thực hiện tốt. Đội ngũ cán bộ y tế xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực ăn ở vệ sinh, ăn chín, uống sôi, phòng chống dịch bệnh, sinh đẻ có kế hoạch... Công tác văn hóa có nhiều tiến bộ. Đội chiếu bóng lưu động đã cố gắng đến xã, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đội văn nghệ của xã được củng cố, thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn phục vụ nhân dân hướng vào nội

dung tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cổ vũ, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm, chú trọng với phương châm "mạnh về tư tưởng, vững vàng về tổ chức". Cấp ủy thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Chi bộ kết hợp công tác xây dựng Đảng với việc vận động quần chúng thực hiện dân chủ, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Công tác củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được làm thường xuyên. Xã cử cán bộ chủ chốt của xã, của hợp tác xã đi học văn hóa dài hạn. Nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chi bộ về cơ bản là tốt, rất nhiệt tình cách mạng, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên. Công tác sinh hoạt và kiểm tra của chi bộ được duy trì thường xuyên, nhằm nâng cao tinh thần gương mẫu, tính kỷ luật, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Một số ít cán bộ, đảng viên vẫn còn nhận thức sai lệch, chưa gương mẫu trong lao động, tự tư tự lợi... Chi bộ đã kiến nghị Huyện ủy kiên quyết xử lý. Do vậy, chất lượng hoạt động và sinh hoạt của chi bộ, tổ Đảng ngày càng được nâng cao; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Công tác phát triển Đảng được chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Trong 3 năm (1973 - 1975), chi bộ kết nạp được 4 quần

chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên năm 1975 là 20 đồng chí.

Tháng 4/1975, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1975 - 1977, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 98%, bầu được 17 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Lìu Văn Pao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có chiều sâu, tích cực vận động các đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước với tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"; đồng thời giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp.

Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường, dưới sự chỉ đạo của Huyện đội, Ban chỉ huy Xã đội tăng cường huấn luyện cho dân quân các nội dung mới về kỹ, chiến thuật, cách sử dụng vũ khí... Công tác gọi thanh niên lên đường nhập ngũ luôn hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Lực lượng công an làm tốt công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch, tích cực đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên cương Tổ quốc. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện chu đáo. Các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước ban hành đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, quân nhân tại ngũ được chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đầy đủ.

Tháng 3/1975, nhận thấy thời cơ đến gần, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh, giải

phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước. Với khí thế "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", ngày 30/4/1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, chế độ ngụy quyền Sài Gòn sụp đổ, cuộc kháng chiến 21 năm chống Mỹ, cứu nước gian khổ của nhân dân ta toàn thắng. Hòa trong niềm vui của cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy phấn khởi cùng nhân dân cả nước bước sang trang mới: độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chặng đường 21 năm (1954 - 1975) kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là quãng thời gian đầy khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vinh quang của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã nêu cao ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết vượt qua khó khăn, thử thách lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Cùng với các địa phương toàn miền Bắc là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam, Bản Máy đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm và hàng nghìn ngày công đào đắp công sự, chi viện cho chiến trường. Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", nhiều con em trong xã đã tham gia lực lượng thanh niên xung phong, lên đường nhập ngũ. Với những thành tích trong sản xuất và chiến đấu, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương và Bằng khen, Giấy khen các loại. Những kết quả và thành tích đó trở thành nguồn cổ vũ, động viên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vững bước trên con đường thực hiện các nhiệm vụ chính trị mới.

Chương III
CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ BẢN MÁY TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. XÃ BẢN MÁY TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU KHI THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1975 - 1978)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 21 năm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 30 năm cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân ta, mở ra bước ngoặt cho sự phát triển của đất nước. Từ nay, đất nước thống nhất, nhân dân được sống trong hòa bình, có điều kiện đầu tư vào sản xuất.

Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên. Xã Bản Máy thuộc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Tuyên.

Ngày 25/4/1976, hòa chung niềm vui với cử tri cả nước, cử tri xã Bản Máy thể hiện quyền làm chủ đất nước thông qua việc bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa VI, Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp thứ nhất từ ngày 24/6 - 02/7/1976, Quốc hội quyết định nhiều vấn đề quan trọng, trong đó đổi tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy

ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Bản Máy được đổi thành Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới; đồng thời quyết định một số vấn đề về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, trong đó có kế hoạch 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1976 - 1980. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngay từ đầu năm 1976, Chi bộ đã tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Qua học tập nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối và nhiệm vụ cách mạng được nâng lên một bước, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Để đảm bảo công tác lãnh đạo trong điều kiện hoàn cảnh mới, tháng 10/1976, Chi bộ xã Bản Máy tiến hành Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1976 - 1978, với sự tham dự của 20 đảng viên. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ VIII. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định phương hướng nhiệm kỳ 1976 - 1978: Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia

súc, gia cầm; trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ hàng đầu; tập trung sản xuất cây lúa, ngô là chính và các loại cây hoa màu; từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Để thực hiện 3 cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hóa, Chi bộ đã chỉ đạo tiếp tục tiến hành cuộc vận động củng cố lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, coi trọng thâm canh, tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Đẩy mạnh công tác văn hóa giáo dục, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu đồng chí Vàng Chản Chín giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lìu Văn Pao - Phó Bí thư Chi bộ.

Năm 1977, đồng chí Vàng Chản Chín chuyển công tác khác, đồng chí Nguyễn Quốc Tinh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy có những thuận lợi cơ bản: nhân dân được sống trong hòa bình, độc lập, phấn khởi cùng bắt tay xây dựng quê hương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, qua thử thách lao động và chiến đấu. Nhân dân trong xã có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong huyện, xã còn có một số khó khăn, đó là: thiên tai luôn luôn đe dọa, cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn, vật tư nông nghiệp còn thiếu, năng suất, sản lượng lương thực

thấp… tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt vẫn xảy ra; năng lực, trình độ quản lý của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ. Trong bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa đứng trước những khó khăn, thử thách, đòi hỏi chi bộ và nhân dân xã phải đoàn kết nhất trí để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Trước tình hình trên, chi bộ tăng cường lãnh đạo, bám sát cơ sở, kịp thời đề ra các biện pháp chỉ đạo khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Nhiều biện pháp kỹ thuật tích cực được thực hiện, huy động mọi lực lượng, phương tiện chống rét, chống hạn, chống sâu bệnh. Chi bộ đã phân công các đồng chí chi ủy viên, cán bộ Ủy ban xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xuống từng thôn, từng ruộng lúa để kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo sản xuất. Với quyết tâm cao cùng sự cố gắng trong tổ chức chỉ đạo và tinh thần lao động hăng say của nhân dân, Bản Máy đã kiên cường chống chọi với thiên tai, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong điều kiện đầy khó khăn, gian khổ. Nhờ những biện pháp tích cực, diện tích gieo trồng hằng năm đạt 250 ha, năng suất lúa đạt 2,5 tấn/ha, ngô 1,2 tấn/ha, tổng sản lượng đạt trên 200 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 250 kg/người/năm.

Chi bộ quan tâm chỉ đạo các hợp tác xã và các hộ xã viên tích cực, chủ động tự giải quyết nguồn thức ăn sẵn có, tận dụng các loại thức ăn phụ; che chắn chuồng trại

phòng chống rét và bệnh cho gia súc, gia cầm. Năm 1978, đàn trâu, bò của xã duy trì trên 550 con, đàn lợn trên 400 con, 100 con dê, gia cầm các loại trên 7.000 con.

Trong lâm nghiệp, thực hiện chủ trương giao rừng cho hợp tác xã kinh doanh, theo hướng dẫn của huyện, dựa trên tình hình thực tế tại địa phương, Chi bộ, chính quyền xã Bản Máy tiến hành công tác giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh, qua đó đẩy mạnh phong trào toàn dân trồng và bảo vệ rừng. Trong những năm 1976 - 1978, toàn xã trồng mới được 30 ha rừng và thành lập các đội phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuy nhiên, công tác bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn, xử lý thiếu chặt chẽ và chưa kiên quyết nên hiện tượng đốt rừng làm nương, khai thác rừng trái phép vẫn xảy ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc tổ chức lại sản xuất nông - lâm nghiệp, năm 1976 - 1978, Huyện ủy Xín Mần triển khai thực hiện công tác tổ chức lại sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô lớn. Chi bộ, chính quyền xã tổ chức cho xã viên học tập điều lệ hợp tác xã bậc cao, lấy ý kiến nhân dân và xã viên về công tác tiến hành tổ chức lại sản xuất. Tuy nhiên, trải qua một thời gian xây dựng và phát triển hợp tác xã cho thấy, về công tác quản lý, xác định phương hướng, kế hoạch sản xuất còn lúng túng, các hợp tác xã chỉ mới chú trọng cây lúa, ngô, còn chăn nuôi, nghề rừng, tiểu thủ công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Tình trạng xã viên phát nương làm rẫy tự do ngày càng phổ

biến. Cơ sở vật chất của hợp tác xã còn sơ sài. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã nhận thức còn hạn chế, thực hiện "3 quản, 3 khoán" chưa chặt chẽ. Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, thu chi tài chính còn chưa rõ ràng, công tác phân phối còn nhiều bất cập. Cửa hàng mua bán chưa phát huy tác dụng trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất… Với những tồn tại trên, cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm chuyển toàn bộ hợp tác xã quy mô thôn bản lên quy mô toàn xã ở huyện Xín Mần nói chung và xã Bản Máy nói riêng vẫn đang được tiến hành nhằm tập thể hóa ruộng đất, trâu bò, nông cụ. Lao động được tổ chức theo hướng các đội chuyên áp dụng hình thức khoán việc và nhận công điểm theo kết quả đó.

Trong công tác giáo dục, hàng năm Chi bộ chỉ đạo vận động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa, làm thêm bàn ghế, đóng thêm ván gỗ để gia cố trường lớp, đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho việc dạy và học. Các giáo viên nhiệt tình giảng dạy, đem con chữ đến cho đồng bào, được nhân dân tin yêu. Chất lượng giáo dục được đảm bảo, hàng năm xã có 250 học sinh; các lớp học xóa mù ở các thôn tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao dân trí. Tuy nhiên, là một xã vùng cao, cơ sở vật chất, giao thông đi lại khó khăn đã ảnh hưởng tới công tác giáo dục của địa phương, tỷ lệ trẻ em đến trường có năm đạt thấp, số lượng học sinh theo học cấp II còn ít ỏi.

Công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng, trong điều kiện thuốc men khan hiếm, cán bộ y

tế phát động nhân dân trồng cây thuốc nam chữa bệnh thông thường, tuyên truyền các hộ gia đình đưa chuồng trại ra xa nhà, đảm bảo vệ sinh nơi ăn, chốn ở.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ được duy trì, đội văn nghệ của xã thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân trong các dịp lễ, Tết, các ngày kỷ niệm của đất nước. Với nội dung ca ngợi thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ca ngợi Đảng và Bác Hồ kính yêu, các hoạt động văn nghệ góp phần nâng cao đời sống tinh thần, động viên nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Song song với việc chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ xác định là nhiệm vụ then chốt, quyết định sự thắng lợi trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ thường xuyên tiến hành các đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đến từng đảng viên nhằm củng cố, xây dựng tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh. Trải qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức tư tưởng và hành động thực tế của mỗi cán bộ, đảng viên trong lao động, học tập và công tác, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân được nâng cao.

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về việc củng cố các tổ chức cơ sở Đảng đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên", dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Xín Mần, Chi bộ xã tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong và ngoài Đảng,

đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình làm trong sạch tổ chức Đảng và đảng viên, chống tư tưởng ngại khó khăn gian khổ. Việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân để đánh giá chất lượng đảng viên được thực hiện nghiêm túc, nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của từng đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những cá nhân không đủ tiêu chuẩn. Qua việc thực hiện Thông tri 22, toàn xã có 10 trường hợp bị đưa ra khỏi Đảng.

Cuối năm 1978, Chi bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1978 - 1980, với sự tham dự của 10 đảng viên. Đại hội tiến hành tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1976 - 1978, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1978 - 1980: Tập trung ổn định đời sống nhân dân, đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất; chú ý phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Chú trọng kết nạp đảng viên mới, xây dựng Chi bộ đạt loại khá trở lên, phát huy tốt vai trò của chính quyền và các đoàn thể, đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn. Đại hội bầu đồng chí Nông Quốc Tinh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lìu Văn Pao - Phó Bí thư Chi bộ.

Hoạt động của tổ chức chính quyền ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả. Các đại biểu Hội đồng nhân dân do nhân dân bầu ra thực sự là những đại biểu ưu tú, có phẩm chất, năng lực công tác, hoàn thành chức trách được giao. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực hoạt động, ra sức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tuyên truyền

nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phát động hội viên thực hiện các phong trào "Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan", "Gia đình hòa thuận". Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích, tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, hăng hái đi đầu trong các phong trào sản xuất và chiến đấu.

II. CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ BẢN MÁY VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU, BẢO VỆ BIÊN GIỚI TỔ QUỐC (1979 - 1985)

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch ra sức tập hợp lực lượng phản cách mạng trong và ngoài nước phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Hòa bình thống nhất chưa được bao lâu thì bọn phản động quốc tế gây tình hình căng thẳng ở hai đầu biên giới phía Nam và phía Bắc.

Trước năm 1975, trên đoạn biên giới thuộc khu vực xã Bản Máy, phía đối phương đã nhiều lần có hành động xâm lấn. Tuy nhiên, từ sau năm 1975, hành động xâm lấn ngày càng nghiêm trọng. Trong đó, tiêu biểu nhất là vụ xâm lấn khu vực Hồ Pả, Mã Tẻn. Thủ đoạn của chúng là cho dân binh có lực lượng vũ trang làm áp lực nhiều lần tổ chức vượt qua biên giới xâm canh, xâm cư lãnh thổ Việt Nam; có lúc phía Trung Quốc còn trắng

trợn cho dân binh sang thu hoạch hoa màu của nhân dân ta, rồi dùng chiến thuật đông người với thái độ hung hăng, thậm chí dùng cả vũ khí đe doạ nhân dân ta và cán bộ, chiến sĩ đơn vị tới làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Trước hành động xâm lấn của đối phương, ta kiên trì tuyên truyền, giải thích và kiên quyết đấu tranh buộc số người lấn chiếm trái phép phải trở về bên kia biên giới.

Chưa chịu từ bỏ ý đồ lấn chiếm, năm 1977 - 1978, khi tình hình biên giới phía Bắc có diễn biến phức tạp, lực lượng vũ trang phía bên kia đã gây ra một số vụ bắt giữ người trái phép, di chuyển cột mốc, xâm canh lấn đất. Cuối năm 1977, họ tăng cường làm đường giao thông, diễn tập quân sự, xây dựng trận địa chiến đấu ở vùng giáp biên. Sang năm 1978 lực lượng vũ trang đối phương tăng cường gây áp lực quân sự với các hoạt động gián điệp, biệt kích, khiêu khích vũ trang, lấn chiếm nhiều điểm trên biên giới phía Bắc.

Trước tình hình trên, Chi bộ xã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân, quán triệt Nghị quyết 07 khóa IV của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy về xác định kẻ thù và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Chỉ thị của Bộ Quốc phòng về xây dựng thế trận phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh xâm lược ở biên giới. Qua tuyên truyền, vận động, quần chúng nhân dân các dân tộc đã nhận thức được âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; xác định kẻ thù cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam

vẫn là chủ nghĩa đế quốc, nhưng xuất hiện kẻ thù mới, trực tiếp nguy hiểm với những âm mưu thủ đoạn thâm độc, đang đe dọa độc lập, chủ quyền lãnh thổ nước ta. Trên cơ sở đó, chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, học tập công tác, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới, Chi bộ đề ra nhiều biện pháp nhằm tăng cường thế trận quốc phòng - an ninh, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng dân quân, công an, chuẩn bị các phương án đánh địch bảo vệ biên giới. Chi bộ lãnh đạo tổ chức học tập quán triệt rộng rãi với các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác quốc phòng - an ninh cho tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng các dân tộc. Qua đó, cán bộ, nhân dân nhận thức thêm âm mưu thủ đoạn của địch, xác định rõ nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Thi hành Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17/6/1978 của Bộ Chính trị "Về việc thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố, quy định ở các quận, huyện, thị, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất". Được sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã được thành lập do đồng chí Bí thư Chi bộ là Chính trị viên, đồng chí Xã Đội trưởng giữ chức Chỉ

huy trưởng, đồng chí Trưởng Công an là Chỉ huy phó, các đồng chí trưởng các ban, ngành, đoàn thể tham gia làm ủy viên. Chi bộ chỉ đạo thành lập trung đội dân quân tập trung thường trực, quân số 32 đồng chí, do đồng chí Vàng Sảng Hao làm Trung đội trưởng, được trang bị vũ khí như: CKC, K44, 709, K43, AK, hỏa lực cối 60, đại liên, ERPR. Số dân quân này được tuyển chọn từ những chiến sĩ khỏe, có tinh thần chiến đấu ở các thôn. Đây là lực lượng thoát ly sản xuất, được Nhà nước đài thọ toàn bộ sinh hoạt phí. Lực lượng dân quân rộng rãi có gần 100 đồng chí, được biên chế thành 8 tiểu đội ở các thôn; vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân, giúp dân sơ tán, tạm lánh. Lực lượng công an viên các thôn, bản được tăng cường cả về số lượng, chất lượng; tăng cường hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an. Công tác xây dựng trận địa chiến đấu được triển khai khẩn trương. Ủy ban nhân dân xã đã huy động hàng ngàn ngày công tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, đào đắp hàng ngàn mét hào giao thông, hàng trăm hầm tránh pháo, làm đường quốc phòng, nhà ở cho bộ đội, dân quân ở biên giới.

Đến đầu năm 1979, công tác xây dựng trận địa chiến đấu cơ bản hoàn thành. Tại khu vực biên giới và trung tâm xã, việc xây dựng công sự chiến đấu, hầm hào đã hoàn tất. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo lực lượng dân quân, công an tiến hành sơ tán dân cư các thôn giáp biên về phía sau, ổn định sản xuất: Toàn xã bố trí thành 3 khu vực (Khu vực chiến đấu - Khu vực sản xuất - Khu vực căn cứ, cư

trú). Chi bộ đã vận động các hộ gia đình tích trữ mỗi hộ 100 kg lương thực sẵn sàng đối phó với tình huống chiến tranh.

Rạng sáng ngày 17/02/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Huyện Xín Mần, trong đó có xã Bản Máy là địa phương tuyến đầu trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề cho chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã vừa phải sản xuất phát triển kinh tế, vừa phải trực tiếp đánh trả quân xâm lược.

Tại xã Bản Máy, rạng sáng ngày 17/02, pháo binh địch bắn cấp tập vào các điểm cao dọc biên giới và Đồn Biên phòng Bản Máy để dọn đường cho bộ binh tràn sang. Khi bọn phản động Trung Quốc đánh vào Bản Máy, lực lượng dân quân xã tham gia phối hợp với các lực lượng khác, kiên cường chiến đấu, đánh trả địch quyết liệt theo 3 hướng: điểm cao 1660, điểm cao 1338 Mã Tẻn, điểm cao 800 Nàng Lủng Giáo, Hoa Xi Pan. Trong trận chiến, 106 người dân, chiến sĩ đã hy sinh; kho lương thực cửa hàng thương nghiệp của xã và nhiều tài sản, nhà cửa của dân bị cháy rụi.

Do chủ động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu từ trước, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất của các đơn vị vũ trang trong thế trận chiến tranh nhân dân tại chỗ nên mặc dù phía Trung Quốc sử dụng hoả lực, binh lực lớn gấp nhiều lần, các lực lượng vũ trang trên địa bàn xã Bản Máy đã dũng cảm mưu trí chiến đấu đánh tiêu hao sinh lực địch, cản bước tiến, bảo

vệ được nhân dân và các lực lượng trên địa bàn. Xã Bản Máy có nhiều người tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu anh dũng như: Vàng Chảng Sáng, Cúng Chỉn Phúc, Lù Diu Chín, Vàng Quáng Phìn, Cháng Dìn Ngán, Mày Trá Dùng, Vàng Sảng Hao, Hoàng Chiến Dâu, Vàng Chảng Sèng, Hoàng Thiến Hòa... và nhiều đồng chí khác.

Ngày 05/3/1979, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành "Lệnh tổng động viên". Xã Bản Máy sôi nổi hưởng ứng, lập danh sách những thanh niên đến tuổi đi nghĩa vụ quân sự, danh sách những quân nhân đã phục viên dưới 45 tuổi sẵn sàng tái ngũ. Song song với đó, Chi bộ huy động dân công trong độ tuổi từ 18 - 45 đóng góp ngày công tham gia xây dựng công sự, hầm hào, cứu thương, tải đạn; làm nhà cửa cho các hộ dân sơ tán; vận động nhân dân trong xã đóng góp được hàng chục tấn lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

Ngày 06/3/1979, một Trung đoàn quân Trung Quốc có pháo binh yểm trợ, tấn công khu vực dân cư xã Bản Máy và Đồn Biên phòng Bản Máy, 74 người dân xã Bản Máy đã bị quân Trung Quốc giết hại.

Một trung đội của Đại đội cơ động công an nhân dân vũ trang Hà Tuyên đã nhận lệnh phối hợp chiến đấu với Đồn Bản Máy. Khi quân Trung Quốc vượt qua biên giới, hoả lực từ các chốt của đơn vị đã phát huy sức mạnh tiêu hao, ngăn chặn địch. Ỷ thế đông, quân Trung Quốc ào lên hết đợt này đến đợt khác, quyết định đánh

chiếm Đồn Bản Máy và các điểm cao lợi thế về chiến thuật như Hoa Si Pan, Hồ Pả, Mã Tẻn. Đối diện Hoa Si Pan là đỉnh cao Hoa Sán (Trung Quốc), phía Trung Quốc đưa pháo, súng cối lên Hoa Sán bắn cấp tập sang lãnh thổ Việt Nam, đồng thời dùng hỏa lực từ Nàn Tán và Thèn Khả để bắn chéo sang, dọn bãi cho bộ binh tấn công xâm lược và yểm trợ cho bộ binh của chúng.

Tại trận địa chiến đấu trên địa bàn xã Bản Máy, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dân quân xã phối hợp với lực lượng Đồn Biên phòng Bản Máy và các đơn vị khác đã dũng cảm đẩy lùi các đợt tiến công của quân Trung Quốc, bảo vệ được Đồn và các chốt. Ta đã tiêu diệt được 239 tên địch, thu giữ được nhiều loại vũ khí; phía ta hoàn thành được nhiệm vụ, bảo toàn được lực lượng, tỷ lệ thương vong thấp[11].

Chiến sự ác liệt ở biên giới đã làm đảo lộn cuộc sống bình yên của nhân dân, mọi nhiệm vụ phải tập trung cao nhất, trước hết cho chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc tập trung cao nhất sức người, sức của cho việc xây dựng phòng tuyến biên giới, chống chiến tranh lấn chiếm và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Chi bộ phân công cho từng cán bộ, đảng viên về cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân bình tĩnh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không hoài nghi dao động

[11] Trong trận chiến đấu tháng 3/1979, đồng chí Nguyễn Quốc Tinh - Bí thư Chi bộ xã đã hy sinh anh dũng. Đồng chí Đỗ Duy Tám được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

trước việc đối phương mở cuộc tiến công xâm lược. Đồng thời, chi bộ, chính quyền xã kiểm tra nắm lại tình hình dân cư, ổn định tổ chức, chỉ đạo lực lượng an ninh và dân quân tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự từng thôn. Nhờ kịp thời làm tốt công tác tư tưởng tổ chức, giữ vững trật tự trị an nên kẻ địch không lợi dụng phá hoại được ta, tài sản của Nhà nước và nhân dân được quản lý, giữ gìn nghiêm ngặt. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ và chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp lãnh đạo nhân dân sơ tán về khu vực tuyến sau (chủ yếu người già và trẻ nhỏ); số lao động và thanh niên ở lại vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với điều kiện mới.

Vượt lên trên những khó khăn trong tình hình chiến sự căng thẳng, chi bộ vẫn chú trọng xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền xã. Tháng 5/1979, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Bản Máy nhiệm kỳ 1979 - 1981 thành công tốt đẹp với 95% cử tri đi bầu. Kết quả có 17 đại biểu được bầu. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Vàng Chỉn Lìn được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban dân dân xã.

Mặc dù chiến tranh đã gây cho ta nhiều thiệt hại[(12)], nhưng trong giai đoạn này, nổi bật lên hình ảnh thế hệ cán bộ, đảng viên không ngại khó, ngại khổ, hiểm nguy,

---

[(12).] Trong trận chiến tháng 02/1979, có 106 người dân, chiến sĩ đã thiệt mạng (trong đó lực lượng chiến đấu của xã hy sinh 22 đồng chí (1 dân quân, 2 cán bộ tăng cường, 19 đồng chí Công an vũ trang). Thiệt hại về của: cháy 02 nhà dân tại thôn Bản Máy và 1 kho lương thực của xã thiệt hại hàng chục tấn lương thực, 01 cửa hàng thương nghiệp của xã.

lăn lộn với phong trào cách mạng địa phương, chứng tỏ được vai trò tiền phong gương mẫu, được nhân dân tin yêu; sự đoàn kết, quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân ngày càng bền chặt. Do vậy, mặc dù gặp khó khăn về đời sống, kẻ địch thường xuyên quấy phá, song nhân dân xã Bản Máy vẫn một lòng tin tưởng, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Qua các phong trào thi đua, nhiều quần chúng ưu tú đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trong 2 năm (1979 - 1980), toàn chi bộ kết nạp thêm 10 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 21 đồng chí.

Tháng 9/1980, Chi bộ xã Bản Máy tiến hành Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1980 - 1982, với sự tham dự của 18 đảng viên. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị nhiệm kỳ 1978 - 1980, đánh giá những ưu điểm, kết quả đạt được trong việc thực hiện công tác tại địa phương và quyết định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1980 - 1982: Chuyển hướng sản xuất để phù hợp với điều kiện chiến tranh. Công tác quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ số một. Đại hội cũng kêu gọi toàn dân, toàn quân trong xã tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trước mắt tập trung vào các nhiệm vụ:

- Kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn, bản, đảm bảo trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân, công an vững mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp của thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đối phó với chiến tranh lấn chiếm và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và phục vụ chiến đấu, tổ chức tốt đời sống nhân dân.

Đại hội bầu đồng chí Lùng Quáng Hồ giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vàng Chỉn Lìn - Phó Bí thư.

Trước đòn giáng trả quyết liệt của quân dân ta và sự lên án mạnh mẽ của dư luận thế giới, đối phương phải tuyên bố rút quân, song họ vẫn duy trì lực lượng lớn quân sự ở biên giới, chốt giữ nhiều điểm cao có lợi trên đường biên, tiếp tục khiêu khích vũ trang gây tình hình căng thẳng. Âm mưu cơ bản lâu dài của chúng là làm suy yếu Việt Nam bằng chiến lược lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Địch sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm phá hoại ta trên tất cả các mặt: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, dùng chiến tranh tâm lý chống phá ta cả về tư tưởng, tổ chức.

Tại khu vực biên giới xã Bản Máy, địch dùng loa phát thanh cỡ lớn, bắn truyền đơn sang các thôn tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gieo rắc tâm lý hoang mang trong cán bộ, đảng viên, gây hiềm khích giữa các dân tộc; tăng cường hoạt động thám báo, biệt kích, móc nối mua chuộc các phần tử phản động cũ, nhen nhóm các tổ chức phản động, gây bạo loạn.

Cuộc chiến tranh biên giới đã gây cho ta những khó khăn nhiều mặt, song dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ xã, nhân dân các dân tộc Bản Máy tập trung nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa ổn định đời sống vừa giữ vững và đẩy mạnh sản xuất. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Chi bộ Đảng xã đã đề ra giải pháp phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện mới; chỉ đạo hợp tác xã tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung phát triển các cây lương thực chính, như: ngô, lúa, hoa màu, rau đậu các loại và thâm canh, gối vụ nhằm đảm bảo thu nhập, đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, chi viện cho các lực lượng chiến đấu đứng chân trên địa bàn.

Hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh, chiếu phim, tuyên truyền văn hóa xung kích kịp thời chuyển hướng bám sát cơ sở, giữ vững hoạt động phục vụ sản xuất và chiến đấu, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, khơi dậy tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân, phản bác lại luận điệu tuyên truyền phản động và âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được quan tâm. Trường học được khai giảng đúng ngày quy định, sĩ số được đảm bảo với trên 200 học sinh. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh có nhiều cố gắng. Trạm y tế xã được củng cố, bổ sung thêm dụng cụ y tế và thuốc chữa bệnh; mỗi năm có hàng trăm lượt người được khám và điều trị tại trạm.

Lực lượng dân quân được củng cố, huấn luyện nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật tác chiến. Trung đội dân quân thường trực được trang bị đầy đủ; Lực lượng dân quân rộng rãi được biên chế thành 3 lực lượng: Lực lượng cơ động chi viện chiến đấu; lực lượng phục vụ chiến đấu; lực lượng bảo vệ dân, giúp dân sơ tán. Công tác củng cố, bổ sung hầm, hào, công sự chiến đấu được triển khai tích cực. Các cơ quan, trường học, trạm xá, hộ gia đình đều có hầm tránh pháo. Trong những năm chiến tranh ác liệt, hàng trăm lượt dân quân, dân công của xã đã luân phiên có mặt trên các điểm cao xây dựng trận địa chiến đấu, vận chuyển bê tông cốt thép, lương thực, thực phẩm lên các điểm tựa, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ biên giới.

Là địa bàn xã biên giới có nhiều đường mòn qua lại từ lâu đời, nhiều đối tượng chính trị; kẻ địch thường xuyên chống phá nên công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, chính quyền được tiến hành thường xuyên. Chi bộ đã tổ chức quán triệt Nghị quyết số 31 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ Đảng, tổ chức học tập Quy chế bảo vệ biên giới cho quần chúng; trên cơ sở đó làm trong sạch nội bộ và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Việc nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng và xây dựng mạng lưới an ninh ở cơ sở được chú trọng. Quy ước an ninh vùng biên giới và nội địa được duy trì nghiêm ngặt.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng dân quân, công an luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên

phòng bám địa bàn, kịp thời phát hiện, triệt phá mọi âm mưu thủ đoạn thám báo, biệt kích, móc nối của địch, phản tuyên truyền chiến tranh tâm lý, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an địa bàn. Nhờ làm tốt công tác quản lý các đối tượng hình sự, điều chuyển một số đối tượng về tuyến sau, thực hiện bóc tách cơ sở cài cắm của địch, nắm chắc hộ tịch, hộ khẩu... đã bước đầu ngăn chặn, làm thất bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Để tăng cường sức mạnh cho các xã biên giới và ổn định tình hình quốc phòng, an ninh, thực hiện Quyết định số 185-CP ngày 14/5/1981 của Hội đồng Chính phủ "về việc điều chỉnh địa giới một số xã của các huyện Mèo Vạc, Quản Bạ, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần thuộc tỉnh Hà Tuyên". Theo đó 3 xã: Bản Máy, Bản Phùng và Bản Pắng được sáp nhập thành một xã lấy tên là xã Bản Máy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Xín Mần, công tác sáp nhập 3 xã được tiến hành khẩn trương:

Về tổ chức chính quyền và các đoàn thể: Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Vàng Chỉn Lìn giữ chức Chủ tịch, đồng chí Vàng Dỉ Lìn, Vương Hữu Tình - Phó Chủ tịch xã. Đồng chí Vàng Sảng Hao - Xã đội trưởng. Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Thèn Vần Sài làm Chủ tịch. Đoàn Thanh niên do đồng chí Long Chính Nam làm Bí thư. Hội Liên hiệp Phụ nữ do đồng chí Thèn Mề Lìn làm Chủ tịch.

Về tổ chức Đảng: Căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tế địa phương, Huyện ủy Xín Mần quyết định

thành lập Đảng bộ xã Bản Máy (mới) với 31 đảng viên, sinh hoạt trong 4 chi bộ[13]. Đồng chí Lùng Quáng Hồ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Chỉn Lìn - Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 11/1982, Đảng bộ xã Bản Máy tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1982 - 1985), với sự tham dự của 31 đảng viên. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1982 - 1985: Vận động nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu; làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Trong sản xuất cần tập trung thực hiện Khoán 100 trong nông nghiệp ở những nơi có đủ điều kiện; phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận chủ yếu để ổn định đời sống nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cần phải quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lùng Quáng Hồ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Chỉn Lìn - Phó Bí thư.

Thực hiện Quyết định số 136/HĐBT ngày 18/11/1983, xã Bản Máy được chuyển từ huyện Xín Mần về huyện Hoàng Su Phì quản lý. Từ đây, cán bộ, đảng

[13] Trong đó Chi bộ Bản Máy (bao gồm 2 thôn Bản Máy và Tả Chải) với 5 đảng viên.

viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong sản xuất nông nghiệp, từ vụ chiêm xuân năm 1982, Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện Khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp ở những nơi đủ điều kiện. Quá trình sản xuất có 8 khâu khoán, trong đó tập thể chịu trách nhiệm 5 khâu: thủy lợi, làm đất, phân bón, giống và bảo vệ thực vật; xã viên chịu trách nhiệm 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Cuối vụ, sau thu hoạch, bà con nộp sản phẩm về hợp tác xã. Chức năng, nhiệm vụ của hợp tác xã là: quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, sức kéo, phân bón, các nông cụ và cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện tốt việc quản lý, điều hành lao động. Hình thức khoán được thay đổi từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm và người lao động. Với cơ chế khoán mới đã khích lệ tinh thần hăng say lao động, tinh thần làm chủ của xã viên. Các hộ gia đình đều huy động toàn bộ lao động, kể cả lao động phụ tham gia sản xuất. Ý thức trách nhiệm của xã viên với quyền lợi của mình được nâng cao, không còn tình trạng lãng phí trong sản xuất.

Trong thời gian này, huyện đã tăng cường cho xã một số cán bộ chuyên môn về quản lý kinh tế hợp tác xã. Cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật về khuyến nông, chăn nuôi, trồng trọt, mở các lớp hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật nhằm truyền đạt cho các hợp tác xã và xã

viên về quy trình kỹ thuật canh tác, chăn nuôi và cải tiến quản lý hợp tác xã theo phương thức mới. Qua đó đã tạo điều kiện cho xã từng bước đưa sản xuất nông nghiệp đi lên. Vượt qua những khó khăn về thiên tai, địch họa, tổng diện tích gieo trồng hàng năm duy trì 170 ha, trong đó chủ yếu là lúa, ngô, đậu tương. Sản lượng lương thực đạt khoảng 200 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt gần 220 kg/người/năm.

Sản xuất lương thực phát triển tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi phát triển. Chi bộ cử cán bộ thú y xuống hướng dẫn nhân dân các kỹ thuật chọn con giống, lựa chọn thức ăn, củng cố, sửa chữa lại hệ thống chuồng trại, đảm bảo giữ ấm vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè. Toàn xã có 400 con trâu, bò, trên 400 con lợn, gần 100 con dê, hơn 6.000 con gia cầm.

Trong lâm nghiệp, thực hiện Quyết định số 184/HĐBT ngày 06/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng "Về việc đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng", dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bản Máy xác định công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ rừng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, các khu rừng cấm giao do Hạt kiểm lâm nhân dân quản lý, các hợp tác xã bảo vệ khu rừng thuộc địa phương mình song rừng đầu nguồn, rừng cấm vẫn bị tàn phá và tính chất ngày càng nghiêm trọng. Việc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình vẫn mang tính chất thủ tục chưa phát huy được tác dụng, việc tổ chức kinh doanh nghề rừng chưa mang lại hiệu quả tương xứng với tiềm năng.

Công tác xây dựng cơ bản được quan tâm, Huyện đã tiến hành rà soát bố trị lại vốn đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình trọng điểm, trước hết tập trung hoàn chỉnh các công trình giao thông, thủy lợi. Trong giai đoạn này, huyện huy động hàng ngàn lượt dân công mở rộng và tu sửa tuyến đường từ huyện đến xã Bản Máy (đây là một trong những con đường chiến lược trong suốt thời gian chiến tranh). Cùng với đó, giao thông nông thôn có bước phát triển, giúp cho việc đi lại của nhân dân thuận tiện hơn.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã tiến hành chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ của địa phương. Hoạt động văn hóa, văn nghệ đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền chống chiến tranh tâm lý của địch. Đội chiếu phim lưu động của huyện; đội văn hóa xung kích của xã vừa tuyên truyền vừa biểu diễn văn nghệ thường xuyên, số buổi phục vụ và số lượt người xem ngày càng đông. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bài trừ dần những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh. Mặc dù có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa bệnh song cán bộ y tế luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, đẩy mạnh thực hiện "5 mục tiêu, 5 dứt điểm", tăng cường vệ sinh phòng bệnh nên không có dịch bệnh lớn xảy ra. Phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam tiếp tục duy trì. Trong công tác giáo dục, sau khi sáp nhập thành một xã, các trường học trên địa bàn 3

xã Bản Phùng, Bản Pắng và Bản Máy được tập trung lại thành 1 trường với tên gọi Trường phổ thông cấp I Bản Máy với tổng số 20 lớp, 350 học sinh, do thầy Long Chí Vinh làm Hiệu trưởng. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp và hết cấp đạt trên 80%. Công tác vận động các em trong độ tuổi đi học được chú trọng; số học sinh bỏ học giữa cấp giảm.

Trong những năm 1981 - 1984, đối phương đẩy mạnh các hoạt động xâm nhập vũ trang, phục kích, tập kích nhỏ lẻ; pháo, cối địch thường xuyên bắn phá các mục tiêu quân sự, kinh tế của ta ở vùng biên. Trung đội dân quân thường trực xã luôn duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ; đảm bảo tuần tra canh gác, phối hợp với bộ đội Biên phòng, bộ đội chủ lực đánh trả các lần tập kích, phục kích, khiêu khích vũ trang; diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Mỗi năm, lực lượng dân quân đóng góp hàng ngàn ngày công tu sửa và làm mới hàng trăm hầm, hố chiến đấu, hàng ngàn mét giao thông hào; vận chuyển tấm bê tông, lương thực, thực phẩm, đạn dược cho bộ đội.

Lực lượng dân quân rộng rãi ở các thôn, bản được trang bị đủ vũ khí, được củng cố, huấn luyện quân sự hàng năm theo kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Ban Chỉ huy Quân sự xã được củng cố, biên chế đủ. Đảng bộ xã đã huy động 100% đảng viên, đoàn viên trong độ tuổi tham gia lực lượng dân quân, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Nhằm làm thất bại kiểu chiến tranh tâm lý, chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Đảng bộ chỉ đạo đẩy

mạnh tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, âm mưu thủ đoạn của địch trong đồng bào các dân tộc để mọi công dân xác định rõ nghĩa vụ trách nhiệm của mình trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền đặc biệt coi trọng công tác quản lý các đối tượng, quản lý hộ tịch hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, buôn bán trái phép; kết hợp với vận động quần chúng tố giác, phát hiện kẻ gian, lạ mặt xuất hiện trên địa bàn xã. Các tổ an ninh, công an viên ở thôn, đội sản xuất thường xuyên được củng cố về tư tưởng, tổ chức, giáo dục về chức năng nhiệm vụ, hoạt động có nề nếp, giữ vững an ninh trật tự.

Thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt kết hợp lấn chiếm biên giới ở mức độ nhỏ không đạt kết quả, năm 1984 đối phương đưa lực lượng lớn quân sự ra biên giới (chủ yếu trên hướng Hà Tuyên) thực hiện lấn chiếm biên giới ở cường độ cao. Suốt trong những ngày đầu tháng 10/1984, phía Trung Quốc liên tiếp bắn đạn pháo và cối các loại vào địa bàn xã Bản Máy, khu vực chiến đấu của Đồn và các đơn vị bộ đội của ta. Sau khi pháo kích, bộ binh Trung Quốc chia thành nhiều mũi ồ ạt tấn công hòng đánh Đồn. Nhân dân Bản Máy dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã vừa tích cực tham gia lao động sản xuất, vừa tham gia phục vụ đơn vị vũ trang khi có chiến sự xảy ra. Đặc biệt, trong trận đánh vào chốt Tả Chải ngày 10/10/1984, dân quân xã đã phối hợp với các lực lượng, kiên cường chiến đấu liên tục.

Vượt lên những khó khăn trong thời chiến, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng

bước được cải tiến, xác định rõ hơn chức năng của cơ quan quyền lực Nhà nước địa phương theo Luật, khắc phục một bước tư tưởng ỷ lại, chồng chéo, bao biện. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn, củng cố một bước, chất lượng được nâng lên, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế và quản lý xã hội tại địa phương. Tại kỳ bầu cử năm 1981 và 1984, đồng chí Vàng Chỉn Lìn đều được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể như: Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên xã, Hội Phụ nữ thường xuyên được giáo dục nâng cao nhận thức, củng cố kiện toàn tổ chức, làm tốt chức năng của mình trong vận động và phát động phong trào cách mạng đến quần chúng. Nội dung hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị, tích cực vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân…

Trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ coi trọng đặc biệt. Chi bộ tập trung tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và huyện như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; các Chỉ thị 24, 33, 34 và 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V)... Các đợt triển khai học tập, quán triệt

luôn thu hút trên 90% đảng viên và đông đảo quần chúng tham dự. Sau mỗi đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, từng tổ Đảng và đảng viên đều có chương trình hành động với quyết tâm cao. Thông qua các đợt học tập, các đảng viên đã nâng cao nhận thức, tư tưởng, thấu suốt những quan điểm, đường lối, nhiệm vụ của Đảng, tình hình chung của đất nước, gắn chặt việc triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng với phát triển sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác phân loại đảng viên, thực hiện việc phát thẻ Đảng và chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt của Đảng bộ theo đúng quy định. Trong sinh hoạt, các chi bộ đã đẩy mạnh việc phê bình và tự phê bình, tạo nên sự đoàn kết nhất trí ngày càng cao hơn trong Đảng bộ. Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, trong 5 năm 1981 - 1985, Đảng bộ kết nạp được 7 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cuối năm 1984, Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì tiến hành triển khai thực hiện Nghị quyết 4 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa V). Qua kiểm tra, kiểm soát, Đảng bộ huyện đã xác minh và kết luận một vụ gồm có đảng viên và nhiều quần chúng nhận làm tay sai cho địch, móc nối với bọn phản động Trung Quốc nhằm lật đổ chính quyền xã Bản Máy. Bọn chúng đã bị tóm gọn trước khi hành động. Sau vụ án, huyện tiến hành chuyển dân xã Bản Máy về tuyến sau, tổ chức cho dân học tập và quán triệt quy chế bảo vệ biên giới. 6 đồng chí đảng viên phải nhận hình thức kỷ luật của Đảng trong vụ án này, góp phần làm trong sạch nội bộ và nâng

cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đây là một bài học đắt giá của sự nghiệp cách mạng ở Bản Máy. Qua vụ việc này, Đảng bộ xã càng thấm nhuần hơn bài học về cảnh giác cách mạng và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Tháng 5/1985, Đảng bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1985 - 1987 với sự tham dự của 31 đảng viên. Đại hội đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, khẳng định những kết quả đạt được, phân tích những nguyên nhân còn tồn tại, yếu kém cần khắc phục, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ 1985 - 1987: Ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, trong đó tập trung lãnh đạo mở rộng diện tích gieo trồng, thâm canh tăng vụ, đưa giống mới về địa phương để tạo ra sản lượng lương thực ngày một tăng; tiếp tục thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh; tích cực xây dựng các phong trào thi đua trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lùng Quáng Hồ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Chỉn Lìn - Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong những năm 1985 - 1986, đối phương tiếp tục duy trì áp lực quân sự, thường xuyên tổ chức các hoạt động xâm nhập vũ trang, phục kích, tập kích nhỏ lẻ vào

các mục tiêu quân sự, kinh tế của ta ở vùng biên, trong đó có xã Bản Máy. Tình hình xã gặp khó khăn do nhiều diện tích đất nông nghiệp ở vùng biên giới của xã bị địch khống chế không sản xuất được, nhiều lương thực, nông cụ trong nhà dân không lấy ra được, vì thấy dân vào là địch dùng pháo, cối bắn xuống. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã chỉ đạo lực lượng dân quân tranh thủ vào thu hoạch lúc sương mù và ban đêm; đồng thời chuyển hết số lương thực còn lại của nhân dân ra nơi sơ tán.

Thời kỳ này, do phải tập trung mọi nguồn lực cho nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Ủy ban nhân dân huyện không giao chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội cho xã Bản Máy. Đảng bộ xã vẫn chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi ở cả địa bàn xã và nơi sơ tán, đảm bảo đời sống nhân dân, không để nhân dân đói, rách. Lực lượng dân quân vừa bám trụ tuần tra canh gác, sẵn sàng chiến đấu và lao động sản xuất theo phương châm "địch vào là diệt, địch đi là sản xuất". Lực lượng đoàn viên, thanh niên và lao động khỏe được vận động thức dậy từ 4 giờ sáng đi bộ cả chục cây số từ nơi sơ tán về địa điểm sản xuất, gieo trồng.

Tại nơi sơ tán, được sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy, chính quyền huyện; sự hỗ trợ về đất đai, công lao động, vật chất của nhân dân các vùng; chỉ trong thời gian ngắn, nhà ở của nhân dân, trường học, trụ sở, trạm y tế, đường xá đi lại được xây dựng, tuy chỉ là tranh, tre, nứa, lá, nhưng bước đầu đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, học tập, sản xuất của nhân dân.

Sau các đợt tiến công của địch năm 1984, sang năm 1985, Đảng ủy xã chỉ đạo đưa các đội sản xuất và toàn bộ lực lượng dân quân rộng rãi về xã bám trụ sản xuất. Các đội đã tận dụng đất đai, lao động, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi tạo ra nhiều sản phẩm đảm bảo đời sống nhân dân và nộp nghĩa vụ cho Nhà nước. Nhờ sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ, trong điều kiện chiến sự ác liệt, sản xuất nông nghiệp năm 1985 có bước phát triển vượt bậc; diện tích, năng xuất, sản lượng đều tăng. Xã tự túc được một phần lương thực. Tổng lương thực năm 1985 đạt trên 200 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt gần 230 kg/người/năm. Tổng đàn gia súc toàn xã đạt gần 900 con, đàn gia cầm 6.500 con.

Trong hoàn cảnh sơ tán, công tác giáo dục vẫn phát triển ở cả phổ thông, bổ túc. Hệ thống trường lớp, trang bị học tập tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã cải thiện nhiều lần so với trước, sĩ số học sinh được duy trì trên 350 em. Trạm y tế xã có 1 y sĩ, 2 y tá, được trang bị tương đối đầy đủ dụng cụ y tế, thuốc men; tổ chức cấp cứu chấn thương cho nhân dân và lực lượng vũ trang, phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân làm dứt điểm các công trình vệ sinh.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin, truyền thông, truyền thanh vẫn phát triển rộng khắp phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống tinh thần nhân dân. Việc thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội, gia

đình có công với cách mạng; các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nơi nương tựa được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Nhằm chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố lực lượng an ninh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực công tác; phối hợp chặt chẽ với tổ Công an huyện và tổ Biên phòng giữ vững an ninh trật tự địa bàn. Cấp ủy, chính quyền đã giáo dục cho quần chúng nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; Làm tốt công tác quản lý các đối tượng, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội từ cơ sở. Quy ước về an ninh trật tự được học tập, đăng ký thực hiện trong toàn dân, nên không có trường hợp nào theo địch hoặc buôn bán, sử dụng hàng tâm lý của địch. Lực lượng công an xã là nòng cốt cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Qua 10 năm thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985), dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Huy động tối đa sức người, sức của cho việc xây dựng tuyến phòng thủ biên giới; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; trực tiếp chiến đấu, phục vụ

chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc. Tổ chức Đảng từng bước được củng cố về tổ chức và cán bộ, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, đoàn kết thống nhất trong nhận thức và hành động, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị là vận động nhân dân vừa đẩy mạnh sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những kết quả đạt được và chưa đạt được là tiền đề để Đảng bộ xã rút ra bài học kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân vững bước trong chặng đường cùng cả nước tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2018)

I. CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ BẢN MÁY TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1994)

Sau 10 năm cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, nhân dân các dân tộc Bản Máy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, xã Bản Máy gặp nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội: Cơ chế tập trung bao cấp có nhiều mặt không còn phù hợp với những biến đổi của tình hình kinh tế, trở thành lực cản trên con đường phát triển. Thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, Bản Máy là nơi trực tiếp bị chiến tranh tàn phá, nhiều diện tích canh tác bị địch khống chế phải bỏ hoang, lực lượng lao động thiếu hụt, nhiều hộ thuộc diện sơ tán trong chiến tranh chưa ổn định được đời sống, vẫn bị thiếu đói… đặt ra cho cấp ủy và chính quyền nhiều vấn đề cần giải quyết.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội, đề ra đường lối đổi mới: Xây dựng và phát triển kinh tế hàng

hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa bắt đầu bằng kinh tế với 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Với chủ trương đổi mới, Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong việc nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng được đề ra tại Đại hội VI và các văn bản cụ thể hóa, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII và tổ chức phổ biến quán triệt nội dung cốt lõi trong chủ trương, đường lối của Đảng, cấp ủy cấp trên đã đề ra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong những năm 1986 - 1987, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng tiềm năng đất đai tập trung ưu tiên cho mặt trận hàng đầu là nông nghiệp, trọng tâm là lương thực, thực phẩm. Nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ trên diện tích hiện có, phát triển chăn nuôi trâu, bò để lấy sức kéo phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, do thiên tai liên tiếp xảy ra nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, sản lượng cây trồng. Trên địa

bàn xã Bản Máy, sản lượng lương thực bị sụt giảm nghiêm trọng, chỉ còn 170 - 180 tấn/năm, bình quân lương thực đầu người đạt 170 kg/người/năm; nhiều hộ thiếu đói triền miên. Trồng trọt bị giảm sút đã ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi, thời điểm đó, toàn xã có gần 800 con gia súc, trên 5.000 con gia cầm.

Công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ gia đình vẫn được triển khai nghiêm túc, đã phát huy được vai trò của hộ gia đình trong công tác trồng, bảo vệ và phát triển rừng. Nhiều hộ xã viên đã nhận khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng và trồng rừng mới trên đất trống, đồi núi trọc. Ý thức bảo vệ rừng của người dân được nâng cao, nạn phá rừng làm nương rẫy đã giảm rõ rệt.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Trong thời gian này, tình hình biên giới Hà Tuyên vẫn hết sức nóng bỏng, địch vẫn duy trì các hoạt động lấn chiếm biên giới, dùng pháo cối bắn vào tuyến phòng ngự của ta. Chúng tiến hành các hoạt động chiến tranh phá hoại bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt hơn. Các hoạt động xâm nhập, chiến tranh tâm lý, móc nối phát triển cơ sở ngầm phát triển mạnh cả chiều rộng và chiều sâu.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã chỉ đạo các lực lượng chiến đấu, tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đứng chân trên địa bàn, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Bản Máy tăng cường tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, giúp quần chúng nâng cao nhận thức chính trị, mài sắc tinh

thần cảnh giác, thực hiện nghiêm chỉnh quy ước bảo vệ an ninh trong tình hình mới, không nghe địch, không nghe những lời đồn nhảm, những luận điệu tâm lý chiến của bọn phản động phía bên kia biên giới... do chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, Đảng bộ xã đã đấu tranh làm thất bại âm mưu thủ đoạn của địch, ngăn chặn có hiệu quả những vụ vượt biên trái phép, buôn bán hàng tâm lý chiến.

Từ năm 1985 - 1988, lực lượng phản động phía bên kia biên giới vừa liên tục dùng pháo kích, vừa dùng chiến thuật phân đội nhỏ xâm nhập, tập kích, phục kích cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ở khu vực biên phòng, chúng được trang bị gọn nhẹ, hiện đại, cơ động nhanh, ngụy trang kín đáo, có hỏa lực mạnh đặt sát ở đường biên chi viện, lợi dụng đêm tối sương mù, bí mật luồn sâu vào khu vực biên giới của đơn vị để điều tra nắm tình hình, tin tức tình báo, bố phòng và quy luật hoạt động của ta, chờ thời cơ bí mật bất ngờ tập kích, phục kích bắt cóc mục tiêu, chủ yếu là tập kích các phân đội nhỏ của bộ đội địa phương, các đài quan sát, các tổ đội công tác biên phòng đứng chân hoạt động ở các thôn, xóm sát biên giới.

Trong những năm này, tại địa bàn xã Bản Máy nổi lên một số trận như: Ngày 18/12/1986, địch dùng pháo binh bắn liên tục vào khu vực chiến đấu của Đồn Bản Máy tại cao điểm 800. Sau khi dùng pháo bắn, chúng dùng phân đội bộ binh nhỏ lợi dụng trời tối, sương mù xâm nhập vào địa bàn, tập kích vào tổ công tác biên

phòng. Lực lượng dân quân thường trực của xã cùng cán bộ, chiến sĩ của Đồn đã ngoan cường tổ chức đánh trả quyết liệt, đẩy lùi đợt xâm nhập của chúng.

Tháng 7/1987, cũng vẫn thủ đoạn trên, địch liều lĩnh xâm nhập hòng chiếm lĩnh cao điểm 1018, nhưng ta đánh trả quyết liệt nên chúng không thực hiện được ý đồ.

Ngày 09/3/1988, nắm được quy luật của ta trong công tác đi lấy lương thực, địch phục kích tại ngã ba Hoa Si Pan. Khi tổ công tác đi đến, chúng dùng súng bộ binh bắn xối xả vào đội hình. Bộ phận đã nhanh chóng tổ chức triển khai đội hình ngăn chặn bắn trả địch, nhưng do tương quan lực lượng chênh lệch, trong quá trình chiến đấu 2 dân quân xã đã hy sinh anh dũng, toàn bộ hàng hóa, thực phẩm bị bọn chúng phá hỏng.

Phương thức này của chúng không có gì là mới, đã liên tiếp bị thất bại trong những năm trước, chúng vẫn tiếp tục reo rắc tội ác lên khu vực biên giới của xã. Nhưng do cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí trong chiến đấu nên đã làm chủ được tình hình, liên tiếp ngăn chặn có hiệu quả các đợt tập kích, phục kích của địch.

Nhằm thực hiện âm mưu phá hoại ta về nhiều mặt, nhất là các địa phương biên giới, chúng tiếp tục gây tình hình căng thẳng, dùng nhiều thủ đoạn để phá ta về kinh tế. Chúng ồ ạt tung hàng hóa vào nước ta, gây đình đốn cho sản xuất công nghiệp và bóp chết nông nghiệp như mua rẻ hàng lâm thổ sản... Để làm thất bại thủ đoạn đó của địch, cấp ủy, chính quyền địa phương vận động

nhân dân không vượt biên, không tiếp tay cho bọn buôn lậu, không chở hàng trái phép vào nước ta; vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nâng cao tinh thần cảnh giác bảo vệ gia súc, hoa màu, tích cực củng cố đội ngũ dân quân, công an xã, thôn, tăng cường tuần tra kiểm soát bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự khu vực biên giới.

Tháng 7/1987, Đảng bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ XIV, với sự tham dự của 32 đảng viên. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1987 - 1990: Tập trung mọi lực lượng cho mặt trận hàng đầu là sản xuất nông nghiệp, nhằm ổn định vấn đề lương thực - thực phẩm, đủ ăn và có tích lũy. Chú trọng công tác giáo dục, đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa mới, thực hiện vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh. Đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lù Dền Chỉ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xín Phủ - Phó Bí thư.

Từ cuối năm 1988, tại khu vực biên giới tình hình bớt căng thẳng, các đơn vị vũ trang hai bên đã lùi sâu vào nội địa, đời sống nhân dân dần trở lại bình thường, đây là điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Bản Máy phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, tích cực lao động sản xuất, từng bước phát triển kinh tế - xã hội sau nhiều năm chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trước tình hình biên giới đã có phần dịu đi, những năm 1988 - 1990 xã tổ chức đưa số dân đi sơ tán trở lại định cư, ổn định sản xuất. Đối với số dân đã di dời khỏi khu vực biên giới, cấp ủy, chính quyền xã xây dựng kế hoạch đưa họ trở lại biên giới định cư, giữ đất giữ làng. Đảng bộ đã chỉ đạo bố trí lại dân cư cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ địa phương; kiện toàn và bố trí lại lực lượng dân quân, vừa đảm bảo lực lượng sản xuất và chiến đấu, lực lượng cơ động và phục vụ chiến đấu, nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân, vừa lao động sản xuất và giữ vững được chủ quyền lãnh thổ.

Sau 7 năm (1981 - 1987) áp dụng Khoán 100 trong nông nghiệp trên phạm vi cả nước đã cho thấy được nhiều kết quả tốt, tuy nhiên cũng bộc lộ nhiều hạn chế do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp vẫn sản xuất theo kế hoạch. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm trên cả nước, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Đây là Nghị quyết quan trọng đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. Nghị quyết xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, xóa bỏ chế độ công điểm.

Để thực hiện Khoán 10 có hiệu quả, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức học tập, tuyên truyền về công tác Khoán 10 trên địa bàn và được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ. Xã tiến hành củng

cố Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp theo hướng gọn nhẹ, kết hợp giữa tinh giản bộ máy với nâng cao hiệu lực quản lý của các hợp tác xã. Năm 1989, các hợp tác xã cơ bản giao xong ruộng đất, trâu bò tới từng hộ xã viên; phương thức quản lý hợp tác xã chuyển từ chế độ công điểm sang hạch toán, khoán gọn và giao nộp sản phẩm. Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền xã đề ra một số biện pháp, trên cơ sở xem xét lại quy hoạch tổng thể đất đai và tiềm năng thực tế của xã như: bố trí lại cơ cấu mùa vụ; làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, chủ động được nguồn nước tưới tiêu phục vụ mùa màng; đưa giống lúa mới vào gieo trồng đại trà... Qua đó, Khoán 10 đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, người nông dân phấn khởi, mạnh dạn đầu tư vốn, giống vào sản xuất trên thửa ruộng của mình, tinh thần làm chủ, trí sáng tạo của người nông dân được phát huy. Nhờ tác dụng tích cực của Khoán 10, cùng với những biện pháp đồng bộ trong sản xuất, diện tích và năng suất cây trồng được nâng cao. Năm 1990, diện tích gieo trồng đã tăng gấp đôi so với năm 1986; năng suất lúa nước đạt 2,5 tấn/ha, lúa nương đạt 1 tấn/ha; tổng sản lượng đạt 280 tấn, tăng 100 tấn so với trước khi thực hiện Khoán 10; bình quân lương thực đầu người đạt 270 kg/người/năm. Nạn đói thời kỳ giáp hạt được đẩy lùi, một số gia đình có lương thực dự trữ. Sản lượng lương thực tăng góp phần thúc đẩy chăn nuôi của xã phát triển. Chăn nuôi sau một thời gian giảm sút đến những năm 1989 - 1990 có bước phục hồi nhanh. Tổng đàn lợn có 500 con, đàn trâu, bò có trên

350 con, đàn gia cầm có 7.000 con, đàn dê với quy mô 150 con.

Nghề rừng có nhiều chuyển biến do trong việc tổ chức thực hiện khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng. Hợp tác xã xây dựng và thực hiện Quy chế bảo vệ rừng, nhất là người nhận khoán đã tập trung nguồn vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do những khó khăn về đời sống, việc xử lý các vụ vi phạm lâm luật chưa được thường xuyên và kiên quyết nên nạn chặt phá rừng bừa bãi, buôn bán lâm sản trái phép vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến môi trường sống.

Sau một thời gian nhận thấy tỷ lệ học sinh đến lớp giảm đáng kể, Đảng bộ tổ chức họp bàn với nhà trường đề ra các giải pháp nhằm nâng cao công tác giáo dục địa phương nói chung, hạn chế tình trạng học sinh không đến lớp nói riêng. Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân đưa trẻ đến trường, đảm bảo số trẻ đến tuổi đều được đi học. Thầy và trò trường Phổ thông cấp I tuy còn nhiều khó khăn vẫn cố gắng thực hiện phong trào thi đua "Hai tốt". Xã vận động học sinh đi học trở lại, số học sinh bỏ học giảm dần; bình quân hàng năm xã có trên 300 em học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt 80%.

Hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân được tổ chức thường xuyên. Năm 1989, thực hiện chủ trương của Nhà nước về tiêm chủng mở rộng, các cháu trong độ

tuổi từ 1 - 12 tháng tuổi được tiêm vắc-xin phòng các loại bệnh cơ bản theo quy định. Phong trào trồng cây thuốc nam tiếp tục được thực hiện tốt. Bên cạnh đó, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ, tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai an toàn. Năm 1990, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã vẫn ở mức cao 3%.

Mặc dù giai đoạn này tình hình biên giới Việt - Trung đã bớt căng thẳng, nhưng Đảng bộ vẫn chỉ đạo sát sao công tác quốc phòng - an ninh. Đảng bộ xã tăng cường công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân vững mạnh. Lực lượng dân quân xã được biên chế đúng quy định, trang bị các loại vũ khí theo quy định, thường xuyên tiến hành các hoạt động huấn luyện, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Công tác giáo dục tư tưởng, quan điểm chính trị được quán triệt sâu rộng đến từng cán bộ, chiến sĩ. Công tác đăng ký quân dự bị và khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện tốt. Xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Lực lượng công an được củng cố, nâng cao nghiệp vụ, tích cực phát hiện và kịp thời giải quyết các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn; quản lý chặt công tác tạm trú, tạm vắng; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Song song với lãnh đạo đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, Đảng bộ xã tiến hành triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương

Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác xây dựng Đảng trên 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ xã tổ chức triển khai Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp"; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị "Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội". Qua đó, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên, những biểu hiện tiêu cực dần hạn chế. Đảng bộ chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ lớp kế cận, cán bộ trẻ được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ. Đảng bộ cử 5 đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng, nâng cao lý luận chính trị, văn hóa do Huyện ủy, Tỉnh ủy tổ chức. Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm, trong 5 năm (1986 - 1990), toàn xã có 3 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 35 đồng chí.

Ngày 19/4/1987, cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân huyện, xã thành công tốt đẹp, 98% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Đầu tháng 5/1987, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1989 tổ chức kỳ họp thứ nhất bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân. Đồng chí Hoàng Xín Phủ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vương Hữu Tình - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994 trên địa bàn xã Bản Máy diễn ra thành công tốt đẹp, đảm bảo dân chủ, khách quan và đúng luật định. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân: đồng chí Long Chính Nam giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vàng Dỉ Lìn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt nhiệm vụ đoàn kết các tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất, cùng nhau vượt qua khó khăn, tích cực sản xuất và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Đoàn Thanh niên xã tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", "Lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch". Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực vận động hội viên hăng hái tham gia sản xuất, nâng cao nhận thức, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Hội Nông dân xã vận động các hội viên tham gia hưởng ứng xây dựng gia đình 6 chuẩn mực, tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, thoát nghèo.

Đầu thập niên 90, hệ thống xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu và Liên Xô lâm vào khủng hoảng và tan vỡ. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch ra sức tăng cường chống phá cách mạng. Ở trong nước, sau 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nền kinh tế nước ta bước đầu đạt một số kết quả quan trọng, tuy nhiên chưa thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Đầu năm 1991, Đảng bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1991 - 1995 (vòng 1), với sự tham dự của 35 đảng viên. Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XV.

Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000". Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), trong đó nhấn mạnh: Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay.

Ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII ra Quyết định chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Xã Bản Máy thuộc huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Tháng 9/1991, Đảng bộ xã Bản Máy tiến hành Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1991 - 1995 (vòng 2), với sự tham dự của 35 đảng viên. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị nhiệm kỳ 1987 - 1990 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định thông qua phương hướng phát triển trong

nhiệm kỳ 1991 - 1995: Lấy phát triển cây lương thực là mục tiêu hàng đầu, khuyến khích nhân dân trồng thêm các loại cây ăn quả để phát triển kinh tế gia đình. Đẩy mạnh công tác trồng và bảo vệ rừng; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Xây dựng Đảng bộ, chính quyền cùng các đoàn thể vững mạnh. Tăng cường quốc phòng, an ninh, cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vương Đức Sinh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Dỉ Phủ - Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, do ảnh hưởng của thời tiết nên tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn: mùa đông rét đậm kéo dài; mùa hè nắng nóng, hạn hán, các loại cây trồng thường xuyên thiếu nước. Trước tình đó, Ủy ban nhân dân xã kịp thời động viên các hộ gia đình xã viên đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, thay thế các giống ngô, lúa cũ bằng các loại giống mới vào sản xuất. Nhờ đó, sản lượng lương thực vẫn đảm bảo. Đến năm 1993, tổng diện tích gieo trồng đạt trên 300 ha, chủ yếu là ngô, lúa, đậu tương. Ngoài ra, nhân dân còn trồng các loại cây như lạc, dong riềng, rau đậu... Sản lượng lương thực đạt 370 tấn, tăng 40 tấn so với năm 1991. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 320 kg/người/năm.

Hoạt động chăn nuôi có bước phát triển. Cán bộ thú y hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp

phòng chống dịch bệnh, tiêm vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, hướng dẫn nhân dân làm chuồng trại đảm bảo ấm vào mùa đông, mát vào mùa hè phòng, giảm tỷ lệ vật nuôi chết do rét đậm, rét hại. Năm 1993, đàn trâu, bò có trên 400 con, đàn dê 307 con, đàn lợn 600 con, gia cầm 8.000 con.

Công tác trồng, bảo vệ rừng được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp. Thực hiện Chỉ thị số 90-CT ngày 19/3/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng "Về việc thực hiện những biện pháp cấp bách để chặn đứng nạn phá rừng", Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức cho nhân dân đăng ký nhận trồng, chăm sóc và bảo vệ một số diện tích rừng. Hoạt động tuần tra được tăng cường, nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng khai thác trái phép tài nguyên rừng trên địa bàn. Toàn xã trồng mới được 25 ha rừng mỗi năm.

Với nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và sự đóng góp của nhân dân, Đảng bộ xã lãnh đạo các đoàn thể vận động người dân huy động hàng nghìn ngày công tiến hành sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông liên thôn, xây mới một số công trình nước sạch, cung cấp nước phục vụ sinh hoạt của nhân dân. Tuyến đường từ Chiến Phố đi Bản Máy (dài 16,6 km) được làm mới đã mở ra cơ hội phát triển mới cho vùng đất biên cương của Tổ quốc.

Đặc biệt, xã Bản Máy đã quy hoạch, mở chợ phiên để tiện cho việc trao đổi hàng hóa trong nhân dân. Từ đây, các hoạt động thương mại và dịch vụ bắt đầu phát

triển, người nông dân làm quen với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong cơ chế thị trường. Việc lưu thông, trao đổi hàng hóa trong nông thôn ngày càng thuận tiện, phong phú, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn ngày càng phát triển.

Với phương châm "Trường gần dân, thầy gần trò", các giáo viên được cử xuống cắm bản, tích cực vận động con em trong xã đến trường. Hàng năm, trường duy trì 350 em học sinh, tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi thường xuyên đạt trên 80%; tại các thôn mở được lớp vỡ lòng cho trẻ từ 5 - 6 tuổi. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học, song tập thể thầy và trò vẫn luôn cố gắng phấn đấu dạy tốt, học tốt. Điểm trường chính đặt tại xã Bản Máy.

Các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có bước phát triển, cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được nâng cấp. Hàng năm, Trạm y tế xã khám và cấp phát thuốc cho hơn 1.500 lượt người. Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Phối hợp với các đoàn thể, cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tuy nhiên, do số lượng cán bộ tuyên truyền còn thiếu và yếu, nhận thức của nhân dân còn hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch hóa nên tỷ lệ sinh con thứ 3 và tảo hôn trên địa bàn còn ở mức cao.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các thôn nhằm tăng cường tình đoàn kết nhân dân. Hệ thống truyền thanh thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần được xóa bỏ.

Trong giai đoạn này, tuy mối quan hệ hai nước Việt Nam - Trung Quốc đã từng bước được cải thiện và phát triển, song phía Trung Quốc vẫn không từ bỏ mưu đồ xâm lấn lãnh thổ của ta bằng chiến lược mềm để xâm lấn, gặm nhấm từng phần trong từng bước làm thay đổi hiện trạng và tiêu chí trên biên giới. Để khẳng định chủ quyền của họ ở khu vực địa bàn xã Bản Máy, phía Trung Quốc với thủ đoạn tổ chức cho dân có lực lượng vũ trang hỗ trợ làm áp lực sang xâm canh, xâm cư, lấn đất, đốt phá nhà cửa, phá hoại hoa màu, tài sản và đánh đập đe doạ, đuổi dân đang định cư sản xuất ở các xóm giáp biên Hồ Pả, Mã Tẻn nhằm gây nên tình hình phức tạp về an ninh chính trị, mất ổn định về đời sống sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo Huyện ủy, Đảng bộ xã đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng tổ chức cho quần chúng nhân dân quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; chủ trương, đường lối của Đảng về quan hệ ngoại giao giữa hai nước, hai dân tộc; quy định về bảo vệ biên giới…. Do vậy, cấp ủy, chính quyền xã ngày càng được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ. Nhân dân đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, tích cực lao

động sản xuất, phát huy được tình đoàn kết anh em các dân tộc, tích cực tham gia cùng cán bộ, chiến sĩ đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Trong công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ biên giới, lực lượng dân quân, công an xã luôn khắc phục mọi khó khăn, vừa tích cực tham mưu cho cấp ủy địa phương vận động nhân dân định cư sản xuất, vừa phối hợp với lực lượng quân đội rà phá vật cản thuận lợi cho công tác tuần tra, đồng thời triển khai lực lượng ra phía trước nắm tình hình, kiểm tra hệ thống đường biên, cột mốc, chống lấn chiếm xâm cư, xâm canh.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ xã quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; coi đó là nội dung, phương thức lãnh đạo để phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể được chỉnh đốn, đổi mới phương thức hoạt động phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã bám sát nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, tập trung vào những khâu then chốt như nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng thu ngân sách, đầu tư cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội.

Quán triệt Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) "Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng,

tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân", Đảng bộ tổ chức học tập và tuyên truyền sâu rộng các nội dung trong Nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 02/02/1992 Hội Cựu chiến binh xã Bản Máy được thành lập với 80 hội viên. Ngay từ khi thành lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đã nhanh chóng đi vào hoạt động, phát huy được vai trò của tổ chức trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo, Đảng bộ không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng theo quan điểm đổi mới; quan tâm bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chi Minh nhằm nâng cao nhận thức lý luận cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, xác định rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nâng cao niềm tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, không dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái về nhận thức chính trị, tư tưởng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VI, Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về chỉnh đốn, đổi mới Đảng, từ Đảng bộ đến các tổ Đảng tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức, cải tiến nội dung sinh hoạt. Đa số đảng viên chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khắc phục những khó

khăn, hoàn thành nhiệm vụ người đảng viên. Hàng năm, công tác phân loại đảng viên được xem xét, đánh giá trên cơ sở đấu tranh tự phê bình và phê bình, gắn liền với việc định thời gian phấn đấu rèn luyện đối với những đảng viên có hạn chế. Hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 90%.

Công tác cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công hay thất bại trong mọi lĩnh vực hoạt động, làm cho dân tin Đảng và Đảng tin dân. Trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, Đảng bộ lựa chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn đưa vào các vị trí công tác. Qua các kỳ Đại hội, các khóa Hội đồng nhân dân xã, đội ngũ cán bộ được bầu cũng như được bổ nhiệm từng bước đáp ứng yêu cầu của cơ chế mới, có phẩm chất chính trị, có lối sống lành mạnh, đoàn kết, tận tụy với công việc góp phần cùng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương.

II. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1994 - 2000)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thử thách lớn, nhưng công cuộc đổi mới ở Bản Máy giành được những kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội có bước phát triển mới, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, số lượng dân cư đông đúc thêm; yêu cầu về quốc phòng - an ninh và

các nhu cầu khác của đời sống xã hội ngày càng tăng. Tuy nhiên, do địa dư quá rộng, dân thưa nên gây khó khăn cho công tác lãnh, chỉ đạo tại địa phương. Trước tình hình đó, ngày 19/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 112/CP, theo đó xã Bản Máy được chia thành 2 xã Bản Máy và Bản Phùng. Từ đây xã Bản Máy ổn định địa giới hành chính với 4 thôn: Bản Pắng, Bản Máy, Lủng Cẩu, Tả Chải.

Về tổ chức Đảng: Sau khi chia tách xã, do chưa đủ Đảng số, Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì quyết định thành lập Chi bộ xã Bản Máy với 29 đảng viên, do đồng chí Vương Văn Minh giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Vương Xuân Cương - Phó Bí thư Chi bộ.

Tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhanh chóng được củng cố: Đồng chí Hoàng Xín Phủ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vương Văn Bình - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Hoàng Xuân Phúc giữ chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã. Đồng chí Lù Dền Phủ (thôn Bản Máy) giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, đồng chí Vương Xuân Quang giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Hoàng Thị Xuyên giữ chức Chủ tịch Hội Phụ nữ, đồng chí Lù Dền Phủ (thôn Lủng Cẩu) giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân, đồng chí Lù Dền Chỉ giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã.

Ngày 20/11/1994, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được tiến hành trong bầu không khí dân chủ, đúng luật và đạt kết quả tốt đẹp. Tỷ lệ cử tri

đi bầu đạt trên 99%, đã bầu 19 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vương Văn Minh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Xuân Cương - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Xín Phủ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vương Văn Bình - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 01/1995, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1995 - 2000, với sự tham dự của 29 đảng viên. Đại hội thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, trong đó trọng tâm là: Tiếp tục đưa công cuộc đổi mới vào chiều sâu, tạo bước phát triển mới và ổn định vững chắc trên các lĩnh vực; nâng cao hoạt động của các tổ chức đoàn thể; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; giữ vững quốc phòng, an ninh. Đại hội bầu đồng chí Vương Văn Minh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vương Thanh Long - Phó Bí thư[14].

Ngay sau Đại hội, Chi bộ đã tập trung vào công tác xây dựng Đảng, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên phải giữ vững lập trường, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; kịp thời uốn nắn những vi phạm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nâng cao sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân; nâng cao hiệu lực điều

[14] Theo tư liệu đóng góp của đồng chí Vương Xuân Cương.

hành, quản lý của chính quyền, nêu cao vai trò tổ chức, vận động quần chúng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

Với phương châm "tự lực tự cường", đoàn kết kỷ cương, quyết tâm đổi mới, chiến thắng đói nghèo và lạc hậu, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hộ gia đình được xác định là giải pháp chủ yếu để xóa đói, giảm nghèo. Cây lương thực vẫn là cây trồng chủ đạo. Mô hình giãn hộ, giãn thôn, phát triển vườn đồi, vườn rừng, xây dựng trang trại nhỏ được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Do có bước đi phù hợp, phát huy được lợi thế của xã đã tạo ra sự chuyển biến ban đầu: cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước được chuyển dịch, thế độc canh từng bước bị phá vỡ; việc đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất đã làm cho sản lượng lương thực tăng mạnh, góp phần đảm bảo được an ninh lương thực và ổn định đời sống nhân dân. Năm 1995, diện tích gieo trồng đạt trên 400 ha, trong đó lúa nương trên 200 ha, lúa nước 40 ha, ngô 70 ha, ngoài ra nhân dân còn trồng đậu tương, dong riềng, rau đậu... Sản lượng lương thực bình quân đạt gần 500 tấn, bình quân lương thực đạt 370 kg/người/năm. Chăn nuôi có tốc độ tăng trưởng nhanh, nhất là chăn nuôi trâu, bò, lợn trong các gia đình. Năm 1995, đàn trâu, bò có 450 con, dê có 430 con, ngựa có 205 con, lợn có 750 con; đàn gia cầm có gần 9.000 con.

Trong lâm nghiệp, xã chú trọng thực hiện khôi phục và bảo vệ rừng, đồng thời có các biện pháp khuyến

khích nhân dân trồng rừng. Toàn xã đã khoanh nuôi, bảo vệ được trên 1.000 ha rừng, các vụ vi phạm phá rừng giảm dần. Diện tích cây ăn quả cũng tăng so với trước. Chi bộ chỉ đạo kết hợp phát triển mô hình kinh tế VCR (vườn, chuồng, rừng), VACR (vườn, ao, chuồng, rừng).

Công tác xây dựng cơ bản được chú ý. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã xây dựng cơ sở hạ tầng, tu sửa các mương phai thủy lợi, mở đường giao thông liên xã, liên thôn… phục vụ cho đời sống và sản xuất của nhân dân.

Văn hóa, giáo dục, y tế có mặt chuyển biến rõ rệt so với các năm trước. Các hoạt động văn hóa văn nghệ được quan tâm đúng mức. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao từng bước được mở rộng. Trong công tác y tế, cán bộ y tế xã thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn để nâng cao tay nghề, đảm bảo công tác khám, chữa bệnh trong nhân dân.

Sau khi chia tách, xã Bản Máy quản lý 19,615 km đường biên giới. Lực lượng dân quân có 60 cán bộ, chiến sĩ, tích cực phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy tuần tra bảo vệ an ninh biên giới quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Công tác tổ chức huấn luyện hàng năm đạt kết quả khá. Riêng năm 1995, lực lượng dân quân xã phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy tổ chức tuần tra 6 buổi với 67 lượt dân quân tham gia, phát quang hơn 8 km đường biên giới; tổ chức vận động 37 hộ gia đình ký cam kết tự quản biên giới. Đồng thời, dưới sự chỉ đạo

của cấp ủy, chính quyền xã, lực lượng dân quân xã tham gia đầy đủ các hoạt động huấn luyện quân sự, rèn luyện kỹ năng chiến đấu do Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức; thường xuyên học tập, nâng cao ý thức chính trị, tăng cường cảnh giác, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Công tác tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện tốt, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Lực lượng công an xã được biên chế đúng theo quy định, thường xuyên tổ chức các hoạt động tuần tra, canh gác, nắm rõ tình hình trên địa bàn. Công an xã tổ chức phối hợp với lực lượng dân quân, các đoàn thể quần chúng tiến hành trấn áp các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút trên địa bàn xã. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo lực lượng công an xã cùng các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân không tham gia truyền đạo trái phép, tránh bị kẻ địch lôi kéo; thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong 2 năm đầu thành lập xã (1994 - 1995), mặc dù còn bộn bề các công việc, khó khăn, trở ngại nhưng được sự quan tâm lãnh đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể của huyện, sự giúp đỡ của cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Bản Máy, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bản Máy cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hệ thống chính trị nhanh chóng được củng cố, đi vào hoạt động có hiệu quả. Kinh tế, văn hóa - xã hội

có bước phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Căn cứ vào điều lệ Đảng và nhu cầu thực tế địa phương, tháng 02/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì quyết định thành lập Đảng bộ xã Bản Máy với 32 đảng viên, với 4 chi bộ trực thuộc:

Chi bộ Bản Máy có 8 đảng viên, do đồng chí Hoàng Xuân Phúc giữ chức Bí thư.

Chi bộ Tả Chải có 6 đảng viên, do đồng chí Vương Xuân Cương giữ chức Bí thư.

Chi bộ Bản Pắng có 12 đảng viên, do đồng chí Lù Dền Mìn giữ chức Bí thư[15].

Chi bộ Lủng Cẩu có 6 đảng viên, do đồng chí Thèn Văn Phương giữ chức Bí thư.

Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời được chỉ định gồm 9 đồng chí, đồng chí Vương Văn Minh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Xuân Cương - Phó Bí thư[16].

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Bản Máy phù hợp với thực tế khách quan, thể hiện sự trưởng thành của tổ chức cơ sở Đảng, tạo động lực và niềm phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, trên lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ,

[15] Theo tư liệu đóng góp của đồng chí Vương Xuân Cương.
[16] Theo tư liệu đóng góp của đồng chí Vương Xuân Cương.

chính quyền xã quan tâm tạo điều kiện cho nông dân được tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tổ chức tốt các lớp tập huấn kiến thức IPM dự thính, dự báo dịch hại tổng hợp và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Các hộ nông dân được giao ruộng đất ổn định lâu dài nên yên tâm sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tích cực đầu tư vốn phát triển sản xuất. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, chính quyền, sự cố gắng của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp địa phương đạt nhiều bước tiến. Tổng diện tích gieo trồng hàng năm duy trì 450 ha, trong đó, diện tích cây lúa 110 ha, năng suất 40 tạ/ha; cây ngô gần 100 ha, năng suất 2,5 tạ/ha; cây đậu tương 120 ha, năng suất trên 10 tạ/ha. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng các loại cây như lạc, dong riềng, rau đậu, chè, cỏ chăn nuôi... với diện tích trên 150 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 684 tấn, bình quân lương thực đạt 420 kg/người/năm.

Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi có bước phát triển khá, là mũi nhọn, là nguồn thu nhập chủ yếu trong kinh tế hộ gia đình, bao gồm cả chăn nuôi gia súc và gia cầm. Đàn trâu, bò được nuôi rộng rãi, một phần giải quyết phân bón, sức kéo cho trồng trọt, tận dụng lao động nông nhàn và tăng thêm thu nhập cho gia đình. Công tác phòng, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi được Đảng bộ, chính quyền quan tâm thường xuyên. Các dịch bệnh sớm được phát hiện và dập tắt kịp thời, bảo vệ được đàn gia súc, gia cầm trong xã. Năm 2000, đàn trâu có 378 con, đàn

bò 160 con, đàn dê 600 con, đàn lợn 900 con, gia cầm 12.000 con. Nghề nuôi ong cũng phát triển với 80 tổ.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, bằng nguồn vốn chương trình 327, 661, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức tốt khâu trồng và khoanh nuôi bảo vệ rừng, đến năm 2000, toàn xã trồng được gần 300 ha rừng tập trung, khoanh nuôi bảo vệ trên 1.000 ha rừng, nâng độ che phủ rừng từ 30% (năm 1996) lên 33% (năm 2000).

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trong xã được quan tâm, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", hàng năm xã huy động hàng nghìn ngày công để mở rộng và tu sửa các tuyến đường liên thôn, tạo điều kiện cho người dân đi lại và giao lưu hàng hóa thuận tiện. Các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng, bảo dưỡng hàng năm, nhằm đảm bảo cho tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần tăng năng suất lúa và hoa màu trong nhân dân.

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, song song với lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (tháng 7/1998) "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc". Đảng ủy chỉ đạo tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa. Những quy định về nếp sống mới trong việc cưới, việc tang được thực hiện rộng rãi. Đội văn nghệ quần chúng có nhiều cố gắng dàn dựng những tiết mục góp phần giáo dục truyền thống, giữ gìn và phát

huy những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc. Phong trào thể dục thể thao ngày càng phát triển. Các đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên luyện tập và tổ chức thi đấu với các đơn vị bạn, tăng cường mối giao lưu đoàn kết. Hoạt động của Đài truyền thanh bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chuyển tải kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị "Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở", xã Bản Máy thành lập Ban Chỉ đạo, mở hội nghị cán bộ, hội nghị toàn dân quán triệt tinh thần chỉ thị, nội dung Quy chế dân chủ. Việc làm này giúp cho cộng đồng xã hội cởi mở hơn, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng dẫn thực hiện tốt "3 chuồng, 4 hố", ăn sạch, uống sạch, nằm màn, dùng muối I-ốt, triển khai thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A. Ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ không sinh con thứ 3. Do đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã từ 2,9% (năm 1996) giảm còn 2,6% (năm 2000).

Đảng ủy đề ra các chương trình hành động sát thực nhằm chỉ đạo nhà trường tăng cường nâng cao chất

lượng dạy và học cho con em trên địa bàn. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học được bổ sung, nâng cấp đảm bảo nhu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh. Đội ngũ giáo viên các nhà trường thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy. Hàng năm, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học từ 85% - 95%. Đồng thời, công tác tuyên truyền, vận động bà con nhân dân đi học các lớp xóa mù chữ được đẩy mạnh. Công tác phát triển Đảng trong nhà trường được quan tâm, năm 1998 Chi bộ trường - trạm được thành lập với 4 đảng viên; toàn xã có 18 lớp, 320 học sinh, 22 cán bộ, giáo viên. Với nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân xã, năm 1999, xã Bản Máy được công nhận xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Về quốc phòng - an ninh: Với đặc điểm là địa phương có đường biên giới dài nên công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Lực lượng công an có 9 đồng chí. Lực lượng dân quân được biên chế thành 1 trung đội. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng công an và dân quân phối hợp chặt chẽ với lực lượng Đồn Biên phòng Bản Máy và các cán bộ tăng cường tích cực tuần tra khu vực biên giới và các thôn, bảo đảm an ninh trật tự để nhân dân yên tâm sản xuất. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn xảy ra tình trạng một số người dân bên kia biên giới sang xâm canh. Việc rà soát bom mìn chưa được giải quyết triệt để nên đã xảy ra tai nạn đáng tiếc trong

nhân dân. Công tác gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy, các chi ủy luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo, chống lại tư tưởng hữu khuynh, lệch lạc, tư tưởng cục bộ gây mất đoàn kết trong Đảng. Do đó, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp từ Trung ương đến cơ sở được Đảng ủy quán triệt đến các chi bộ và đảng viên kịp thời, nhất là việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Công tác đào tạo cán bộ được quan tâm. Trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ có hàng chục đồng chí tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ kết nạp được 4 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 36 đồng chí, sinh hoạt trong 5 chi bộ trực thuộc (4 chi bộ thôn và 1 chi bộ trường - trạm).

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ những hạn chế như: Trong sinh hoạt Đảng còn xảy ra tình trạng nể nang, né tránh, không dám đấu tranh nhất là khuyết điểm của cán bộ lãnh đạo xã; trong tổ chức lãnh đạo điều hành công việc đôi khi còn lúng túng, chậm đổi mới; một số cán bộ, đảng viên tư tưởng còn bảo thủ trì trệ… Cán bộ, đảng viên trình độ văn hóa thấp nhưng ngại học tập rèn luyện…

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới đáng kể, hiệu lực quản lý của chính quyền xã nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có năng lực và có trách nhiệm trong công việc. Thông qua các kỳ họp, quyền dân chủ được phát huy, kịp thời đưa ra các phương hướng, biện pháp kích thích nền sản xuất phát triển, tăng cường các biện pháp quản lý làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng điều hành. Những năm 1996 - 1997, do hoạt động quản lý hợp tác xã không còn hiệu quả, thực hiện các quy định của cấp trên về chuyển mô hình quản lý hợp tác xã sang mô hình quản lý thôn, trưởng thôn thay cho Chủ nhiệm hợp tác xã.

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 14/8/1999 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã), ngày 14/11/1999, 99,8% cử tri xã Bản Máy hăng hái đi bầu cử. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 được bầu với 21 đại biểu. Tháng 12/1999, Hội đồng nhân dân tổ chức kỳ họp thứ nhất bầu đồng chí Vương Văn Minh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Xuân Cương - Phó Chủ tịch Hội đồng và bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Hoàng Xín Phủ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vương Văn Bình - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố về tổ chức, đội ngũ cán bộ đảm bảo hoàn thành

tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc có vai trò tích cực trong các kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân; đồng thời, xây dựng khối đoàn kết, nhất trí trong địa phương; vận động nhân dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; tuyên truyền ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa; tham gia xây dựng, củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đoàn Thanh niên tập trung triển khai thực hiện 2 phong trào lớn: "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước", với sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên trong xã. Đoàn viên, thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi… Đoàn cũng đứng ra tín chấp vay vốn cho nhiều đoàn viên phát triển kinh tế. Công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu vào Đảng được chú trọng.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện tốt 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, thực hiện tốt cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" và "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan". Công tác phòng chống suy dinh dưỡng, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình được chị em tích cực hưởng ứng và đem lại hiệu quả thiết thực. Tổ chức Hội thường xuyên được củng cố cả về số lượng và chất lượng.

Hưởng ứng phong trào thi đua "Sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu", các hội viên trong Hội Nông dân xã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa

đói, giảm nghèo vươn lên làm giàu. Hội Nông dân xã còn làm tốt chức năng là cầu nối giữa các ngân hàng với hội viên trong tín chấp vay vốn giúp nông dân phát triển sản xuất.

Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", hăng hái thi đua sản xuất giỏi, xóa đói giảm nghèo, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau về giống, vật tư, kỹ thuật để phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, Hội Cựu chiến binh là lực lượng nòng cốt trong việc giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Nhiều hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia và giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt trong cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, được nhân dân tín nhiệm.

Sau 15 năm (1986 - 2000) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Bản Máy có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu mùa vụ chuyển dịch đúng hướng, đem lại hiệu quả kinh tế tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, nhiều hộ gia đình đã có tích lũy. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân được đổi mới về phương thức hoạt động, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (2000 - 2010)

Ngày 6/9/2000, Đảng bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 với sự tham dự của 36 đảng viên. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội: xóa hộ đói, giảm hộ nghèo, ngăn chặn tệ nạn xã hội, nâng cao đời sống cho nhân dân; phát triển các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định trật tự an toàn xã hội, phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đạt khá trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Ngọc Cửu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Thanh Long và Vương Văn Minh - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xín Phủ, Thèn Đức Lâm - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy[17].

[17] Theo Quyết định số 193-QĐ/HU ngày 15/9/2000 của Huyện ủy Hoàng Su Phì về chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Máy nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tháng 2/2002, đồng chí Hoàng Ngọc Cửu chuyển công tác khác, đồng chí Vương Thanh Long được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Bản Máy vẫn là một xã đặc biệt khó khăn của huyện, tình trạng thiếu vốn sản xuất, quản lý sản xuất vẫn còn nhiều bất cập, việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, cơ sở hạ tầng về kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhất là hệ thống đường giao thông nông thôn... Đây là những nguyên nhân chủ yếu làm chậm quá trình chuyển đổi sang sản xuất hàng hóa để giao thương với các địa phương khác.

Được sự giúp đỡ của tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân cùng các ngành, cơ quan của huyện, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bản Máy đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu vươn lên, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tốt nội lực của địa phương, dành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng, tăng cường hệ thống chính trị, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào tình hình thực tiễn địa phương, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Các loại cây trồng mới cho năng suất cao được đưa vào trồng thay thế các giống cũ có năng suất, chất lượng thấp, tỷ lệ giống ngô lai được nhân dân đưa

vào sử dụng ngày càng nhiều. Năm 2005, các giống ngô lai Việt Nam 10, Bioseed được trồng rộng rãi trong toàn xã với 130 ha, năng suất đạt 2,8 tấn/ha. Diện tích lúa hàng năm ổn định với gần 200 ha, năng suất 4,5 tấn/ha. Ngoài ra, nhân dân gieo trồng các loại cây: dong riềng, sắn, khoai, lạc với diện tích trên 200 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 800 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 500 kg/người/năm.

Cây ăn quả được xác định là cây tạo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần không nhỏ vào công tác xóa đói, giảm nghèo của địa phương. Xã Bản Máy trồng các loại cây ăn quả như: mận hậu, đào với diện tích trên 100 ha, hàng năm cho sản lượng hàng trăm tấn, giá trị thu được mỗi năm hàng trăm triệu đồng.

Cùng với trồng trọt, công tác chăn nuôi có bước phát triển. Đảng ủy xã chú trọng chỉ đạo công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt 98% chỉ tiêu kế hoạch, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Năm 2005, đàn trâu có 485 con, đàn bò 180 con, đàn dê 800 con, đàn lợn 1.150 con, đàn ngựa gần 200 con, gia cầm 13.000 con, đàn ong 100 tổ.

Đảng bộ, chính quyền xã Bản Máy thường xuyên tổ chức tuyên truyền các văn bản của cấp trên về nhiệm vụ phát triển và quản lý rừng; gắn nội dung bảo vệ rừng vào chương trình hội họp của các ban, ngành, đoàn thể. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được thực hiện tốt, các tổ bảo vệ rừng phối hợp với lực lượng an ninh các thôn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tuyên truyền

giáo dục nhân dân tham gia bảo vệ rừng, tổ chức khai thác, chặt tỉa cây đúng quy định. Năm 2005, tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt 37%.

Xây dựng cơ bản tiếp tục được đầu tư theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên quan tâm đến công tác thủy lợi, nạo vét mương phai, xây thêm cầu cống, phát triển giao thông nội đồng, củng cố giao thông nông thôn và xây dựng hệ thống điện, đường, trường, trạm cùng các công trình phúc lợi khác. Được sự đầu tư của Nhà nước, năm 2003, thôn Bản Máy, Tả Chải, tiếp đó năm 2005 thôn Lủng Cẩu, Bản Pắng được lắp đặt điện lưới quốc gia. Như vậy, đến năm 2005, 4/4 thôn của xã đều có điện lưới quốc gia, tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 50%; số hộ được dùng nước hợp vệ sinh đạt trên 60%.

Trong công tác giáo dục, Đảng bộ và chính quyền xã có nhiều biện pháp tích cực để triển khai công tác giáo dục một cách khẩn trương, hiệu quả, phát triển đồng bộ cả quy mô, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Năm 2002, trường Tiểu học Bản Máy được đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Bản Máy với 3 cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), tổng số 33 lớp, 454 học sinh, 38 cán bộ, giáo viên. Đến tháng 9/2004, trường Phổ thông cơ sở Bản Máy được tách thành 2 trường: Trường Tiểu học có 17 lớp, 287 học sinh, 32 cán bộ, giáo viên; trường Trung học cơ sở có 4 lớp, gần 100 học sinh, 10 cán bộ, giáo viên. Năm

2005, trường Mầm non Bản Máy được thành lập với 62 lớp, 677 cháu, 43 cán bộ, giáo viên.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 90%; trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 92%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 98%, trẻ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 93%; tỷ lệ trẻ từ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở 70%. Với những nỗ lực, cố gắng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, năm 2003, xã Bản Máy được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sơ. Công tác duy trì thực hiện phổ cập và việc chống tái mù chữ được thực hiện có hiệu quả.

Năm 2005, được sự đầu tư của Nhà nước, Trạm y tế xã được xây dựng kiên cố. Trạm tiếp tục được bổ sung và tăng cường thêm trang thiết bị, mỗi năm khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt bệnh nhân. Trạm y tế xã có 3 cán bộ, duy trì lịch trực thường xuyên 24/24 giờ mỗi ngày. Việc cấp phát thuốc theo chương trình 156, 139 luôn được thực hiện đúng đối tượng. Nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam để chữa bệnh, sử dụng muối I-ốt trong các bữa ăn hàng ngày. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Xã thực hiện theo phương thức áp dụng các biện pháp tránh thai cho chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ như: uống thuốc, đặt vòng, đình sản... Năm 2005, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 1,4%.

Hoạt động văn hóa, thông tin luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc bảo tồn và phát huy

các giá trị văn hóa truyền thống được tiếp tục đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) "Về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Đến năm 2005, 100% thôn xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước. Năm 2005, thôn Bản Máy đạt danh hiệu Làng văn hóa; trên 30% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Cuộc vận động tổ chức việc cưới, việc tang, bài trừ mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và đem lại hiệu quả thiết thực. Các hoạt động văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức. Các đội bóng đá, bóng chuyền, văn nghệ thường xuyên tập luyện, giao lưu, biểu diễn vào những ngày hội, ngày lễ lớn của đất nước với các tiết mục đặc sắc.

Thực hiện phong trào tương thân tương ái, vận động xây dựng "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo", "Quỹ bảo trợ trẻ em", "Quỹ bảo trợ chất độc màu da cam" và các cuộc vận động ủng hộ khác, nhân dân các dân tộc trong xã đã quyên góp được hàng chục triệu đồng để giúp đỡ các đối tượng chính sách có cuộc sống ổn định. Kết hợp các nguồn vốn cộng với sự đóng góp của nhân dân, xã Bản Máy xây dựng các nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các gia đình chính sách.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cũng chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ cho những hộ gia đình thuộc diện nghèo được vay vốn

để phát triển sản xuất. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn trên 30%[18].

Trước nguy cơ "Diễn biến hoà bình" và bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự xã chủ động đề xuất và ký kết quy chế phối hợp hoạt động với các lực lượng quân sự, duy trì thực hiện tốt các chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hàng năm, lực lượng dân quân xã tham gia diễn tập khu vực phòng thủ đạt loại khá trở lên. Thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên chiếm 4% dân số. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, thực hiện tốt việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Hàng năm xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hàng năm, Đảng ủy đều ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nhiệm vụ an ninh trong tình hình mới. Lực lượng công an xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác về âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch về diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng; bảo vệ tốt an ninh trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 2004; hoàn thành tốt nhiệm vụ

[18]. Cuối năm 2005, sau khi áp dụng chuẩn nghèo mới của Chính phủ, tỷ lệ hộ nghèo của xã được tính lại là trên 70%.

phòng chống, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhân dân yên tâm, tập trung lao động sản xuất.

Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng dân quân, lực lượng công an xã tích cực phối hợp với cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Bản Máy tăng cường các hoạt động tuần tra, ngăn chặn kịp thời các vụ xâm canh, xâm cư ở khu vực biên giới, giữ vững an ninh chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai toàn diện trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng củng cố tổ chức Đảng, chú trọng việc quản lý giáo dục đảng viên và bồi dưỡng phẩm chất năng lực công tác và coi trọng công tác phát triển đảng viên. Tiến hành nghiêm túc việc tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng, các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị. Chế độ sinh hoạt của Đảng bộ được duy trì nghiêm túc. Trong sinh hoạt, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Do vậy, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ luôn kiên định, vững vàng về chính trị, giữ vững phẩm chất đạo đức, phát huy vai trò lãnh đạo.

Công tác phát triển Đảng được thực hiện theo phương châm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Thông qua thực tiễn hoạt động, các đoàn thể giới thiệu cho Đảng các đoàn viên, hội viên ưu tú để xem xét, kết nạp vào Đảng. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ xã kết nạp được 19 đảng viên mới, nâng tổng

số đảng viên lên 55 đồng chí. Công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng luôn được quan tâm. Đảng bộ tổ chức tự phê bình và phê bình, đánh giá và phân loại đảng viên. Hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ từ 70 - 75%, tỷ lệ chi bộ khá từ 75 - 80%.

Ngày 25/4/2004, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 2004 - 2009 với 100% cử tri trong xã đi bỏ phiếu, có 25 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Xín Phủ giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Xuân Cương - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Thanh Long được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vương Văn Bình và Lù Văn Sinh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau kỳ bầu cử năm 2004, theo cơ cấu, tổ chức, đồng chí Hoàng Xín Phủ - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Vương Thanh Long - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Thèn Đức Lâm giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về an ninh trật tự, đồng thời phát huy vai trò tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hội Nông dân vận động các hội

viên tham gia hưởng ứng xây dựng gia đình 6 chuẩn mực đạt kết quả tốt; đồng thời tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, liên tục nhằm đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm hàng hóa phát triển kinh tế - xã hội; giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Đoàn Thanh niên nêu cao vai trò xung kích trên mặt trận phòng chống bão lũ, xây dựng và sửa chữa mương phai, làm thủy lợi và giao thông nông thôn; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống các loại tệ nạn xã hội trên địa bàn xã. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động hội viên nâng cao nhận thức, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thăm hỏi, động viên nhau lúc ốm đau... Phát huy phẩm chất "bộ đội Cụ Hồ", cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã luôn tiên phong, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong 5 năm (2000 - 2005) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bản Máy luôn nắm vững đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, vận dụng sáng tạo, kịp thời vào điều kiện thực tiễn của địa phương để lãnh đạo và thực hiện các mục tiêu đề ra. Kinh tế của xã có bước phát triển mới, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể

thao được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh.

Tháng 5/2005, Đại hội Đảng bộ xã Bản Máy lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức tại trụ sở xã với sự tham dự của 55 đảng viên. Đại hội nghe báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bản Máy lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp của đảng viên vào Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và các dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XIV và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XVIII. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005 - 2010: Khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, từng bước xóa đói, giảm nghèo; tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước, quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong sạch vững mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Hoàng Xín Phủ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thèn Đức Lâm được bầu giữ chức Phó Bí Thường trực Đảng ủy, đồng chí Vương

Thanh Long - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Văn Bình và Vương Thị Liên - Ủy viên Thường vụ[19].

Tháng 8/2009, đồng chí Hoàng Xín Phủ chuyển công tác khác, đồng chí Lộc Văn Sơn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 9/2009.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp, đồng thời vận động nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng các loại giống mới và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên ngành trồng trọt của xã có bước chuyển biến rõ rệt. Tình trạng thuần nông, quảng canh, tự cung tự cấp từng bước được khắc phục, chuyển dần sang sản xuất hàng hóa. Công tác thủy lợi được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đã đáp ứng tưới tiêu cho trên 50% diện tích sản xuất. Tổng diện tích gieo trồng hàng năm duy trì trên 500 ha, trong đó, diện tích cây lúa 120 ha, năng suất 52 tạ/ha, sản lượng 624 tấn; cây ngô 160 ha, năng suất 3 tạ/ha, sản lượng 480 tấn; cây đậu tương 220 ha, năng suất 13 tạ/ha, sản lượng 286 tấn. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng các loại cây như lạc, dong riềng, rau đậu... với diện tích trên 200 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 1.200 tấn, bình quân lương thực đạt 550 kg/người/năm.

[19] Theo Quyết định số 93-QĐ/HU ngày 30/7/2005 của Huyện ủy Hoàng Su Phì về chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bản Máy nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về khí hậu, đất đai sẵn có của địa phương, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng sản xuất hàng hóa, trong đó chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc, nhằm đảm bảo sức cày kéo phục vụ sản xuất và để có sản phẩm hàng hóa bán ra thị trường. Năm 2010, đàn trâu có 580 con, đàn bò 288 con, đàn dê 1.000 con, đàn lợn 1.300 con, đàn ngựa 130 con, đàn gia cầm 15.000 con, đàn ong 200 tổ.

Phát huy lợi thế là một xã miền núi, ngành lâm nghiệp của xã tiếp tục có bước phát triển. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm đến công tác bảo vệ nguồn tài nguyên rừng, thường xuyên vận động nhân dân không chặt phá, đốt rừng dưới mọi hình thức. Phong trào toàn dân tham gia trồng cây phân tán theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong nhiệm kỳ, nhân dân trồng mới 210 ha. Năm 2010, độ che phủ rừng đạt 42%.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được chú trọng, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã đầu tư hàng chục tỷ đồng cho xây dựng cơ bản, qua đó đã xây dựng nhà văn hóa, khu vui chơi trẻ em, trường mẫu giáo, hệ thống mương tưới tiêu... Các tuyến đường giao thông nông thôn được nâng cấp, tu sửa, làm mới. Đến năm 2008, toàn bộ 4/4 thôn của xã đều có đường ô tô đến trung tâm. Nhìn chung, các dự án đầu tư đều tuân thủ theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống

nhân dân. Do đặc thù là đơn vị giáp biên, đặc biệt khó khăn nên xã được sự quan tâm, hỗ trợ rất lớn của Đảng và Nhà nước. Xã được đầu tư xây dựng các trạm phát sóng, hỗ trợ máy, ưu tiên các dịch vụ sử dụng điện thoại nên đến năm 2010, toàn xã có gần 70% số hộ được dùng điện lưới quốc gia; số hộ có điện thoại cố định và số người dân sử dụng điện thoại di động ngày một tăng, trên 30% số hộ có máy thu hình, 100% số hộ có đài radio. Các ấn phẩm, báo chí được phát hành trong ngày góp phần nâng cao trình độ dân trí, nắm bắt khoa học - kỹ thuật, tình hình của đất nước, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Những năm 2005 - 2010, tranh thủ được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự ủng hộ tích cực của nhân dân, các trường học trên địa bàn đã được kiên cố hóa hoặc bán kiên cố. Nhà trường triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa, tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Hằng năm, tỷ lệ các cháu trong độ tuổi đến trường chiếm tỷ lệ cao, học sinh lên lớp, chuyển cấp hàng năm đạt 90%. Toàn xã có khoảng 350 học sinh (phổ thông), trong đó bậc tiểu học có trên 250 em, 22 cán bộ, giáo viên; bậc trung học cơ sở có khoảng 100 em, với 10 cán bộ, giáo viên. Trường

mầm non duy trì 700 - 800 trẻ với trên 50 lớp, 60 cán bộ, giáo viên.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tích cực. Trạm y tế xã được biên chế với 3 cán bộ y tế; 4 cán bộ y tế thôn. Trong 5 năm (2005 - 2010), Trạm y tế xã tổ chức tốt các đợt uống vitamin A, chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đạt từ 95 - 100%; tổ chức tốt cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, các cháu dưới 6 tuổi; hàng năm có trên 2.000 lượt người được khám và điều trị nội ngoại trú. Ngoài ra, xã phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy, cùng nhiều đơn vị tỉnh, huyện cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người già. Công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh cho trẻ em, kết hợp lồng ghép với các chiến dịch truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em... Do đó, 5 năm liền xã không có dịch bệnh xảy ra. Với sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy, chính quyền, năm 2006 xã Bản Máy được công nhận chuẩn Quốc gia về y tế.

Đảng bộ, chính quyền xã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa trên địa bàn xã. Hệ thống loa đài truyền thanh của các thôn được tăng cường, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp

tục thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, hàng năm có 50 - 60% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; xã có 2 thôn đạt danh hiệu Làng văn hóa. Các đội văn nghệ quần chúng thường xuyên hoạt động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh thu hút đông đảo tầng lớp tham gia, nhất là lực lượng thanh, thiếu niên.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, cứu trợ xã hội được triển khai sâu rộng. Công tác xã hội hóa về thực hiện các chính sách xã hội đạt hiệu quả cao. Hàng năm, xã làm tốt công tác chăm sóc, thăm hỏi, động viên, tặng quà những gia đình chính sách nhân dịp các ngày lễ, ngày tết, ngày 27/7... với trị giá 150 - 200 nghìn/người/đợt. Công tác xóa đói, giảm nghèo được các cấp ủy Đảng, chính quyền chú ý, luôn đề ra các chủ trương sát, đúng, tạo việc làm cho người lao động. Nhiều hộ gia đình đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đối với chương trình xóa nhà tạm, bằng nguồn vốn của chương trình 134 và sự đóng góp của nhân dân địa phương, xã đã hỗ trợ xóa nhà tạm cho hàng chục hộ dân. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo còn 31,2%[(20)].

Về công tác quốc phòng - an ninh: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng dân quân xã không ngừng

[(20)]. Cuối năm 2010, sau khi áp dụng chuẩn nghèo mới của Chính phủ, tỷ lệ hộ nghèo của xã được tính là 55,5%.

được tăng cường, củng cố. Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh. Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng chính trị và huấn luyện của lực lượng dân quân, dự bị động viên; quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên. Lực lượng dân quân xã thường xuyên luyện tập, đảm bảo đủ mạnh để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tích cực cùng nhân dân làm giao thông, thủy lợi, làm các công trình kinh tế gắn với quốc phòng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt kế hoạch đề ra. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Quân sự, công an xã thường xuyên phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy tuần tra đường biên mốc giới theo quy định. Qua đó nắm chắc tình hình diễn biến nội và ngoại biên, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trên địa bàn, giữ vững an ninh biên giới.

Với đặc thù là xã giáp biên, lực lượng công an xã tăng cường công tác điều tra cơ bản, không để xảy ra đột xuất bất ngờ, bảo đảm an ninh nông thôn; xã thành lập cụm an toàn trên địa bàn, giao ban theo tháng để nắm tình hình. Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng được thực hiện đúng quy định. Ngoài ra, công an xã thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra và phối hợp kiểm tra hoạt động vận chuyển trên địa bàn. Qua đó, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng được đẩy mạnh toàn diện. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ

xã thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiến hành tổ chức tốt các đợt học tập Nghị quyết Đại hội X của Đảng, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Giang, Huyện ủy Hoàng Su Phì. Các kế hoạch, chương trình hành động được cấp ủy triển khai thực hiện có hiệu quả.

Từ năm 2007 - 2010, Đảng bộ xã quán triệt thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đến các đồng chí đảng viên, các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã với những nội dung trọng tâm, cụ thể cho từng năm. Nhiều bài viết, bài thu hoạch nhận thức về cuộc vận động được đánh giá cao, các cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các ban, ngành tổ chức. Sau 4 năm triển khai (2007 - 2010), nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân có sự chuyển biến tích cực, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng bản thân, giữ gìn đạo đức, tác phong, phẩm chất của người cộng sản; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công việc, ý thức trong tự phê bình và phê bình…

Công tác tổ chức cán bộ thường xuyên được cấp ủy Đảng chú ý. Để chuẩn hóa đội ngũ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng quy hoạch, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, cơ cấu, tốt về chất lượng, các đảng viên giữ những vị trí chủ chốt trong các ban, ngành, đoàn thể.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ hợp lý với 30 đồng chí được cử đi học các lớp lý luận chính trị, trung cấp chuyên môn, quản lý Nhà nước...

Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ xã tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng chỉnh đốn Đảng qua đấu tranh tự phê bình và phê bình, chống quan liêu tham nhũng trong Đảng bộ; tiến hành đổi mới sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng các đợt sinh hoạt từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến các cấp ủy chi bộ. Do đó, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được nâng cao.

Công tác phát triển đảng viên mới đạt kết quả tốt cả về số lượng và chất lượng. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã có 25 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng. Được sự phê chuẩn của cấp trên, Đảng bộ xã thành lập chi bộ cơ quan, quân sự, trạm y tế, trường Trung học cơ sở. Đến năm 2010, Đảng bộ xã có 80 đảng viên, sinh hoạt ở 9 chi bộ (4 chi bộ thôn, 5 chi bộ cơ quan).

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được tăng cường một bước. Hoạt động kiểm tra tập trung vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, của các chi bộ, vào việc chấp hành nguyên tắc Điều lệ Đảng, các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên, giữ gìn nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy còn xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo các chuyên đề như: việc lãnh đạo công tác xóa đói, giảm nghèo, công tác vận

động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư… Trong quá trình kiểm tra, xem xét, xử lý đảm bảo đúng nguyên tắc, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Công tác kiểm tra góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng, phòng ngừa, ngăn chặn đảng viên vi phạm...

Việc đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc. Kết quả xếp loại, phân loại hàng năm có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh ngày càng tăng. Đảng bộ xã được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân tiếp tục nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm trong công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri. Công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã được tăng cường, nhất là công tác cải cách, giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đi vào nề nếp, đạt hiệu quả. Việc thực hiện thu, chi ngân sách đảm bảo đúng luật, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân phối hợp với các đoàn thể thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động, quan tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ về y tế, giáo dục, an ninh - quốc phòng.

Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân xây dựng đời sống

văn hóa ở khu dân cư". Đoàn viên, thanh niên là lực lượng đi đầu trong học tập và đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện tốt các phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan". Hội Nông dân xã tích cực tham gia các phong trào thi đua "sản xuất, kinh doanh giỏi", phong trào "xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn". Hội Cựu chiến binh vận động hội viên tích cực tham gia phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu"...

Trong giai đoạn 2005 - 2010, vượt qua khó khăn, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết thống nhất, ý chí tự lực, tự cường, chủ động nắm bắt thời cơ, khai thác tốt các tiềm năng sẵn có để phát triển và đạt được những thành tích quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/năm. Cơ sở hạ tầng nhất là điện, trường, đường, trạm, thông tin liên lạc không ngừng được đầu tư, góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định và giữ vững. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ được khẳng định, tất cả đang chuyển mình hòa nhập với phong trào phát triển của huyện, tỉnh và cả nước. Đó là những điều kiện tiên quyết để Đảng bộ và nhân dân xã Bản Máy bước vào thực hiện những nhiệm vụ tiếp theo.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN MÁY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ TẬP TRUNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, TỪNG BƯỚC NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (2010 - 2018)

Tháng 7/2010, Đảng bộ xã Bản Máy tổ chức Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, với sự tham dự của 80 đảng viên. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá những việc đã làm được và những hạn chế, tồn tại trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010); thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận đóng góp vào Dự thảo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ các cấp. Sau khi tổng kết thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm, phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương, Đại hội quyết định mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2010 - 2015: Phát huy sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa với cơ cấu kinh tế giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát triển giáo dục toàn diện cả 3 cấp học, nâng cao dân trí, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Lộc Văn Sơn được bầu giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thèn Đức Lâm, Vương Xuân Minh - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Quốc Chung, Lù Tiến Triệu - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015 thành các nghị quyết chuyên đề, các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Ngày 22/5/2011, xã Bản Máy tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 100%, bầu 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tháng 6/2011, Hội đồng nhân dân họp kỳ thứ nhất bầu đồng chí Thèn Đức Lâm giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Tiến Thanh - Phó Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Vương Xuân Minh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vương Văn Bình - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, năm 2013, đồng chí Vương Xuân Minh chuyển công tác khác, đồng chí Lý Tu Môn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong xã, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy nội lực, khắc phục những khó khăn của một xã miền núi vùng cao để tập trung phát triển kinh tế - xã hội và đạt nhiều kết quả.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khai thác tiềm năng đất đai, chuyển

đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích đất đai; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa theo vùng chuyên canh. Đến năm 2015, diện tích gieo trồng toàn xã đạt 708,825 ha, trong đó cây lúa được trồng trên diện tích 128,6 ha, năng suất 57,5 tạ/ha, sản lượng 740,7 tấn; ngô 180,6 ha, năng suất 34,14 tạ/ha, sản lượng 534,4 tấn; đậu tương 247,4 ha, năng suất 14,5 tạ/ha, sản lượng 425,4 tấn. Ngoài ra, nhân dân phát triển các loại cây rau màu, cây có củ. Rau đậu các loại 110,6 ha; dong riềng 41,6 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 1.700 tấn, lương thực bình quân đạt 630 kg/người/năm.

Chăn nuôi được xác định là một ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu nông nghiệp. Đảng bộ xã đã chỉ đạo tập trung phát triển mạnh chăn nuôi theo hướng trang trại, nhóm hộ gia đình; tận dụng các nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước để phát triển đàn gia súc, gia cầm. Các hộ nghèo không có trâu, bò nuôi đều được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Đồng thời, xã làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và hỗ trợ nông dân trồng cỏ, tuyển chọn giống gia súc có chất lượng tốt nên đàn gia súc tăng trưởng tăng 4 - 6%/năm. Đến năm 2015, toàn xã có 717 con trâu, 419 con bò, 1.513 con lợn, 1.151 con dê, 109 con ngựa, đàn ong 401 tổ; gia cầm các loại 16.607 con.

Phát huy lợi thế là một xã miền núi, ngành lâm nghiệp của xã tiếp tục có bước phát triển. Được sự tuyên

truyền của cán bộ xã, nhân dân thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ rừng, nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại rừng. Từ năm 2010 - 2015, toàn xã trồng mới được 220 ha, nâng tổng diện tích rừng hiện có lên 1.616,5 ha, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt gần 50%.

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ được phát triển năng động hơn. Xã duy trì thường xuyên việc họp chợ trung tâm xã, hoạt động của HTX dịch vụ tổng hợp, mở rộng mạng lưới thương mại - dịch vụ trong các hộ dân gần đường trục chính, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Đến năm 2015, xã có 2/4 chợ trung tâm thôn với 7 hộ gia đình hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ, doanh thu hàng năm đạt trên 80 triệu đồng.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ xã đã tiến hành thành lập và thường xuyên kiện toàn lại Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban phát triển thôn; hoàn thành việc lập đồ án, đề án quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã, đồng thời tập trung chỉ đạo các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức ký giao ước để chủ động phát động phong trào theo chương trình đã được phân công, gắn với việc tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đôn đốc, hướng dẫn nhân dân tổ chức thực hiện; chọn thôn Bản Máy làm điểm chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định: Tiến hành quy tụ, di giãn được 31 hộ dân; nâng cấp, mở mới 5 km đường giao thông, trong đó

nhân dân đóng góp 15.600 ngày công, hiến 1.200 m^2 đất. Đến năm 2015, 4/4 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn. Ngoài ra, xã di dời được 412 chuồng trại gia súc ra xa nhà; thực hiện 3 công trình vệ sinh được 46 hộ; thực hiện phong trào nhà sạch, vườn đẹp 15 hộ; thành lập được 1 tổ chỉ đạo sản xuất (thôn Bản Máy) 4 nhóm sở thích có 15 hộ tham gia (trồng lúa, đậu tương, rau và ngô); làm hàng rào xung quanh nhà được 395 hộ; kiên cố hóa 13 kênh mương (thôn Bản Pắng, Tả Chải, Lủng Cẩu, Bản Máy) với tổng chiều dài 22,9 km, trong đó nhân dân đóng góp vật liệu trị giá 274 triệu đồng, với trên 1.000 ngày công. Hệ thống kênh mương thường xuyên được nâng cấp, tu sửa đảm bảo dẫn nước tưới tiêu phục vụ tốt cho sản xuất nông - lâm nghiệp. Thông qua chương trình xây dựng Nông thôn mới đã đem lại hiệu quả thiết thực, tiềm năng, lợi thế của địa phương dần được khai thác, cơ sở hạ tầng được đầu tư một bước, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Đến năm 2015, có 4/4 thôn có điện lưới quốc gia; 365/430 hộ được sử dụng điện lưới (chiếm 85%). Tỷ lệ số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 90%; số hộ có ti vi 210/430 hộ (đạt 48,8%). Bằng sự cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân xã, đến năm 2015, thôn Bản Máy (thôn làm điểm) đạt 4/19 tiêu chí nông thôn mới. Các thôn khác đạt 2 - 3/19 tiêu chí.

Về tài chính, tín dụng: Đảng bộ xã chỉ đạo chính quyền quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, xã quản lý và khai

thác triệt để các nguồn thu phát sinh trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát chi tiêu ngân sách đúng luật, không để tình trạng sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ xã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Xã mở được 21 lớp tập huấn, dạy nghề cho 2.145 lượt người, đưa các loại máy móc vào sản suất. Đến năm 2015, toàn xã có 80 máy cày, 345 máy thái rau, 263 máy xay xát, 50 máy tuốt lúa, 395 xe máy; 100% cán bộ, đảng viên có điện thoại di động; 91% cán bộ công chức xã có máy vi tính phục vụ trong công tác.

Công tác văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo và có sự chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học được đầu tư. Được sự đầu tư của Nhà nước, xã tiến hành xây mới 3 phòng học Mầm non thuộc điểm trường thôn Bản Pắng, nâng cấp 01 phòng học trường chính Mầm non, xây mới 3 phòng học trường Tiểu học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường đáp ứng cho việc dạy và học, đảm bảo 502 em học sinh đến lớp không phải học ca 3. Chất lượng, quy mô trường lớp được nâng lên. Tỷ lệ học sinh đến trường bậc tiểu học, trung học cơ sở 98%, mầm non 98%; tỷ lệ học sinh lên lớp các cấp học đạt 98%. Học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện ngày càng tăng. Từ năm 2010 - 2015, toàn xã có 13 em thi đỗ và đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng. Tổng số giáo viên các cấp học trong toàn xã

61 đồng chí, trong đó giáo viên giỏi 7, khá 35, trung bình 17, yếu kém 2. Hội khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng hoạt động tích cực tạo điều kiện giúp đỡ, động viên các thầy cô giáo, học sinh trong giảng dạy và học tập. Xã thành lập Quỹ khuyến học, khuyến tài. Cùng với sự hỗ trợ của Hội Khuyến học huyện, xã đã tổ chức động viên, khen thưởng cho các học sinh và thầy cô giáo có thành tích xuất sắc, với tổng số tiền 3,754 triệu đồng; hỗ trợ cho các em học sinh nghèo hiếu học sách giáo khoa, quần áo, đồ dùng học tập.

Đội ngũ y tế xã có sự chuyển biến tích cực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đề ra. Từ năm 2010 - 2015, trạm đã khám và điều trị cho 10.750 trường hợp. Đồng thời, Trạm phối hợp với quân y Đồn Bản Máy tổ chức thăm khám, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia trên địa bàn. Đến năm 2015, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn 18% (giảm 3% so với năm 2010). Việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được duy trì. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân xã, năm 2015 xã Bản Máy được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn 2010 - 2020. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Trong nhiệm kỳ đã áp dụng các biện pháp tránh thai được 296 trường hợp, khám thai định kỳ 63 lượt, trẻ dưới một tuổi tiêm đủ vắc-xin theo

quy định. Đến năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,86%.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao ngày càng phong phú, đa dạng, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Hàng năm xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn. Toàn xã có 9 đội văn nghệ, thể thao, thường xuyên tổ chức giao lưu với các xã bạn. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", giữ vững thôn văn hóa, cơ quan văn hóa. Năm 2010, xã có 12/430 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (chiếm 2,7%), đến năm 2015 có 60/430 hộ (chiếm 14%). Xã thường xuyên duy trì trạm phát thanh tại xã và 16 cụm dân cư. Từ năm 2010 - 2015, xã đã tuyên truyền được 437 buổi/5.274 lượt người.

Các chế độ chính sách đối với người có công, các gia đình liệt sĩ, thương, bệnh binh được quan tâm thực hiện với truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" bằng nhiều hình thức đa dạng được nhân dân thực hiện như giúp đỡ ngày công, vật liệu, thăm hỏi, tặng quà... Xã vận động nhân dân đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 15 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi nhân các ngày lễ, tết, ngày thương binh liệt sĩ (27/7) tặng 65 phần quà, đóng góp 410 ngày công để giúp đỡ các gia đình chính sách. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt việc thực hiện Quyết định số 290/CP và Quyết định 142/CP của Chính phủ.

Dưới sự lãnh, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ xã và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm được quan tâm, chú trọng. Trong 5 năm (2010 - 2015), xã có 220 lao động được tạo điều kiện đi lao động làm thuê tại các tỉnh, huyện bạn. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện mở được 1 lớp ủ phân xanh với 60 học viên, phối hợp với Công an tỉnh Hà Giang mở được 2 lớp tuyên truyền cho nhân dân về Luật Quản lý, phòng cháy, chữa cháy và tuyên truyền Nghị Định 34-NĐ/CP của Chính phủ "Quy chế biên giới đất liền", phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy điều tra xã hội học và nhu cầu học tập của người dân để có kế hoạch mở lớp.

Đảng ủy xã đặc biệt chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho nhiều hộ nghèo vươn lên. Xã vận động xây dựng quỹ "Vì người nghèo" được 20 triệu đồng, xóa 33 nhà tạm cho các hộ nghèo trị giá 462 triệu đồng. Từ năm 2010 - 2015, các hộ trong xã được tạo điều kiện vay vốn với số tiền 5,12 tỷ đồng. Nhiều gia đình sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân. Đến năm 2015, số hộ nghèo của xã là 113/430 hộ, chiếm 26,2% (giảm 29,3% - tương đương giảm 106 hộ so với năm 2010); số hộ khá 15/430 hộ chiếm 3,5%; số hộ trung bình 225/430 hộ, chiếm 52,3%; hộ cận nghèo 60/430 hộ,

chiếm 13,9%; thu nhập bình quân năm 2015 đạt 8,2 triệu đồng/người (tăng 2,9 triệu đồng so với năm 2010).

Về quốc phòng - an ninh: Hàng năm, Đảng ủy xã đều ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng - an ninh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được duy trì thường xuyên. Từ năm 2010 - 2015, xã tổ chức tuyên truyền được 20 lượt với 4.480 lượt người nghe. Tỷ lệ đảng viên chiếm 24/56 đồng chí đạt 42,8%. Công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ đạt kế hoạch đề ra, trong 5 năm (2010 - 2015), toàn xã có 12 công dân nhập ngũ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 39 của Ủy ban nhân dân tỉnh về "Phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên cột mốc và giữ gìn an ninh trật tự thôn (bản) khu vực biên giới". Từ năm 2010 - 2015, lực lượng dân quân xã làm tốt công tác tuần tra kiểm soát bảo vệ biên giới, bảo vệ địa bàn được 240 lượt với 1.212 lượt tham gia; tham gia PGCM được 127 ngày công; diễn tập phòng chống lụt bão, phòng chống cháy rừng 6 lần với 750 lượt người tham gia. Đồng thời, xã phối hợp tổ chức thành công 2 cuộc diễn tập cụm tác chiến Biên phòng năm 2011 và 2014 kết quả đạt khá.

Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm, chú trọng đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới và an ninh trật tự

trên địa bàn; chủ động phòng chống có hiệu quả âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thế trận an ninh nhân dân được xây dựng vững chắc. Xã tổ chức 4 cuộc diễn tập các phương án, kế hoạch phòng chống bắt cóc trẻ em qua biên giới, trộm cắp tài sản. Lực lượng công an xã thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng công an viên ở 4 thôn hoạt động hiệu quả, tích cực đấu tranh tố giác các loại tội phạm, phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các vụ vi phạm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đều được giải quyết kịp thời.

Công tác đối ngoại thường xuyên được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Nhân dân hai bên biên giới thường xuyên qua lại thăm thân trao đổi hàng hóa. Từ năm 2010 - 2015, xã phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng tổ chức 10 buổi hội đàm, toạ đàm giải quyết kịp thời và dứt điểm các vụ việc xảy ra trên biên giới với tinh thần "4 tốt và 16 chữ vàng" nhằm tăng cường mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau trong việc phát triển kinh tế ở khu vực biên giới cũng như công tác phối kết hợp trong quản lý bảo vệ biên giới và phòng chống tội phạm trên biên giới.

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ đã thường xuyên chỉ đạo các chi bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên. Các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng được nghiêm túc tổ chức học

tập, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là nội dung Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về công tác xây dựng Đảng và Chỉ thị số 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về "Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp, các ngành, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thi hành công vụ" được tích cực triển khai. Qua đó, đã từng bước tạo sự lan tỏa, chuyển biến quan trọng từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên về tinh thần rèn luyện đạo đức, lối sống. Thông qua việc "học tập" và "làm theo" đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến được khen thưởng; góp phần thiết thực tạo nên sự chuyển biến quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị đề ra, xây dựng nền tảng đạo đức xã hội, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo được niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác quy hoạch cán bộ. Từ năm 2010 - 2015, Đảng ủy cử 10 đồng chí đi học các trường Đại học; 89 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị; 6 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; 100% bí thư, phó bí thư, chi ủy viên, trưởng phó các ban, nghành đoàn thể đi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ. Trong nhiệm kỳ, xã thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy xã với Đảng ủy Đồn

Biên phòng, cử cán bộ biên phòng tham dự sinh hoạt chi bộ với các thôn. Nhìn chung đội ngũ, cán bộ đảng viên của xã từng bước được nâng cao trình độ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác phát triển Đảng được thực hiện tốt. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ đã kết nạp được 48 quần chúng ưu tú vào Đảng; chuyển đảng chính thức cho 42 đồng chí; thành lập Chi bộ trường Mầm non. Đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 128 đảng viên (chính thức 122; dự bị 06), sinh hoạt trong 10 chi bộ (6 chi bộ cơ quan, 4 chi bộ thôn).

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được quan tâm thực hiện đúng quy định. Ủy ban Kiểm tran Đảng ủy xã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 theo quy định. Trong nhiệm kỳ tiến hành kiểm tra 10 cuộc, giám sát 05 cuộc. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, việc phân công nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có sự chuyển biến tích cực, đã cụ thể hóa các mục tiêu Nghị quyết của Đảng bộ, xây dựng các chương trình hành động với các giải pháp cụ thể, phù hợp tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Chất lượng tiếp xúc cử tri, kiểm tra, giám sát, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân được kịp thời.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua,

phát huy được vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng chính quyền; thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội...

Hội Phụ nữ thực hiện có hiệu quả 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" kết hợp hài hòa 3 lợi ích: cá nhân, tập thể và xã hội, thu hút lực lượng phụ nữ tham gia vào tổ chức hội ngày càng tăng đạt 75%. Nội dung hoạt động của Hội đa dạng, phong phú, tích cực tuyên truyền thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà Nước, chương trình xây dựng nông thôn mới, tiêu chí nhà sạch vườn đẹp, thi đua lao động sản xuất. Trong nhiệm kỳ, Hội đã tạo điều kiện cho 60 lượt hội viên vay vốn với số tiền trên 1 tỷ đồng để sản xuất kinh doanh.

Hội Cựu chiến binh phát huy tốt bản chất "Bộ đội Cụ Hồ", gương mẫu thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Hội đã tổ chức nói chuyện truyền thống được 10 cuộc với 500 lượt người nghe. Tích cực xây dựng nông thôn mới, thực hiện các mô hình sản suất, xây dựng quỹ giúp nhau vượt khó giúp hội viên phát triển kinh tế. Giải quyết chế độ cho hội viên tham gia bảo vệ biên giới được 24 đồng chí với tổng số tiền trên 100 triệu đồng; phối hợp với cán bộ, chiến sĩ Biên phòng Bản Máy tuần tra bảo vệ biên giới 30 lượt với 150 hội viên tham gia; giúp 76 hộ vay vốn phát triển kinh tế với tổng số tiền trên 1,5 tỷ đồng.

Hội Nông dân triển khai nhiều mô hình sản xuất như mở 7 lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật, vận động hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp theo hướng tăng năng suất. Hội đã giúp cho 127 lượt hội viên vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền 545 triệu đồng để phát triển sản xuất. Đời sống kinh tế, tinh thần của hội viên từng bước được nâng lên.

Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, chung tay xây dựng nông thôn mới, đóng góp 800 ngày công xây dựng cơ sở hạ tầng, làm hàng rào, di dời chuồng trại gia súc ra xa nhà; giúp nhau xóa đói giảm nghèo được 13 hộ; trong nhiệm kỳ giới thiệu được 34 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Tháng 6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Bản Máy lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức, với sự tham dự của 128 đảng viên.

Chủ đề của Đại hội là: "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc huy động mọi nguồn lực gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để giảm nghèo bền vững; xây dựng xã Bản Máy thoát khỏi diện xã đặc biệt khó khăn".

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: Phát huy truyền thống cách

mạng và sự đoàn kết thống nhất trong các tầng lớp nhân dân, huy động nội lực linh hoạt lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư, hỗ trợ của các cấp, các ngành, quyết tâm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội ngày càng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, trong đó nổi bật là: Sản lượng lương thực có hạt đạt 1.690 tấn. Thu nhập bình quân đầu người 17 triệu đồng/năm. Bình quân lương thực 685 kg/người/năm. Độ che phủ rừng đạt 58%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 7 - 8%/năm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,4%. Đến năm 2020 phấn đấu đạt 15/19 tiêu chí dựng nông thôn mới. Tỷ lệ huy động học sinh từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98%. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Phấn đấu 100% hộ dân được xem truyền hình. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 17%. Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 80%; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; kết nạp 37 đảng viên mới. Giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Lý Văn Thắng được bầu

giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Long Đức Cương - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Quốc Chung, Lý Ngọc Dũng - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tháng 2/2016, đồng chí Lý Tu Môn chuyển công tác khác. Từ tháng 2/2016 - 6/2016, đồng chí Nguyễn Xuân Binh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách công tác chính quyền.

Thực hiện hướng dẫn của các cấp về bầu cử, ngày 22/5/2016, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 2016 - 2021 với gần 100% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Kết quả, các cử tri đã bầu được 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên (tháng 6/2016), Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Long Đức Cương giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vương Tiến Thanh - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Binh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vương Văn Bình và Hoàng Quốc Chung - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đáp ứng yêu cầu công tác, tháng 10/2017, đồng chí Lý Văn Thắng - Bí thư Đảng ủy nghỉ hưu theo chế độ, bàn giao cho đồng chí Long Đức Cương – Phó Bí thư phụ trách từ tháng 10 – 12/2017. Tháng 12/2017, đồng chí Nguyễn Quang Duẩn được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Tiếp nối đà phát triển trong sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu năm 2016, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân

dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Chuyển đổi sang các loại cây trồng có năng suất, giá trị kinh tế cao như: cây đậu tương, ngô, thảo quả, su hào, bắp cải, cải củ, đậu đũa, su su, đậu Hà Lan... Tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân, khuyến khích nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất; tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp từ 1 vụ lên 2 vụ. Đến năm 2018, diện tích trồng lúa đạt 132 ha, năng suất đạt 58,3 tạ/ha, sản lượng đạt 769,6 tấn; diện tích ngô đạt 235 ha, năng suất đạt 35,5 tạ/ha, sản lượng 835 tấn; diện tích đậu tương 220 ha, năng suất 15,2 tạ/ha, sản lượng đạt 335 tấn; cây lạc 36 ha, năng suất 13,7 tạ/ha, sản lượng 49,3 tấn; rau, đậu các loại 244 ha; cây thảo quả 38,7 ha; cây ăn quả 73,7 ha; dong diềng 15ha; sắn 45 ha. Diện tích cỏ chăn nuôi là 125 ha.

Về chăn nuôi, xã tập trung hướng dẫn, vận động nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và phòng chống rét gắn với trồng cỏ đảm bảo nguồn thức ăn cho đàn trâu, bò. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được tăng cường, do đó trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh. Tổng đàn gia súc là 3.789 con. Trong đó, đàn trâu 912 con, bò 565 con, dê 842 con, lợn 1.470 con; đàn ong 330 tổ; đàn gia cầm 14.480 con.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo chăm sóc rừng đã trồng và đẩy mạnh trồng rừng mới.

Từ năm 2015 - 2018, toàn xã trồng mới 121 ha rừng. Đến năm 2018, tổng diện tích rừng của xã là 1.649,4 ha, độ che phủ rừng đạt 50,8%. Đảng bộ xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng.

Về phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ: Đảng bộ khuyến khích và tạo điều kiện cho việc phát triển các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ như: sản xuất gạch bê tông, dệt vải, sử dụng các nguyên liệu tại chỗ, giải quyết việc làm cho lao động. Đồng thời duy trì thường xuyên việc họp chợ trung tâm xã, mở rộng mạng lưới thương mại - dịch vụ trong các hộ dân gần đường trục chính, phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Đến năm 2018, trên địa bàn xã có 17 hộ gia đình kinh doanh thương mại - dịch vụ, doanh thu bình quân đạt trên 90 triệu đồng/hộ/năm.

Đẩy nhanh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo các ngành, đôn đốc các thôn triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy nội lực thực hiện tốt những việc do dân tự làm. Phát huy nội lực trong nhân dân, xã hội hóa các chương trình phúc lợi, thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", từ năm 2015 - 2018, xã bê tông hóa được 3,88 km đường giao thông nông thôn, trong đó nhân dân đóng góp 3.200 ngày công, 600 tấm ván, 650 cây chống. Hệ thống giao thông từ xã đến các thôn thường xuyên được duy tu, đầu tư

sửa chữa đảm bảo giao thông thông suốt. Xã xây mới nhà sàn lưu trú học sinh tại trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở; nhà 2 tầng 8 phòng học trường Mầm non. Đến năm 2018, toàn xã có 477/479 hộ sử dụng điện lưới chiếm 99,6%; tỷ lệ số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 90%; số hộ có ti vi 461/479 hộ (đạt 96,2%); tỷ lệ hộ có công trình hợp vệ sinh 62% (tương ứng 287 hộ có công trình hợp vệ sinh). Đến năm 2018, xã đạt 11/19 tiêu chí.

Đảng ủy xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tỷ lệ học sinh đến trường bậc tiểu học, trung học cơ sở đạt 99%, Mầm non đạt 100%. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp các cấp học đạt 98%. Trường Mầm non Bản Máy được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm học 2017 - 2018, trường Tiểu học và trung học cơ sở được sáp nhập thành trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở với 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 381 học sinh, trong đó: Cấp I có 11 lớp, 253 học sinh; cấp II có 4 lớp, 128 học sinh. Tổng số học sinh bán trú là 169 học sinh. Trường Mầm non có 16 cán bộ, giáo viên, 10 lớp với 244 cháu.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường. Trạm được biên chế 5 cán bộ (1 y sĩ, 2 điều dưỡng, 1 nữ hộ sinh, 1 dược sỹ). Xã đã có bác sĩ hoạt động tăng cường, làm việc 2 ngày/tuần. Trạm thường xuyên phối hợp với quân y Đồn Biên phòng và quân y đội kinh tế - quốc phòng 313 chăm sóc sức khỏe cho

nhân dân. Từ năm 2016 - 2018, Trạm phối hợp với các đơn vị khám và điều trị cho 9.281 trường hợp. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt, trên địa bàn nhiều năm liền không có dịch bệnh xảy ra. Xã tổ chức tốt các hoạt động truyền thông về giáo dục sức khỏe, giới tính, kế hoạch hóa gia đình. Đến năm 2018, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn 14,9%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,2%.

Các hoạt động văn hóa, thông tin và thể thao ngày càng phong phú, đa dạng. Toàn xã có 9 đội văn nghệ, thể thao, thường xuyên tổ chức giao lưu với các xã bạn. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", giữ vững thôn văn hóa, cơ quan văn hóa tiếp tục được thực hiện. Đến năm 2018, toàn xã có 17,5% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Đảng bộ xã thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án về xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an sinh xã hội. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" đã trở thành phong trào rộng rãi, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Công tác xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Đến năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 45,6% (tương đương 218 hộ với 1.044 khẩu).

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng công an, quân sự, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh

nhân dân, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng ngừa đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội, không để điểm nóng xảy ra, tăng cường các biện pháp đấu tranh trấn áp tội phạm, xử lý tốt các tình huống xảy ra. Đảng bộ thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã. Hàng năm xã hoàn thành chỉ tiêu giao quân với chất lượng ngày càng cao, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác đối ngoại, tạo điều kiện cho nhân dân hai bên biên giới qua lại thăm thân trao đổi hàng hóa. Xã làm tốt công tác phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng tổ chức các buổi hội đàm, toạ đàm giải quyết kịp thời và dứt điểm các vụ việc xảy ra trên biên giới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy thường xuyên tổ chức triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp đến 100% cán bộ, đảng viên. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết có hiệu quả. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Qua sơ tổng kết đã kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung giải pháp phù hợp, cụ thể để tiếp tục lãnh đạo thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện "Nói đi đôi với làm" của cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)... Đảng ủy xã đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của chỉ thị thông qua hình thức phong phú như: trên loa truyền thanh; hội nghị chuyên đề; lồng ghép trong hội nghị của các ban ngành, đoàn thể; các buổi sinh hoạt chi bộ và định kỳ của tổ chức, đoàn thể...

Hàng năm, Đảng bộ xã xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên với tinh thần trung thực, thẳng thắn và cởi mở; đảm bảo chỉ rõ những ưu, khuyết điểm trong tự phê bình và phê bình. Thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển Đảng tiếp tục đạt kết quả tốt. Từ năm 2016 - 2018, Đảng bộ kết nạp được 23 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến năm 2018, toàn Đảng bộ có 156 đảng viên, sinh hoạt trong 7 chi bộ (4 chi bộ thôn bản và 3 chi bộ cơ quan, sự nghiệp).

Hội đồng nhân dân xã đã làm tốt chức năng kiểm tra giám sát của mình, tổ chức các kỳ họp có hiệu quả, đảm bảo đúng luật. Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, chỉ tiêu kế hoạch huyện giao hàng năm; thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

Tóm lại, trong giai đoạn 2010 - 2018, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp, hưởng ứng của các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội, sự đoàn kết, nhất trí từ trong Đảng tới nhân dân, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã đạt được những kết quả đáng tự hào. Kinh tế - xã hội phát triển, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm, hộ khá, giàu tăng lên; cơ sở hạ tầng ngày một khang trang; văn hóa - xã hội đạt được nhiều bước tiến. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được đổi mới; nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền. Đây là nền tảng vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy vững bước trong chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, với một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng trong bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy luôn phát huy truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột; anh dũng trong chiến đấu, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Bản Máy phải chịu nhiều áp bức, bóc lột, sống trong cảnh nghèo đói, bệnh tật, mất hết quyền con người. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy cùng với nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Bản Máy từ thân phận nô lệ trở thành người chủ quê hương, đất nước.

Năm 1946, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy cùng với nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chín năm trường kỳ kháng chiến với phương châm "toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh", nhân dân xã Bản Máy vượt qua khó khăn, gian khổ, bám đất, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, đánh bại các cuộc càn quét của kẻ thù, bảo vệ an toàn cho cán bộ, du kích hoạt động trên địa bàn. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân các dân tộc trên địa bàn không tiếc sức người, sức của, cùng nhân dân cả nước đóng góp cho

kháng chiến, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" (ngày 07/5/1954).

Hòa bình lặp lại, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Phát huy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện cùng một lúc 2 nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Với quyết tâm "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", xã hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm, giao quân đối với Nhà nước, góp phần giải phóng miền Nam.

Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, song trước âm mưu của các thế lực thù địch, tình hình kinh tế - xã hội địa phương có nhiều khó khăn, thách thức. Tháng 02/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Nhân dân các dân tộc xã Bản Máy sát cánh cùng nhân dân các dân tộc trong huyện đứng lên chống kẻ thù chung, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhiều người con của quê hương đã hy sinh anh dũng hoặc mang thương tật suốt đời; nhân dân Bản Máy không quản ngại khó khăn, gian khổ tham gia cứu thương, tải đạn, đóng góp, vận chuyển lương thực, thực phẩm chi viện cho các lực lượng chiến đấu đứng chân trên địa bàn. Những tấm gương anh dũng chiến đấu và phục vụ chiến đấu mãi mãi là niềm tự hào của các thế hệ nhân dân Bản Máy, là

động lực thôi thúc các tầng lớp nhân dân hôm nay và mai sau quyết tâm đoàn kết xung quanh Đảng bộ, giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Xuất phát từ thực tế và để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, năm 1981, xã Bản Máy được hợp nhất với xã Bản Phùng với tên gọi xã Bản Máy. Năm 1983, xã Bản Máy được chuyển về huyện Hoàng Su Phì quản lý. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bản Máy tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn, tham gia chi viện và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù; tích cực phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Năm 1986, với phương châm "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật", Đại hội VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Đặc biệt từ khi Việt Nam và Trung Quốc tiến hành bình thường hóa quan hệ (1989), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã Bản Máy vận dụng linh hoạt đường lối đổi mới vào đặc điểm cụ thể của địa phương. Đảng bộ đề ra các giải pháp tích cực nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh của địa phương, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra nông sản hàng hóa, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Những năm 2010 - 2018 thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, diện mạo Bản Máy ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được

nâng cao. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được thực hiện thường xuyên, hệ thống chính trị được củng cố, nâng cao. Đó là điều kiện tiên quyết đưa Bản Máy vững bước tiến lên trong thời gian tiếp theo.

Trong công tác phát triển Đảng, năm 1956, Chi bộ xã Bản Máy được thành lập với 3 đảng viên. Năm 1982, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Đảng bộ xã thành lập với 31 đảng viên. Năm 1994, sau khi chia tách xã Bản Máy và Bản Phùng, do số lượng đảng viên giảm, Huyện ủy Hoàng Su Phì quyết định thành lập Chi bộ xã. Tháng 02/1996, Huyện ủy Hoàng Su Phì ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Bản Máy với 32 đảng viên. Qua 22 năm (1996 - 2018) phát triển, đến năm 2018, Đảng bộ có 150 đảng viên, sinh hoạt ở 7 chi bộ.

Tổng kết chặng đường hơn 70 năm dưới ngọn cờ của Đảng (1945 - 2018), xã Bản Máy có hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 2 mẹ được công nhận Mẹ Việt Nam Anh hùng, 15 người đã anh dũng hy sinh được công nhận là liệt sĩ, có 5 người để lại một phần xương máu nơi chiến trường ác liệt được công nhận là thương binh, góp phần tô thắm những trang sử vẻ vang của quê hương, đất nước. Trong cả 3 thời kỳ: chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân các dân tộc xã Bản Máy đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến, hàng nghìn ngày công phục vụ các chiến dịch và xây dựng

trận địa chiến đấu. Với những đóng góp to lớn đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều Huân, Huy chương và nhiều Bằng khen, giấy khen các loại.

Từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Bản Máy rút ra một số kinh nghiệm quý báu.

Một là: Đảng bộ luôn nắm vững, vận dụng sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế ở địa phương.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kể từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ xã Bản Máy luôn xác định tốt việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản pháp luật của các cấp gắn với ban hành nghị quyết của Đảng ủy sát với tình hình nhiệm vụ từng tháng, quý, năm và từng nhiệm kỳ. Sau mỗi giai đoạn có tổng kết, đánh giá ưu, khuyết điểm để đưa ra những bài học kinh nghiệm và tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn.

Bài học về việc vận dụng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng phải kể đến trong giai đoạn 2010 - 2018 với chủ trương xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ, chính quyền xã xác định: Muốn bứt phá đi lên trước hết phải tập trung mọi nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và chuyển dịch nhanh, mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Ngoài sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, xã tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng cơ sở

hạ tầng, nhất là làm đường giao thông nông thôn. Bà con nhân dân hăng hái tham gia đóng góp ngày công, góp tiền mua vật liệu (cát, sỏi, xi măng) để làm đường. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện, Đảng bộ chú trọng phát huy dân chủ, nhân dân được kiểm tra, giám sát bảo đảm tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng công trình. Nhiều tuyến đường trong xã đã được bê tông hóa, hệ thống mương bai được cứng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Để khai thác hiệu quả tiềm năng đất, xã tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao. Với cách làm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đến cuối năm 2018, xã Bản Máy đã đạt 10/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Hai là: Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để Đảng bộ thật sự trở thành hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi thành lập, Đảng bộ luôn chăm lo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đặt lên hàng đầu, qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, kiên định lập trường cách mạng, cảnh giác trước những âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù. Thông qua các phong trào quần chúng, Đảng bộ phát hiện, bồi dưỡng đối tượng kết nạp

Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Đảng bộ đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Ba là: Phải dựa vào dân, luôn luôn thấm nhuần quan điểm lấy dân làm gốc, phát huy vai trò tích cực của nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết hoàn thành các nhiệm vụ chính trị.

Thực tế đã chứng minh rằng nhân dân dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, của Bác Hồ, cùng với bản chất tốt đẹp của mình là yêu quê hương, đất nước, cần cù lao động chịu thương chịu khó... thì sức mạnh như được nâng lên. Vì vậy, Đảng bộ xã Bản Máy biết dựa vào dân, liên kết mọi người bằng những hành động thiết thực. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong cả thời bình, Đảng bộ xã Bản Máy đã làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám dân cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân chở che. Nhiều tình cảm thắm đậm tình quân dân cho đến tận bây giờ cũng không thể phai mờ trong ký ức mỗi người dân tham gia kháng chiến. Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, hoàn cảnh mới, đảng viên phụ trách các ban ngành, đoàn thể phải gắn bó với dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi công dân với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Khi ấy mới thấy được những mặt tích cực trong dân, mọi phong trào mới đi đến thắng lợi, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Bốn là: Coi trọng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn và năng lực công tác tốt; nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, xứng đáng là tấm gương sáng cho quần chúng nhân dân noi theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Thấm nhuần lời dạy của Bác, Đảng bộ xã Bản Máy luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ. Trong các nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng quy hoạch cán bộ cụ thể, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Đảng ủy cử cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đảng bộ thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, căn cứ năng lực, chuyên môn của từng vị trí để sắp xếp, cơ cấu phù hợp. Đảng bộ thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, cá nhân phụ trách, trong đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Đội ngũ cán bộ nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, hết lòng phục vụ nhân dân, được nhân dân tin yêu.

Với đặc thù là vùng đất biên cương của Tổ quốc, nơi có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh, xã Bản Máy có nhiều nét đặc thù trong công tác cán bộ. Nơi đây đã đón nhận nhiều đoàn cán bộ tăng cường từ các địa phương trong và ngoài tỉnh điều về. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bản Máy hôm nay và mai sau luôn biết ơn những lớp cán bộ tăng cường, những lớp cán bộ đầu tiên đã dày công vun đắp, xây dựng nên cơ

sở vật chất ban đầu, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của địa phương.

Năm là: Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đảng bộ giữ vững vai trò lãnh đạo xuyên suốt quá trình cách mạng, đoàn kết xung quanh Đảng là chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng phối hợp hành động. Các tổ chức đã tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ năng lực chuyên môn, năng lực vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên nắm chắc tình hình dư luận xã hội trong các tầng lớp nhân dân, kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng và phối hợp giải quyết các vấn đề dân sinh, dân chủ. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trước xu thế hội nhập và phát triển, xã Bản Máy đón nhận nhiều cơ hội mới nhưng cũng không ít những khó khăn, thử thách, yêu cầu xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh càng có tầm quan trọng hơn bao giờ hết. Với sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động của các đoàn thể, nhất định sự nghiệp cách mạng của Bản Máy tiếp tục tiến những bước dài vững chắc.

Những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Bản Máy là tài sản tinh thần to lớn từ sự cống hiến của lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đó là hành trang quý báu, là niềm tự hào, là động lực để Đảng bộ và nhân dân Bản Máy tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẢN MÁY (1945 - 2018)

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán (thôn)*	*Có thân nhân là liệt sĩ*
1	Lù Thị Sỏong	1917	Bản Pắng	Thèn Dỉ Phúc (con)
2	Vàng Thị Sỏng	1920	Bản Pắng	Lù Seo Mỹ A (con)

DANH SÁCH LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán (thôn)*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*	*Liệt sĩ thời kỳ*
1	Hoàng Thiến Diu	Bản Máy	1925	1947	Chống Pháp
2	Vàng Seo Lồ	Tả Chải	1919	1944	Chống Pháp
3	Hoàng Văn Tâm	Tả Chải			Chống Pháp
4	Hoàng Thiến Nần	Bản Máy	1941		Chống Mỹ
5	Lù Dỉ Hòa	Bản Pắng	1925		Bảo vệ Tổ quốc
6	Vàng Sào Nú	Lủng Cẩu	1925		Bảo vệ Tổ quốc
7	Hoàng Kim Sinh	Bản Máy	1952		Bảo vệ Tổ quốc

8	Vương Xuân Dương	Tả Chải	1951	1980	Bảo vệ Tổ quốc
9	Củng Chỉn Phúc	Tả Chải	1954	1979	Bảo vệ Tổ quốc
10	Hoàng Thiến Dương	Bản Máy	1959	1979	Bảo vệ Tổ quốc
11	Lù Dỉ Lìn	Lủng Cẩu	1957	1979	Bảo vệ Tổ quốc
12	Thèn Dỉ Phúc	Bản Máy	1943	1979	Bảo vệ Tổ quốc
13	Lù Seo Mỹ B	Bản Pắng	1938	1979	Bảo vệ Tổ quốc
14	Lù Seo Mỹ A	Bản Pắng	1940	1979	Bảo vệ Tổ quốc
15	Lù Văn Chính	Lủng Cẩu	1965	1987	Bảo vệ Tổ quốc

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán (thôn)*	*Năm sinh*
1	Sải Sào Cáng	Tả Chải	1947
2	Hoàng Đức Sèng	Tả Chải	1947
3	Vương Xuân Cương	Tả Chải	1960
4	Vương Thanh Long	Tả Chải	1960
5	Vương Chính Lâm	Bản Pắng	1963
6	Vương Phát Qúy	Bản Pắng	1948

DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN
CÓ HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN
(*tính đến năm 2019*)

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán (thôn)*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*	*Huy hiệu Đảng*
1	Lù Dỉ Phà	Lủng Cẩu	1936	1968	55
2	Lù Seo Phủng	Bản Pắng	1929	1962	45
3	Hoàng Văn Khương	Bản Máy	1926		40
4	Vàng Chẩn Sèng	Lủng Cẩu	1926	1966	40
5	Thèn Vần Phủ	Lủng Cẩu	1937	1965	40
6	Lù Dền Chỉ	Lủng Cẩu	1941	1968	40
7	Vương Văn Minh	Bản Pắng	1947	1974	40
8	Lù Dền Mìn	Bản Pắng	1947	1974	40
9	Thèn Dỉ Củi	Lủng Cẩu	1947	1978	30
10	Hoàng Xín Phủ	Bản Máy	1954	1978	40
11	Thèn Văn Phương	Bản Pắng	1956	1988	30
12	Hoàng Xuân Phúc	Bản Máy	1962	1987	30

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Thời gian*
1	Ma Thái Học	Bí thư Chi bộ	1956 - 1966
2	Nông Quang Ninh	Bí thư Chi bộ	1966 - 1968
3	Hoàng Chỉn Dùng	Bí thư Chi bộ	1968 - 1970
4	Vàng Chản Chín	Bí thư Chi bộ	1970 - 1977
5	Nguyễn Quốc Tinh	Bí thư Chi bộ	1977 - 3/1979
6	Đỗ Duy Tám	Bí thư Chi bộ	3/1979 - 1980
7	Lùng Quáng Hồ	Bí thư Chi bộ	1980 - 1981
		Bí thư Đảng ủy	1981 - 1987
8	Lù Dền Chỉ	Bí thư Đảng ủy	1987 - 1991
9	Vương Đức Sinh	Bí thư Đảng ủy	1991 - 9/1994
10	Vương Văn Minh	Bí thư Chi bộ	10/1994 - 2/1996
		Bí thư Đảng ủy	2/1996 - 8/2000
11	Hoàng Ngọc Cửu	Bí thư Đảng ủy	9/2000 - 2/2002
12	Vương Thanh Long	Bí thư Đảng ủy	2/2002 - 6/2004
13	Hoàng Xín Phủ	Bí thư Đảng ủy	7/2004 - 8/2009
14	Lộc Văn Sơn	Bí thư Đảng ủy	9/2009 - 5/2015
15	Lý Văn Thắng	Bí thư Đảng ủy	5/2015 - 10/2017
16	Long Đức Cương	Phó Bí thư Thường Trực Đảng ủy phụ trách	10/2017 - 12/2017
17	Nguyễn Quang Duẩn	Bí thư Đảng bộ	12/2017 đến nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Thời gian*
1	Vương Văn Minh	Chủ tịch HĐND	1994 - 2004
2	Hoàng Xín Phủ	Chủ tịch HĐND	2004 - 2011
3	Thèn Đức Lâm	Chủ tịch HĐND	2011 - 2016
4	Long Đức Cương	Chủ tịch HĐND	2016 - nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Thời gian*
1	Lù Kháy Hòa	Chủ tịch UBHC	1959 - 1962
2	Tráng Dìn Ngán	Chủ tịch UBHC	1963 - 1964
3	Lùng Vần Lỷ	Chủ tịch UBHC	1964 - 1966
4	Vàng Chản Chín	Chủ tịch UBHC	1966 - 1968
5	Vàng Sảng Hao	Chủ tịch UBHC	1968 - 1972
6	Lìu Văn Pao	Chủ tịch UBHC, UBND	1972 - 1979
7	Vàng Chỉn Lìn	Chủ tịch UBND	1979 - 1987
8	Hoàng Xín Phủ	Chủ tịch UBND	1987 - 1989
9	Long Chính Nam	Chủ tịch UBND	01/1990 - 4/1993
10	Hoàng Xín Phủ	Chủ tịch UBND	05/1993 - 6/2004

11	Vương Thanh Long	Chủ tịch UBND	7/2004 - 11/2010
12	Vương Xuân Minh	Chủ tịch UBND	12/2010 - 2013
13	Lý Tu Môn	Chủ tịch UBND	2013 - 2/2016
14	Nguyễn Xuân Binh	Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách	2/2016 - 6/2016
		Chủ tịch UBND	6/2016 - nay

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu

Chương I: Khái quát vùng đất và con người xã Bản Máy

I. Về điều kiện tự nhiên

II. Về kinh tế - xã hội

Chương II: Xã Bản Máy trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1945 - 1975)

I. Xã Bản Máy trong thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

II. Chi bộ xã Bản Máy lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)

III. Chi bộ Bản Máy lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng chủ nghĩa xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh tháng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Chương III: Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985)

I. Xã Bản Máy trong những năm đầu sau khi thống nhất đất nước (1975 - 1978)

II. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ biên giới Tổ quốc (1979 - 1985)

Chương V: Đảng bộ xã Bản Máy lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2018)

I. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bản Máy trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1994)

II. Đảng bộ xã Bản Máy lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện đường lối đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1994 - 2000)

III. Đảng bộ xã Bản Máy lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân (2000 - 2010)

IV. Đảng bộ xã Bản Máy lãnh đạo nhân dân trong xã tập trung nguồn lực xây dựng Nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (2010 - 2018)

Kết luận

Phụ lục

Chỉ đạo thực hiện
Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì

Chịu trách nhiệm nội dung
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Máy

Ban chỉ đạo sưu tầm, biên soạn

Đ/c Nguyễn Quang Duẩn	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Long Đức Cương	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	Phó ban
Đ/c Nguyễn Xuân Binh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	Phó ban
Đ/c Lưu Trường Sơn	Phó Bí thư Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Hoàng Quốc Chung	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
Đ/c Vương Văn Bình	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
Đ/c Vương Tiến Thanh	Phó Chủ tịch HĐND xã	Thành viên
Đ/c Âu Thị Thùy	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Lục Phát Chung	Cán bộ văn hóa xã	Thành viên
Đ/c Lê Thị Thân	Kế toán xã	Thành viên
Đ/c Sài Thị Chúc	Giáo viên văn, sử	Thành viên
Đ/c Lù Văn Đức	Chủ tịch MTTQ xã	Thành viên
Đ/c Vương Thị Liên	Chủ tịch Hội.....	Thành viên

GPXB số: ...../GPXB, do Sở Thông tin và Truyền thông Hà Giang cấp ngày ..... tháng ..... năm 2019.
In ..... cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty CP In Hà Giang.